

Nhật-Tiến

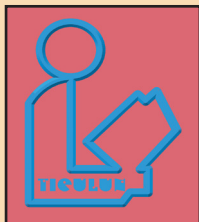
NHỮNG
VĨ SAO
LẠC



HUYỀN-TRÂN

NHỮNG VÌ SAO LẠC

NHẬT TIẾN



TRƯỚC KHI VÀO TRUYỆN

BÚT KÝ CỦA KHÁNH

Tôi sinh ra đời trong một hoàn cảnh gia đình êm ấm. Cha mẹ tôi rất mực yêu nhau. Hồi còn trẻ, mẹ tôi có tiếng là đẹp. Về sau này tôi còn hình dung được nước da trắng mịn màng của bà, nhất là làn môi êm ái đã nhiều lần hôn lên mắt tôi. Cha tôi thân hình mảnh khảnh, ông có dáng dấp của một người hòa nhã và độ lượng. Cho đến bây giờ tôi còn nhớ nhất là nụ cười tươi trẻ của ông ngày trước.

Tôi là con một, cha tôi lại làm ăn khá giả, cho nên tôi đã sống những ngày thơ ấu thật là êm ả. Về mùa đông, vào những buổi sáng gió lạnh hun hút thổi trên những rặng sấu xơ xác lá trong sân nhà, mẹ tôi thường giở những chiếc vali cũ ra soát quần áo lạnh. Tôi nằm co mình trong chăn ấm nhìn ra bầu trời u ám qua kính cửa sổ. Lòng tôi vui vui nghĩ đến cái ấm áp bao trùm căn phòng thấp đèn sáng. Mẹ tôi ngồi trên sập gụ, bà giở từng thứ một : cái mũ nồi xanh lá mạ, cái áo len đan quần thừng, cổ lọ, màu tím than, bộ quần áo nhung đen có gilet đơm cúc vàng và cái mũ chào mào gắn ngũ kim tuyến. Các đồ của tôi, mới sau một năm đã gần như chật hết. Có lần mẹ tôi nong mãi vào đầu tôi cái áo len

cộc tay màu hoa lý. Tóc tôi rối bù, trán hằn lên một vết ngang đỏ ửng. Mẹ tôi cũng khẽ vào đầu tôi rồi phàn nàn một cách sung sướng :

- Đầu gì mà chóng to thế, lại tốn tiền về mày mất thôi.

Tôi mừng rỡ vì biết sẽ được may áo mới. Quả nhiên những ngày hôm sau, mẹ tôi cặm cùi đan cho tôi chiếc áo len màu đỏ gạch. Sợi len nhẹ nhàng và ấm cúng như cuộc đời của tôi trong thời thơ ấu.

Bây giờ tôi mới nhận ra rằng ngày xưa cha mẹ tôi ít khi cãi nhau. Có lẽ vì mẹ tôi hiền quá. Bà phục tòng cha tôi một cách gần như tuyệt đối. Lúc nào có tức lắm thì bà chỉ gục đầu vào chăn mà khóc thút thít. Thấy thế cha tôi liền dịu ngay. Người hôn lên trán bà để tỏ ý xin lỗi, rồi cả hai người cùng hôn lên trán tôi. Mẹ tôi lại cười ngay được mặc dầu bà còn long lanh nước mắt.

Tôi không nhớ được giây phút đầu tiên mẹ tôi dẫn tôi đi học. Nhưng trong tiềm thức của tôi còn lảng lại hình ảnh những buổi tối gia đình quây quần trong căn phòng ngủ thấp đèn xanh. Gió mùa đông rì rào đập ngoài kính cửa. Văng vẳng ở dưới vườn có tiếng u già rửa bát lách cách và tiếng vòi nước tuôn xối xả. Cha tôi ngồi cặm cùi làm việc ở bàn. Mẹ tôi lùa tay qua cổ tôi chỉ cho tôi học trong quyển tập đọc. Miệng tôi vừa ê a, mắt tôi

vừa như dúi lại. Những lúc ấy hình như tôi quên hết cả khung cảnh thân yêu chung quanh. Mơ hồ, tôi như đang đi ở trong cái thế giới đầy màu trắng, có những hình ảnh lạ kỳ thần tiên, lướt nhẹ nhàng trong ý nghĩ. Rồi tôi phảng phất ngửi thấy mùi êm mát của mẹ tôi đang hôn lên khắp mặt tôi. Bà bế tôi vào hai cánh tay ấm áp của bà. Tôi thiếp đi trong sự đầy đủ và với giấc mơ rực rỡ của thuở ấu thơ êm đẹp.

Từ thuở lên sáu trở đi, tôi đã bắt đầu nhớ được cách sống của gia đình. Tôi hình dung được những con chim mỏ ngậm chùm nho chạm tro trên những sập gụ kê ở nhà ngoài, những tấm nệm để trên mặt ghế sa lông có thêu hình con gà đang gáy ở cạnh bờ tre. Tôi còn nhớ cả mấy đường len tuột chỉ ở cái cổ áo len trắng mà mẹ tôi vẫn mặc hàng ngày. Bây giờ, những hình ảnh nhỏ nhất ấy làm tôi rung rung muốn khóc.

Ngày xưa mỗi lần mùa xuân về tung bừng trong mưa bụi, cha tôi thường mua những bánh pháo cối bọc giấy hồng điều về xếp lên cái đòn có mặt đá trắng. Sáng ngày mồng một mẹ tôi bận áo nhung đỏ, đeo kiềng vàng, đánh má hồng lộng lẫy. Bà dẫn tôi ra vườn treo bánh pháo lên cành cây, rồi cho tôi châm hương đốt. Từng tiếng pháo nổ ròn tan trong mùi khói khét xanh lơ rộn ràng. Giấy hồng điều bay toả khắp lối trong vườn mận

đất cát trắng. Đầu óc tôi tung bừa về hình ảnh những câu đối đỏ, bánh chưng xanh và mứt kẹo vàng ối. Nhất là trong túi của tôi lại đầy những đồng năm xu lóng lánh. Đó là những mùa xuân bất diệt trong lòng tôi.

Cuộc sống của tôi êm đềm như thế cho đến năm tôi mười hai tuổi. Tôi không muốn nhắc ra đây hình ảnh đò vỡ của một thời gian hải hùng khi loạn lạc. Chẳng phải một mình tôi chịu số phận như thế này, mà trong những ngày đen tối đã còn biết bao nhiêu đứa trẻ có cùng một hoàn cảnh như tôi, hoàn cảnh của những đứa con mất cha, mất mẹ trong khói lửa ngàn ngút ở khắp phương trời.

Mẹ tôi chết đau đớn vào một buổi sáng cuối mùa thu có những quả bom rơi ở trên đầu. Những mái nhà xi măng, cốt sắt sập xuống như có cả một bầu trời đang đổ sụp. Trong cát bụi mù mịt bay tôi nghe thấy tiếng thóc gõ gãy răng rắc, tiếng rú thất thanh của những người đàn bà, tiếng trẻ con khóc thét lên rồi im bật. Quanh tôi tối sầm như đã nằm ở trong mộ tối. Tôi quờ quạng ra chung quanh. Tay tôi chạm phải cái va-li để ở gầm giường. Tôi vụt òa lên khóc và thất thanh gọi mẹ. Mơ hồ tôi nghe thấy tiếng ú ớ ở một phía rất xa xôi. Tôi bò lại mép giường, tay tôi chạm phải những viên gạch vỡ. Bây giờ tôi mới nhận ra rằng cái giường mà mẹ tôi ẩn

đã bị đè ép theo một chiều nghiêng.

Mẹ tôi chết vỡ đầu ở dưới ấy.

Đám ma những người xấu số hôm đó thật là thảm thương. Mười hai cái xe bò kết lá chở quan tài đi thành một hàng dọc. hai bên có dân quân xếp hàng một đi chậm chậm, súng của họ chĩa xuống đất. Tôi và những đứa mồ côi khác đầu đội mũ rơm, tay chống gậy tre, ngây thơ vô tội, khóc thút thít đi ở bên những cái xe bò. Người đi xem đứng chật cả hai bên đường và ai cũng chấm nước mắt.

Mẹ tôi được chôn ở một thửa ruộng bên lề lối đi, có những cây gạo đang nở hoa đỏ ối. Hoa gạo rắc tả tơi khắp mặt đất. Xa xa là bờ sông có những cánh buồm nâu lơ lững. Từng sợi bông trắng phau của những quả gạo theo gió bay rải rác trên trời xanh.

Ở nơi ấy người ta đã đắp đất lên, đã chôn vùi mãi mãi hình hài mẹ thân yêu của tôi. Tôi đau đớn nghĩ đến những ngày vui đã qua và những ngày đen tối sắp tới. Chẳng bao giờ tôi còn được trông thấy bóng dáng dịu dàng của bà bận áo len trắng ra vào nữa. Những mùa đông chẳng còn ai soạn áo cho tôi. Căn phòng thấp ánh sáng màu xanh có gió lùa ngoài kính cửa chỉ còn là ảo ảnh sống trong trí nhớ non nớt của tôi. Mùa xuân nếu

9 | Những Vì Sao Lạc

có trở về trong mưa bụi thì mẹ tôi cũng chẳng còn mặc áo nhung đỏ, đeo kiềng vàng, dẫn tôi ra vườn đốt pháo.

Vì tôi đã thấy người ta vùi mẹ tôi xuống dưới ấy, trong lòng đất đỏ, trong thớ gỗ trắng của quan tài.

Tôi bật ra tiếng khóc. Lòng tôi ngỡ ngàng như bị mất đi một sự gì quý báu nhất ở trên đời. Tôi lăn xuống những đồng đất đỏ mới xới. Tôi muốn bới lên nụ cười dịu dàng và cặp mắt hiền từ của mẹ tôi. Nhưng tôi không trông thấy bà nữa. Từ nay tôi không bao giờ còn được gặp bà nữa. Tiếng khóc của tôi như tiếng rên siết của một con vật nhỏ bé bơ vơ và vô tội.

Tính ra đến bây giờ tôi mồ côi mẹ đã tròn mười một năm.

KHÁNH

PHẦN THỨ NHẤT

CHƯƠNG I

Tôi nằm thao thức trong bóng tối. Mắt tôi nhìn mãi lên những đóm hương đỏ rực ở nóc tủ. Bàn thờ mẹ tôi ở trên ấy. Vẻ mặt dịu dàng của bà lòng trong khuôn kính phủ bụi. Bà mất đã mấy năm rồi mà hình ảnh hời hợt còn như in rất mới trong óc tôi. Tôi nghĩ rằng mãi mãi chẳng bao giờ tôi còn được bàn tay mềm mại của bà sờ sờ đến, tôi sẽ không còn được trông thấy bóng dáng bà khoan thai ra vào, bước đi nhẹ nhẹ trên sàn đá hoa trắng. Vì bây giờ bà ở trên ấy, hình hài thu nhỏ lại trong khuôn kính nhếch nhác bụi. Linh hồn bà chỉ còn lẩn quất trong mây đóm hương. Bóng tối mê mẩn khiến tôi thấy mình cô độc. Tôi nghĩ đến những sợi len ấm cúng ngày xưa, những buổi sáng lập đông gió sào sạt ngoài kính cửa, hai mẹ con nằm thủ thủ với nhau dưới ánh đèn sáng. Một đôi lần tôi theo mẹ tôi ra chợ. Lòng lâng lâng tôi đi giữa rừng rau xanh mát. Nắng hanh vàng phơi trên từng dãy cà chua đỏ. Người ta chen chúc nhau trước những cái quán dựng san sát ở hai bên lối đi. Tôi hay đứng chờ mẹ tôi ở dãy hàng hoa. Ở đó, thỉnh thoảng tôi được xem phường xiếc về chợ vừa làm trò, vừa bán thuốc. Có những anh hề mặc áo đỏ

quần xanh đứng gờ trống cho con khi bận quần áo tây ngậm điều thuốc phì phèo, cười xe đạp đi vòng quanh. Nó cũng biết uống rượu, biết bắt tay và biết cầm cả cái mũ đi xin tiền mọi người.

Hôm nào phường xiếc không về thì tôi lại ra ngắm anh chàng điên ngồi hát nghêu ngao ở bên cạnh những chậu hoa. Người ta bảo anh ta bị vợ bỏ, con chết nên thành ra mất trí. Tứ thời anh ta bận cái quần đùi đen và cái áo ka-ki rách mướp. Đầu bù tóc rối, mặt mũi lem nhem, những lúc uống rượu vào toàn thân anh ta đỏ rừ, vừa hát anh vừa cười sằng sặc.

Cũng có lần tôi được xem người ta bắt thằng ăn cắp. Nó bé bằng tôi nhưng bản như hủi. Áo nó rách để hở cả cái bụng vừa to, vừa xệ, khiến cái quần đùi trễ hẳn xuống dưới rốn. Nó thường hay ăn cắp vặt của mọi người. Một tay cắp quần, một tay xách nải chuối, nó chạy băng băng qua những chồng quang gánh. Người ta đuổi nó ở đằng sau, kêu lên như vỡ chợ «ăn cắp, ăn cắp». Thằng bé mặt tái xanh như chàm đỏ, đầu nó cúi xuống, nó lượn qua đám đông như một con mèo. Nhưng chẳng mấy lần nó thoát được, vì nhiều người đã biết mặt nó. Cứ trông thấy nó chạy là người ta ngáng chân cho nó ngã bổ nhào. Nải chuối trong tay văng ra xa, mặt nó đập xuống bùn lấm bết bết.

Tôi muốn đứng lại xem người ta đánh nó nhưng thường thường là mẹ tôi kéo tôi đi. Tôi nghiệm ra rằng chẳng bao giờ bà cho tôi chứng kiến những cảnh như vậy.

Bây giờ thì chẳng còn ai săn sóc tôi như thế nữa. Bà mất đi gây cho đời tôi sự thiệt thòi lớn. Tôi làm gì, nghĩ gì cũng chẳng cần phải hỏi ai. Ba tôi từ dạo ấy trở nên ít nói đến độ lầm lì. Những buổi chiều, ông hay ngồi trầm ngâm trên ghế xích đu kê ở cửa sổ. Những điều thuốc lá cháy không ngớt trên môi. Ngày rằm hay mùng một ông hay đứng như chôn chân trước bàn thờ mẹ tôi, ông gỡ cái ảnh xuống lau mãi lên mặt kính. Thường thường những khi ấy thì ông khóc. Tất nhiên tôi cũng chẳng thể cầm được nước mắt. Tôi chui vào ngồi cạnh cái chõ trong xó cửa nhà khóc một mình, nghĩ một mình mà nhớ lại những kỷ niệm ngày xưa. Vì cha tôi ít nói nên trong nhà rất lặng lẽ. Hai cha con tôi ra vào như những cái bóng. Buổi sáng dậy mua cháo ăn ở phòng ngoài, buổi trưa và buổi tối đi ăn cơm ở hiệu. Đêm về tôi ngủ ở phản trên gác sau khi đã thắp một nén hương và thay nước trên bàn thờ. Chỉ có ba tôi là thức một mình dưới ánh đèn khuya. Bóng của ông cô đơn ngả lên nếp tường vàng úa. Có tiếng xe chạy vắng từ dưới đường lên qua cửa sổ, tiếng một nghiêng gối ken két dưới mặt bàn, và tiếng bật bông thành thạch vắng sang từ căn gác xép

bên cạnh. Giấc ngủ của tôi bao giờ cũng bắt đầu bằng những âm thanh buồn bã và chán nản như thế.

Nhưng rồi có một hôm ba tôi mang dì Tư về nhà. Dì ấy bước vào phòng với mùi nước hoa thơm ngát. Chiếc vali màu xanh sẫm có bọc lưới dì xách trên tay. Dì mặc áo hoa vàng, đi giày nhung đen. So với mẹ tôi thì dì to lớn và khỏe mạnh hơn nhiều. Lần đầu tiên gặp nhau, dì ấy cười với tôi trước. Hai hàm răng của dì trắng bóng và đều đặn. Cũng ngay từ phút đầu tiên tôi thấy ở dì có một vẻ khang khác tất cả những người đàn bà mà tôi quý mến. Sau này tôi mới nghĩ ra là tại cái trán của dì hơi thấp, và nhất là hai con mắt vừa đen vừa sắc sảo. Con mắt ấy không dịu hiền như những cái nhìn của mẹ tôi ngày xưa. Mỗi lúc dì quắc mắt lên thì tôi chắc rằng không ai nhìn được dì lâu, mà phải cúi xuống. Tuy vậy tôi vẫn đón dì với một niềm vui vẻ và lễ độ theo như lời ba tôi căn dặn trước. Cuộc sống của gia đình trở nên hoạt động hơn. Ba tôi lại hay cười như hồi xưa. Ông chăm cạo râu hơn trước. Buổi sáng ông dẫn tôi và dì Tư đi ăn ở trên phố. Buổi trưa dì Tư nấu cơm lấy ở nhà. Những bữa đầu tiên thật là vui và ngon lành. Dì Tư rất khéo tay. Dì ấy xếp những cái bát sứ trắng ở trên những cái khăn cũng màu trắng viền chỉ xanh. Các món ăn của dì món nào cũng xinh xinh và sạch sẽ. Tôi thích nhất món chả gói sương sông xanh mượt của dì. Đã một dạo

tôi thấy mình bớt đơn côi. Tôi níu lấy tình thương của dì như một kẻ khao khát sự chiều chuộng. Những lần bị ba tôi mắng, dì lại xin cho tôi. Tôi khóc dì lại lấy khăn cho tôi rửa mặt. Tôi nhìn dì bằng cặp mắt biết ơn và triu mến. Đã gần bốn năm nay, bây giờ tôi mới lại được săn sóc như thế. Lòng tôi tràn ngập một niềm vui và sung sướng.

Bảy tháng sau ngày dì Tư về thì dì ấy sinh em Mai. Mai yếu người nên hay quấy vật. Suốt ngày nó khóc ề ọ ở trong đồng lót hôi và bẩn. Dì Tư tỏ ra rất khổ sở vì nó. Sự có mặt của nó làm cho ở trong nhà hay có sự cãi nhau. Hình như ba tôi và dì Tư cùng không muốn đẻ ra nó. Tôi bắt đầu cảm thấy bầu không khí nặng nề ở trong nhà. Buổi tối sau bữa cơm ít khi còn có tiếng cười, mà thỉnh thoảng tôi chỉ nghe tiếng ba tôi thở dài lúc ông ngồi đọc báo ở gần cửa sổ.

Những đêm tối như đêm nay, tôi hay nằm suy nghĩ một mình. Ở giường bên kia cha tôi lại thỉnh thoảng giờ mình. Tiếng phản kêu ken két. Trên divan kê ở góc nhà, tiếng dì Tư cho em Mai bú kêu chem chép trong bóng tối. Không khí nặng nề và yên lặng. Tôi có cảm giác như giữa cha tôi và dì Tư có một sự gì căng thẳng, hồi hộp sắp sửa chờ cơ hội là rạn nứt. Tôi nằm co người lại, dán mình xuống phản. Tôi nghĩ đến cặp mắt hiền từ của

mẹ tôi ngày xưa. Ý nghĩ ấy làm nước mắt của tôi chảy nóng xuống cả hai bên má.

Chợt có tiếng dì Tư khua đôi guốc trở dậy và có tiếng lịch kịch mở bô nước tiểu. Một lát dì ấy ra hóng mát ở ngoài hiên. Bóng dáng to lớn của dì cắt lên trên nền cửa đục lờ ánh sáng của đêm mùa hạ. Trời không có gió nên căn buồng bức bối và oi ả lạ lùng. Ở giường bên kia cha tôi bắt đầu ngáy. Tiếng ngáy nặng nề của một người mệt nhọc. Trên nóc tủ mấy nén hương thấp trên bàn thờ mẹ tôi đã lụi dần. Bóng tôi bao trùm khắp căn phòng. Xa xa, thỉnh thoảng có tiếng ô tô vọng về. Tôi nghe thấy tiếng chân sò soạng của dì đi trong bóng tối và tiếng lịch kịch mở ngăn kéo. Một lát dì ấy về giường ngậm ô mai chêm chếp. Mấy con chuột chạy rúc rích ở trên nóc tủ. Tôi thiếp đi ở trong những tiếng động quen thuộc như thế.

Nhiều đêm tôi nằm mơ thấy mẹ tôi bận toàn quần áo trắng dẫn tôi đi chơi trong một vườn đầy hoa trắng. Những con bướm bay ở trên nhị hoa. Không khí êm dịu có nắng vàng như một ngày chớm thu. Tôi thấy như mình sống lại cả một quãng đời đã qua êm đẹp.

Buổi sáng khi tỉnh dậy, nhớ lại, tôi thấy thú suốt cả một ngày hôm ấy.

Cửa hiệu Đại-Mỹ bán đồng hồ của cha tôi thường giao phó hoàn toàn cho bác Đông. Bác ta là một người đàn ông đã đứng tuổi mà chưa vợ. Trông bác không có vẻ thông minh mấy. Cái trán ngắn, đôi lông mày đen và rậm. Hàng ngày bác thường ngồi ở trước cái quầy kính nhỏ loay hoay với những chiếc bánh xe nhỏ xíu. Những lần bác ta soi cái kính hiển vi vào bộ phận đồng hồ thì hai bên lông mày nhú lại như dính vào nhau. Sau này lớn lên, tôi biết được tướng của bác là tướng dâm. Đầu óc của bác thường luôn bị ám ảnh bởi những chuyện bậy bạ. Trong những câu chuyện bác kể cho tôi, không có một chuyện nào lại không pha một tí lẳng lơ. Tôi có nhiệm vụ ngoài giờ học phải xuống cửa hàng để coi xét sự mua bán của bác, nên có rất nhiều thì giờ tôi và bác gần nhau. Tôi hay ngồi ở cái ghế đầu, mắt nhìn qua quầy kính xem bác làm việc. Còn bác ta thì vừa nói chuyện nhảm, vừa đong đưa con mắt thật là dĩ thỏa. Cũng vì thế mà quãng đời mới lớn của tôi bị tiêm nhiễm không ít những chuyện mà đáng lẽ tuổi của tôi chưa được biết đến. Tuy vậy, tôi rất phục bác ta là một người biết nhiều. Chuyện gì cũng chẳng lọt qua được mắt bác. Không hiểu làm thế nào mà dạo dì Tư mới về được hơn một tuần, bác ta đã kể vanh vách cho tôi nghe những điều về dì ấy. Theo lời bác thì dì Tư,

trước khi gặp ba tôi, dì đã ăn ở với một ông quản người Pháp. Sau này ông ấy chết đi, dì lại sống độc thân ở phố hàng Than bằng nghề chạy hàng xách. Ba tôi quen dì ấy trong phạm vi buôn bán. Rồi hai người thỏa thuận về ăn ở với nhau.

Có lần bác ấy hỏi :

- Cậu có biết dì Tư lấy ba cậu mấy tháng rồi không ?

Tôi đáp :

- Có lẽ độ bảy tám tháng rồi chứ gì !

- Sai bét ! Ông bà ấy biết nhau từ trước khi về đây cơ.

Tôi hỏi :

- Sao bác biết ?

Bác ta làm về bí mật :

- Thế mới tài chứ.

Tôi nghĩ mãi không hiểu làm thế nào mà bác ấy lại đoán được như vậy. Nhưng rồi bác ấy nói ngay :

- Này nhé, lấy nhau thì phải cần một năm mới đẻ con, chứ sao bà ấy đẻ chóng thế. Như vậy có phải họ «biết» nhau từ trước rồi không !

Sự «biết» ấy bác ta biểu diễn bằng cách chọc cái nĩa vào một chiếc bánh xe rồi ngoáy mấy cái và cười tí đi. Trong những lần cả nhà quây quần quanh ngọn đèn treo cao, tôi hay nhìn mọi người bằng con mắt khác. Hình như trong ý nghĩ của tôi vẫn đục lên vì những hình ảnh mà phó Đông đã gieo cho tôi hôm trước. Cũng vì thế, tôi tự cảm thấy như mình càng ngày càng hờ hững với những người thân trong gia đình.

Ba tôi trong thời gian này có vẻ thất vọng. Lúc nào trông ông cũng rầu rầu, dăm chiêu như có điều gì lo nghĩ. Trán ông nổi lên những đường gân xanh. Hai lần môi bặm vào nhau trề xuống kéo theo làn da má rúm ró lại. Ông hay ngồi hàng giờ ở gần cửa sổ, có lần tôi thấy ông long lanh nước mắt. Cũng có khi đột nhiên ông mặc quần áo bỏ ra đi đến ba, bốn giờ sáng mới trở về. Sau này tôi mới biết là ông đi đánh bạc.

Như thế, trong gia đình tôi tự nhiên có ba cách sống. Dì Tư hay xuống kể xấu ba tôi với phó Đông ở dưới cửa hàng. Ba tôi thì bỏ đi cả ngày, không mấy khi để ý đến chuyện buôn bán. Còn tôi thì như một con ngựa được hoàn toàn buông lỏng. Tôi cho rằng ở hoàn cảnh tôi bất cứ đứa trẻ nào cũng đều có thể trở nên một thằng mất dạy. Bài vở nhà trường không mấy khi tôi học. Cũng bởi vậy mà đã hơn mười lăm tuổi đầu tôi vẫn còn lệt

đặt ở dưới lớp đệ thất. Thời giờ của tôi hoàn toàn phung phí vào những lúc tốt xuống cửa hàng nghe bác phó Đông kể chuyện đàn bà, hoặc có khi tôi lại rủ những thằng bạn mà giáo dục gia đình cũng lỏng lẻo như tôi để kết bè, kéo cánh đi lang thang ngoài bờ đê, xem những chuyến tàu Nam cập bến rúc còi u u trên mặt sóng.

Vào mùa hạ, chúng tôi có thú tuyệt diệu là đi bắt muỗi xanh ở Văn Miếu. Vừa phá phách, chúng tôi vừa chửi ông Từ rồi thoăn thoắt leo tường chạy sang phía hàng Bột. Ngày ấy tôi rất lấy làm tự mãn về những hành động mất dạy như thế của mình.

Tuy vậy, một đôi khi chán nản, tôi thường hay so sánh mình với những đứa trẻ khác. Chúng nó đến trường ngoan ngoãn và vui vẻ như một bầy chim. Buổi chiều có gió mát thổi từ mặt Hồ Gươm vào lòng phố, chúng nó cắp sách hoan hỉ trở về. Tôi cũng có những phút tan học buổi chiều, nhưng thật sự từ thâm tâm tôi đã nảy ra những cảm giác lo âu vẩn vơ, buồn bã, chán nản và như tự khinh mình. Những lúc ấy tôi thường quanh quẩn một mình ở trên gác, có khi tôi nằm úp mặt trên gối khóc thút thít. Một đôi khi cha tôi bắt gặp, ông lắc cổ áo tôi rồi hỏi :

- Mà làm sao thế ?

Tôi không biết trả lời ông thế nào. Sự im lặng làm ông cứ gắng hỏi mãi. Tôi phải đáp rằng :

- Con nhớ mẹ.

Mặt ông đột nhiên sầm hẳn xuống. Ông nhìn lên bàn thờ mờ mờ bụi. Tôi nghe thấy tiếng ông thở dài nhẹ. Ông giơ bàn tay gầy guộc ra vuốt mái lên cổ áo sơ mi của tôi. Tôi không nhìn nhưng tôi biết ông khóc. Một lát ông ra hỉ mũi ở góc nhà. Chỉ những giây phút ấy tôi mới thấy thương ông vô hạn. Nắng buổi chiều yếu ớt lùa từ lùm cây qua cửa sổ trên gác, rồi chiếu vào bên cạnh tủ. Những tiếng động quen thuộc của hàng xóm vào buổi hoàng hôn vẳng lên từ phía sân sau. Căn phòng im vắng chỉ có tôi và ông ở giữa những bộ bàn ghế kê lệch lạc. Tôi không muốn sống trong khung cảnh chán nản đến như thế này. Tôi muốn cho đôi mắt dịu dàng của mẹ tôi ở trong ảnh nhìn được, khóc được và nói được với tôi. Nhưng thật sự là mẹ tôi đã chết rồi. Tôi muốn trốn tránh cái sự thực đau thương ấy. Tôi không dám nghĩ đến cuộc sống hiện tại, cuộc sống của một đứa trẻ hư hỏng như tôi. Nếu trong giây phút này tôi có người săn sóc, an ủi thì có thể rằng tôi sẽ bớt được những giờ lê lững, bỏ được những cuộc đi lang thang vô ích ngoài đường phố.

Nhưng nào có ai để ý đến tôi. Ba tôi càng buồn, càng tỏ ra bất cần mọi thứ. Những lúc hai cha con cảm thấy gần nhau là những lúc rất hiếm có. Rồi chỉ ngày hôm sau, mọi việc lại theo một nếp sống cũ. Cũng vì thế, tôi lại có thể nhiệt thành lao đầu vào những cuộc vui rất là vô giáo dục.

Nếp sống của tôi không thứ tự và ngăn nắp như nếp sống của các bạn chung quanh. Tôi ăn, ngủ không bao giờ đúng giờ. Dì Tư hay xếp đồ ăn vào cái trạn để trong bếp. Những buổi tan học, tôi ít khi về ngay nhà, mà thường thường tôi còn la cà ở bến xe, ở các cửa hiệu, hay ở những nơi người ta xẻ gỗ xây cất nhà cửa. Bởi thế nhiều khi tôi trở về thì đã quá bữa cơm. Ba tôi ngủ với dì Tư ở trên gác. Phó Đông đi ăn cơm ở chợ hàng Da. Chỉ còn có một mình tôi. Tôi lẳng lặng xuống bếp lục nồi ăn uống một cách rất ngon lành. Ngày xưa mẹ tôi bắt tôi phải có lệ ngủ trưa. Nhưng bây giờ thì tôi được hoàn toàn tự do thức mà lục lọi những cái bánh xe hỏng, những sợi dây cốt cũ kỹ để đập, rồi loay hoay nghịch ngợm một mình. Các trò chơi ấy chẳng lấy gì làm thích thú lắm, nhưng tôi cho như thế còn hơn là ngồi giờ sách ra học. Sự học đối với tôi sao mà nặng nhọc thế. Nhiều khi tôi tự nhủ rằng mình đã thật sự hư hỏng rồi. Nhưng tôi không cho rằng tại tôi làm cho tôi như vậy. Hình như lò mồi, tôi chỉ nhớ đến những quả bom rơi ở Hưng Hóa

năm nào. Sự ra đi của mẹ tôi đã đánh dấu cho tôi một đoạn đường. Thời gian êm đẹp đã qua đi rồi. Đời tôi sau này rồi cũng đến vất vưởng mà thôi.

Trong khi tôi sống như thế thì cha tôi lại hư hỏng một cách khác. Ông vừa sinh ra tật đánh bạc, vừa uống rượu liên miên. Mặt ông đỏ, mắt ông cũng đỏ. Hai lông mày ông nhú lại làm cho hai bên má hõm sâu xuống. Trán ông nổi lên những đường gân xanh nhằng nhịt. Lúc ấy thì trông ông thật dữ tợn và làm lì. Vả dữ tợn khiến cho dì Tư cũng phải lảng. Dì ấy bế em Mai xuống ngồi dưới cửa hàng với Phó Đông. Còn tôi thì vờ mở sách ra học. Nhưng óc tôi chẳng chú ý được tới một điều gì. Tôi còn mãi suy nghĩ đến cuộc đi chơi ngày mai, hoặc bắn sấu ở sau tòa án, hoặc đi bơi ở khúc sông phía nhà Bác cổ. Ánh sáng vàng vọt của ngọn đèn trong phòng soi bóng hai cha con tôi lên nếp tường vôi. Muỗi bay vo ve ở khắp chỗ. Căn phòng thật là nặng nề và trống trải. Tôi nhớ đến cái ánh sáng màu xanh của căn phòng ẩm cúng ngày xưa có gió lạnh lưng thổi ở bên ngoài. Bất giác tôi lại nhìn lên khung ảnh của mẹ tôi ở sau cái màn vải đỏ. Tôi bắt gặp tia mắt ba tôi cũng nhìn về phía ấy. Tôi hiểu được tâm trạng xót xa của ông trong những phút như thế này. Chai rượu vơi đi già một nửa. Môi ông tím bầm và xít lại gần nhau. Râu tóc ông mọc tua

tủa. Ông gầy và già đi rất nhiều đối với ngày xưa. Tôi rung rung muốn khóc. Tôi cố hình dung lại nụ cười tươi trẻ của ông. Nhưng lò mờ tôi chỉ thấy nụ cười ấy nhòe lên khuôn mặt trắng xanh, dịu dàng của mẹ tôi. Tôi đau xót khi nghĩ rằng chẳng bao giờ tôi còn được trông lại những hình ảnh như thế nữa.

CHƯƠNG II

Một hôm tôi bắt gặp Phó Đông đang hôn di Tư ở trên gác.

Hôm ấy ba tôi đi lấy hàng ở trên phố. Tôi đi học từ sáng. Nhưng bất chợt thầy giáo tôi ốm nên tôi được nghỉ trọn buổi. Tôi lang thang với lũ bạn mãi ở bờ sông rồi gần mười giờ mới về nhà. Dưới cửa hiệu tôi thấy bỏ không. Vô tình tôi lên thẳng trên gác. Qua khung cửa sổ tôi nom thấy di Tư đang ngồi ở trên lòng Phó Đông. Em Mai đang thơ thẩn chơi mấy cái hộp ở dưới chân giường. Con mèo trắng vờn cái ống bơ chạy ra mãi phía cửa sổ khi ấy đang khép kín. Tim tôi tự nhiên đập mạnh. Tôi bàng hoàng có cảm tưởng như linh hồn trong trắng của tôi bắt đầu ó một vết mực của tội lỗi. Lần đầu tiên trong đời tôi sự tội lỗi hiện ra rõ ràng mà phủ phàng quá.

Bất giác tôi run sợ như vừa chợt thấy mình đang đứng ở một chỗ bấp bênh, ở phía dưới là một chiều sâu thăm thẳm có di Tư đang run rẩy trong cánh tay Phó Đông, có hình ảnh cặp mắt đỏ ngầu của cha tôi đắm đắm nhìn qua khung cửa như mỗi buổi tối ông hay ngồi uống rượu một mình. Tôi sợ hãi thực sự, vì chưa một lần nào nhìn thấy những cảnh ấy, chưa bao giờ tôi có thể tưởng

tượng câu chuyện hãi hùng như thế. Sự sợ hãi khiến tôi chùn bước lại, tôi nép người sau cánh cửa y như thể chính tôi là một kẻ phạm tội phải tìm đường trốn tránh. Qua khe hở, tôi trông thấy em Mai đang tìm cách đứng lên ở chân bàn. Bàn tay xinh xinh của nó ôm cái hộp bằng giấy. Miệng nó bí bô nói một mình. Rồi em Mai kiễng chân lên, nó muốn với cái ca nước đặt ở trên mặt bàn. Không ai giúp nó. Con bé cứ với mãi, bàn tay của nó quờ vào cái quai hất đổ ca nước lộn xuống mặt sàn. Mai khóc thét lên sợ hãi. Con mèo nhảy bốn chân lại, đưa mũi ngửi mãi dòng nước đang chảy từ từ về phía chân giường. Một lát có tiếng Phó Đông ngồi dậy. Hắn khua khua guốc rồi hấp tấp bước qua em Mai khi ấy đang vỗ bàn tay vào vũng nước văng bụi. Bác ta đi mau xuống cầu thang. Tôi có cảm giác như mình dán người vào phía sát tường. Dì Tư cũng trở dậy nhặt cái ca và phát vào đít em Mai ba, bốn cái. Con bé lại khóc chóc lên. Dì ấy ôm sốc lấy nó bế xuống cầu thang. Tôi chờ cho tiếng guốc khuất hẳn mới đi lại giường nằm vật xuống. Chưa bao giờ óc tôi xáo trộn nhiều hình ảnh như thế.

Một lát dì Tư trở lên, nom thấy tôi, vội hỏi bằng một giọng lo lắng :

- Anh về bao giờ thế ?

Tôi ấp úng :

- Cháu... cháu mới về.

- Dưới cửa hiệu có ai không... ?

Tôi luống cuống như một kẻ phạm tội. Tôi sợ tia mắt của dì, khi ấy long lanh dữ dội, khiến tôi có cảm tưởng như dì ấy đang đọc được những ý nghĩ ở trong đầu tôi. Tôi vội nhìn ra cửa sổ nói liều :

- Có ạ... hình như... hình như cháu thấy bác Đông.

Giọng nói lạc cả tiếng và ấp úng của tôi làm mặt dì hơi biến sắc. Đôi mắt của dì như sắc thêm, ít khi tôi thấy dì ấy để lộ cái bản chất dữ dội ra như thế. Sau một giây im lặng, dì hỏi tôi :

- Anh đói chưa ?

Tôi đáp :

- Cháu chưa đói.

Dì ấy móc túi lấy ra một tờ giấy bạc :

- Đây này, cho anh một chục đồng mà đi xem chiếu bóng.

Tự nhiên tôi xòe tay ra lấy như một chuyện thường. Nhưng đến khi cầm tờ giấy bạc trong tay, tôi mới thấy mình sao mà khốn nạn. Mười đồng bạc ấy là của dì mua tôi, nếu tôi đã được chứng kiến sự nhục nhã của dì. Tôi không có can đảm ném trả lại cho dì và tôi cũng không có ý nghĩ nhét nó vào trong túi. Vì thế tôi đứng tần ngần, đầu óc hoang mang, đầy xáo trộn. Trong khi ấy dì Tư đã đi về phía cầu thang. Bất giác, tôi nhìn lên bàn thờ có ảnh mẹ tôi ở trên ấy. Cặp mắt dịu dàng của bà lúc nào trông cũng thanh khiết quá. Tôi thấy tủi hổ như mình không xứng đáng được nhìn vào khuôn mặt ấy. Hình ảnh dì Tư ở trong tay Phó Đông, hình ảnh em Mai với ca nước ở trên bàn và lúc tôi ngửa tay ra lấy mười đồng bạc, tất cả như gây cho tôi cái cảm giác làm cho mình hèn hạ đi, khốn nạn thêm, và xấu hổ với chính mình. Cũng vì nghĩ như thế, tôi chẳng ngần ngại xé tờ giấy bạc ra làm bốn mảnh đem ra lan can vứt vào đằng sau cái ống máng trên sân thượng. Tờ giấy đỏ đỏ bay lơ lửng như cánh bướm rồi mắc ở trên bờ tường. Tôi thấy mãn nguyện với lòng mình trước cử chỉ ấy. Tôi nghĩ đến mẹ tôi ngày xưa mà không thấy hổ thẹn.

Đến buổi trưa, giờ ăn cơm, thật là ngượng ngịu. Dì Tư vốn vãi hơn ngày thường. Em Mai được mẹ bón cơm cho ăn ngon lành. Cha tôi sau một đêm miệt mài đi đánh bạc, thấy gia đình vẫn êm ấm nên tự ngượng với

mình. Mặt ông vui vẻ hơn mọi ngày. Vô tình hành động xấu xa về cờ bạc của cha tôi, câu chuyện dâm ô của dì Tư và Phó Đông lại thúc đẩy khiến gia đình tôi trở nên hòa thuận. Bầu không khí thành ra dễ thở hơn nhiều. Chỉ riêng có tôi là phải chịu đựng. Tôi đau xót khi nghĩ đến sự êm ấm ấy lại xây ở trên những điều bất trắc. Một ngày kia mà ba tôi biết được thì dì Tư ra sao, em Mai thế nào, và tôi nữa. Tôi không thể tưởng tượng đến lúc ấy, nhưng chắc là phải có sự đổ vỡ đau lòng. Cũng vì thế, tôi nghĩ rằng tôi phải giữ kín câu chuyện, như giữ cho chính tôi, sự êm đẹp trong nhà còn hay không là ở mình tôi. Nhưng tôi không biết rằng như vậy là tôi có lỗi với ba tôi hay không ?

Sau bữa cơm trưa, tôi xuống trông cửa hàng cho bác Đông đi ăn cơm. Ngồi trong quầy hàng nhìn ra phố xá chiều thứ bảy, tôi thấy lòng vui hơn. Tôi nghĩ đến cả buổi chiều nay được nghỉ học. Không biết tôi sẽ làm gì cho qua thì giờ đây. Tôi nhớ ra tờ giấy bạc mười đồng hồi sáng. Bây giờ thì tôi thấy tiếc. Nếu tôi có tiền lúc này, tôi sẽ có thể đi lang thang ở những hiệu sách, tôi sẽ mua được vài thứ tôi cần dùng như một vĩ thuốc vẽ, một cây bút chì và mấy tờ giấy thấm. Những thứ ấy tôi thiếu từ lâu. Trong giờ vẽ, chẳng lần nào tôi có đủ dụng cụ để làm bài của mình. Tôi chợt có ý nghĩ là đi lấy lại bốn mảnh tiền hồi sáng. Sự háo hức của những đồ sẽ sắm

được khiến tôi không ngần ngại leo lên sân thượng. Tôi đếm thấy vẫn còn nguyên mấy mảnh nằm phơi dưới ánh nắng. Tôi mừng thật sự và bò lại phía ấy như một con mèo. Mảnh tường ram ráp cửa vào bụng tôi. Bụi vôi rớt lả tả xuống chum nước. Nắng chiếu xuống rất lung. Cánh tay tôi bị mấy vết xước rom róm máu. Sự cực nhọc ấy khiến tôi vụt nghĩ đến cái hèn hạ của mình. Tôi nhớ lại mười đồng ấy là của dì Tư muốn bịt mồm tôi. Nếu tôi tiêu đi là tôi đồng lõa với dì, là tôi bất hiếu với cha tôi. Tôi nghĩ đến hình ảnh đôi mắt dịu dàng của mẹ tôi trong khuôn kính, linh hồn của bà vẫn soi sáng cho đời tôi. Tôi thấy mình không thể nào hèn hạ đi làm những việc như thế này cả. Nghĩ thế, tôi với lấy mấy mảnh giấy bạc, và lần này tôi xé vụn ra rồi tung lên cao. Những vụn giấy màu đỏ bay lững lờ trong khoảng không rồi rơi rải rác trên thành ống máng. Tôi thấy lòng mình nhẹ đi như vừa thoát được một điều gì hải hùng ám ảnh. Nắng buổi trưa chang chang chiếu từ những mái nhà có rêu xám, hắt vào mũi tôi cảm giác nồng nồng. Mắt tôi hoa lên màu ánh sáng chói lọi, trước là màu vàng gay gắt, rồi đổi sang màu hồng có lốm đốm trắng. Tôi nghĩ đến những tờ giấy thấm và vỉ thuốc màu nằm rục rở ở trong tủ kính hiệu sách. Bất giác tôi khe khẽ thở dài.

Suốt buổi trưa, tôi xuống bếp nằm ngủ ở tấm phản kê cạnh cái trạn ăn. Hình như lòng tôi bị xâm chiếm bởi một sự gì buồn bã khó phân biệt. Tôi chỉ thấy mơ hồ như tôi đang ở cái trạng thái chán nản mọi người xung quanh, ghê sợ khi nghĩ đến họ và lo âu vì cái không khí u uất đang bao phủ quanh mình.

Buổi chiều, gần đến bữa cơm thì tôi trở dậy. Tôi bắt gặp ngay cặp mắt dữ dội khác thường của dì Tư. Tôi linh cảm ngay tới một sự chẳng lành sẽ xảy đến cho tôi. Khi ra rửa mặt ở chum thì tôi đoán ra ngay được sự hằn học của dì. Gió buổi chiều thổi những mảnh giấy bạc rơi xuống nổi lều bều trên mặt nước. Tôi bắn khoăn nhìn làn nước sóng sánh đưa những vụn nhỏ xoay quanh. Tôi sợ hãi thật sự như thể tôi là một kẻ phạm tội với dì. Tôi cầm đầu xuống rửa nhanh mặt mũi, rồi tôi lên gác sỏ giày đi thẳng ra phố. Qua cửa hàng, Phó Đông vẫn hí hoáy sửa đồng hồ. Con người ấy bây giờ đối với tôi thật xa xôi. Hình ảnh lúc buổi sáng làm tôi kinh tởm. Điều ấy làm tôi nghĩ đến sự cô đơn của mình. Tôi có cảm giác như mình là một vật bé bỏng lơ lửng giữa khoảng rộng lớn mà ở trong quay cuồng toàn những chuyện độc ác và tội lỗi. Tôi muốn tìm một sự che chở mà không thấy. Tôi khao khát một cặp mắt dịu dàng, một lời nói âu yếm, nhưng chẳng thể kiếm ở đâu ra. Bây giờ tôi mới thấm thía đến thân phận của kẻ mồ côi.

Ra đến cửa, tôi gặp con ở đang bón cơm cho em Mai. Mai bi bô gọi tôi. Tôi thương Mai vô hạn. Cặp mắt nó mở to lơ lảo, khuôn mặt con bé võ vàng và xanh rớt. Tôi cúi xuống vừa hôn nó vừa nghĩ đến cuộc đời của nó. Nó chẳng hơn gì tôi một chút nào. Mẹ nó không thể nào bằng mẹ tôi. Nó chưa sống một giờ phút nào được kể là vui sướng trọn vẹn. Tự nhiên tôi muốn khóc. Tôi vội vàng đi vào trong lòng phố để cố ngăn những giọt nước mắt long lanh. Tôi không biết rằng mình sẽ đi đâu lúc này. Mười lăm tuổi đầu cô độc giữa một thành phố đông đúc và vô tình, ý nghĩ ấy làm lòng tôi xót xa. Hình ảnh những người thân thuộc như không còn ràng buộc gì với tôi. Tôi không tìm được sự bầu vịu gì vào những con người ấy, ngay cả đến ba tôi nữa. Trong cái nhá nhem của buổi chiều ở Hà-nội, tôi đau đớn nuốt thẳm những giọt nước mắt vừa nóng vừa mặn. Tôi dừng chân trước những tủ kính có đèn nê ông xanh đỏ. Tôi soi mặt mình vào trong ấy. Bóng của tôi in mờ sau làn thủy tinh trong suốt. Khuôn mặt tôi hốc hác trông thấy. Tóc tôi bồm xồm dựng lên lửa tủa. Tôi chợt nghĩ đến những đứa ma cà bông vẫn thường lang thang ở ngoài phố. Tôi lo lắng khi thấy có cảm giác rằng mình giống chúng. Giáo dục của gia đình tôi cũng lỏng lẻo, ngày hai buổi đi học cũng là một sự chiếu lệ, hàng ngày gặp thầy, gặp bạn mà tôi coi họ như ở một biên giới xa xôi. Cái biên

giới trong sáng hồn nhiên mà tôi không thể nào tiến tới được. Nghĩ thế, tôi ôm chặt bai bàn tay lên mặt. Tôi thấy mình như đang ngụp lặn ở trong một lớp bùn nhơ, vùng vẫy một cách tuyệt vọng, muốn thoát ra khỏi mà chẳng ai kéo tôi ra cả.

Trời đã tối hẳn. Phố xá sáng choang ánh đèn. Tôi lủi thủi đi trong những lùm cây. Bây giờ thời tôi thấy đói. Người tôi lao đao như say sóng. Bữa cơm buổi sáng tôi không ăn được nhiều. Bữa cơm buổi chiều tôi bỏ hẳn. Qua những hàng phở gánh rong, mùi thơm đưa lên ngào ngạt khiến tôi nghĩ lại hành động buổi chiều của mình. Hình ảnh những mảnh giấy bạc màu đỏ bay lững lờ như những cánh bướm. Chum nước sóng sánh đưa từng mảnh xoáy vòng quanh. Cặp mắt dữ dội của dì Tư nhìn tôi. Chưa bao giờ tôi thấy đồng tiền giá trị như thế. Hai lần kinh tởm nó, hai lần xé đi để bây giờ tôi lại thấy tiếc rẻ. Nếu bây giờ tôi có tiền, tôi sẽ được húp những thìa nước dùng nóng bỏng, vàng mỡ, tôi sẽ được nhai những miếng thịt gầu dòn và béo. Dạ dày sẽ chẳng còn hành hạ tôi khốn khổ như thế này. tôi đi vào bóng tối, vục đầu vào máy nước uống ừng ực. Tôi nghĩ đến thằng bạn thân nhất của tôi. Nhà nó giàu, nếu gặp nó thì tôi có thể xin được mấy đồng bạc. ý nghĩ ấy làm tôi thấy khỏe hơn. Tôi đi về phía đại lộ Gia Long. Nhà nó ở ngoài có hàng rào, có những lùm cây đang nở hoa.

Màu hoa úa trong ánh đèn vàng vọt. Tôi đứng ở bờ cỏ nhìn vào trong. Nhà có thấp đèn sáng. Cả gia đình nó quây quần ở phòng ngoài, trên những chiếc ghế sa lông bọc nệm xanh đỏ. Khung cảnh êm ấm quá. Tôi vụt thấy nó khác tôi. Tôi không thể ví mình với nó được. Những tình cảm thân mật của các buổi đi chơi rong ngoài phố bây giờ biến đi mất cả vì nó và tôi, hai đứa ở hai thế giới khác. Thế giới của nó lộng lẫy tình thương. Còn quanh tôi chỉ là những hình ảnh tối đen của cuộc sống. Dì Tư khỏe mạnh, khát khao điều tội lỗi. Phó Đông luôn luôn bị ám ảnh bởi những câu chuyện dâm ô. Còn cha tôi thì vô tình đến độ đáng ghét. Tôi nghĩ đến những giây phút sống với thầy và bạn ở trường. Mọi người cũng chẳng ưa gì tôi vì tôi lười, tôi dốt. Tôi là một kẻ có cũng như không trong số năm mươi mấy đứa trẻ cùng lứa tuổi. Mọi người đều thờ ơ với tôi. Tôi muốn cầu xin một sự đùm bọc, một sự che chở, một cử chỉ săn sóc và âu yếm. Tôi chỉ cần có những điều ấy mà thôi. Nhưng ai cho tôi được những sự quý báu ấy. Ai đã làm cho đời tôi trở nên khốn khổ thế này. Đầu tôi vầng vát. Tôi ngao ngán nhìn ra con đường dài hun hút. Trên những chao đèn giữa phố, có những con thiêu thân nhẩy múa. Bóng những thân cây đen sì chấp nối nhau chạy xuống mãi phía xa. Trời không trăng nhưng đầy sao. Những vì sao sáng mọc trên đỉnh đầu. Cũng có những vì sao yếu ớt

lạc lõng ở phía xa chân trời...

Đêm hôm ấy trở về, tôi lên cơn sốt, tôi lão đảo vịn từng bậc thang lầu lên gác. Cha tôi ngồi đọc báo trên ghế xích đu. Dì Tư bế em Mai ngồi ở cái chõng bên cạnh. Hai người có vẻ tươi tỉnh hòa thuận. Tôi dừng lại ở ngưỡng cửa giường mắt trần trần nhìn ba tôi để chờ cho ông ấy mắng. Quả nhiên ông buông tờ báo xuống rồi cặp mắt dữ dội nhìn tôi từ đầu tới chân. Dì Tư cúi xuống hôn em Mai. Tôi nghĩ đến sự bẩn thỉu, lam lũ của mình. Tuy vậy tôi vẫn không thấy sợ hãi, lòng tôi tro lại. Tôi nhìn ông như một kẻ có tội thản nhiên chờ người ta kết án. Sự bướng bỉnh ấy càng làm cho ba tôi ghét thêm, tôi thấy môi ông run lên giận dữ, hai mắt đỏ ngầu vì rượu của ông như quắc thêm, rồi bất chợt ông ném tờ báo xuống chân và tiện tay ông hất cả cốc nước vào mặt tôi, tiếp theo với một giọng giận dữ, nện ngào :

- Đồ mất dạy !...

Ông chỉ nói được có thế rồi ông gằm lên những điều gì không ra tiếng. Trong đời tôi, đây là lần đầu tiên tôi thấy ông đối với tôi như thế. Tôi nghĩ đến mẹ tôi ngày xưa, và thân phận của mình hiện tại. Từng giọt nước trà chảy qua mái tóc tôi rồi rỏ lăn tăn xuống má. Tôi thấy như toàn thể thân mình đang ngấm vào một sự nhục

nhã, khôn nạn. Hai hàm răng tôi nghiến lại. Tôi muốn mình không bật ra tiếng khóc. Nhưng nước mắt của tôi cứ ứa ra ở những lông mi. Có tiếng dì Tư dịu dàng nói :

- Đi đâu thì cũng phải nghĩ đến giờ ăn cơm mà về chứ. Ai lại bỏ cả ăn uống bao giờ.

Cha tôi tiếp theo :

- Cho nó bước đi đâu thì bước. Đồ ma cà bông ấy nói làm gì.

Tôi lẳng lặng tiến lại tấm phản nằm vật lên, và khóc rầm rút. Dì Tư dục tôi đi ăn cơm nhưng tôi không trả lời. Có tiếng ba tôi giở tờ báo loạt xoạt. Có tiếng em Mai cười rúc rích với lời nói nựng của mẹ nó. Đầu tôi nhức như búa bổ, chân tay tôi nóng rùng rục. Tôi khát nước khô cổ mà không muốn dậy uống. Chân tay tôi nhóp nhóp đầy cát bụi nhưng tôi muốn cứ được nằm như thế mãi và mong đừng có ai đụng đến tôi. Bên tai tôi tiếng muỗi bay vo vo như châu. Âm thanh nhộn nhịp ở dưới phố vẳng lên từ cửa sổ. Tôi nghĩ đến khung cửa khép kín lúc hồi sáng và con mèo vờn cái ống bơ lăn ra phía ấy. Những hình ảnh ấy làm giấc ngủ đến với tôi một cách nặng nề.

Nhưng trong giấc mơ tôi gặp mẹ tôi. Bà bận áo nhung đỏ, đánh môi son và đeo kiềng vàng. Bà dẫn tôi đi ở trên hè phố rộng thênh thang. Có những vì sao sáng ở trên đỉnh đầu. Ánh sáng các vì sao lấp lánh như ánh mắt của bà. Lòng tôi lâng lâng nhẹ như những luồng gió xào xạc ở trên vòm cây. Chúng tôi đi vào một phố đông đúc. Đèn nê ông xanh đỏ chớp chớp trong những tủ kính. Người ta bày la liệt những hộp thuốc màu đẹp hơn những vỉ thuốc tôi hằng ao ước. Mẹ tôi mua cho tôi đầy đủ những thứ tôi cần. Soi mình trong bóng gương tôi thấy mình hãnh diện đứng bên cạnh hình ảnh lộng lẫy của bà. Nhưng chợt tôi lo lắng sợ hãi. Khuôn mặt tôi sao hốc hác thảm hại. Mái tóc rối bù lên một cách ghê tởm. Chân tay tôi nhem nhuốc, tôi vụt nghĩ đến lúc soi mình trong khung kính cửa hiệu một lần nào. Bất giác tôi thấy như mình đang ở trong một trạng thái hãi hùng. Tôi nắm lấy bàn tay của mẹ tôi. Nhưng bây giờ bà không còn đứng cạnh tôi nữa. Tôi thấy bà mặc áo trắng đang đi về phía đám đông. Tôi thất thanh gọi lại. Tiếng kêu của tôi hình như yếu ớt không thể nào vọng được về phía ấy. Bất giác tôi vớt những hộp thuốc màu xuống đất và òa lên khóc.

Tôi khóc thật sự vì có nước mắt ướt nhéch nháp rõ xuống cổ. Tôi mở bừng hai mắt dậy thì thấy mình vẫn nằm ở chỗ cũ. Quanh tôi có ánh sáng nhờ nhờ của ngọn

đèn đêm treo trên vách. Căn phòng im lặng hoàn toàn. Có tiếng ngáy của ba tôi và tiếng dì Tư thở đều hòa ở trong bức màn trắng. Trên nóc tủ có những con thạch thùng tắc lười bò trong bóng tối. Óc tôi lúc ấy hoang mang như lẫn lộn cả hình ảnh của giấc mơ và thân phận của tôi hiện tại. Nhưng dần dần tôi nhớ ra được rằng mình còn đang phải khổ vì số phận của một đứa mồ côi.

Nhưng cha tôi không hẳn học với tôi như tôi vẫn thường tưởng. Về sau này tôi nghĩ càng thấm thía đến những điều ấy. Tuổi trẻ thường hay thiên vị, nhẹ dạ và bất công. Ví thử bây giờ tôi được bé lại như những cậu con trai đi ngoài đường phố, tôi chắc chắn sẽ không bao giờ dám nghĩ ở trong đầu một điều gì láo lếu về cha tôi. Những người đã đi qua một đoạn đường thường hay bảo cho kẻ đi sau những điều nên tránh. Nhưng tiếc thay ở tuổi trẻ mấy người đã chịu nghe lọt tai những lời khuyên quý báu ấy. Bây giờ tôi viết những dòng này tôi thấy ân hận cho ý nghĩ ngày xưa của mình.

Câu chuyện xảy ra vào một buổi sáng. Con một bà sang trong ăn vận rất lịch sự đến đàm bán cho cha tôi một đồng hồ tự động, vỏ vàng. Bà ta cần tiền nên phải bán với một giá rẻ mạt. Cha tôi đem sang hỏi ý kiến ông chủ Wa-Seng ở bên cạnh. Ông ta cũng suýt soa vì thấy món hời. Cha tôi liền mua ngay với giá sáu ngàn đ

buổi chiều hôm ấy, ông đem bán lại ở trên hàng Ngang được những mười bốn ngàn. Thật chẳng có sự buôn bán nào lại lời nhanh chóng đến như thế. Buổi tối, cha tôi dẫn tôi lên phố mua cho tôi một đôi giày tây thay cho đôi dép cao su của tôi đã mòn vẹt. Tôi nện cá lộp cộp trên hè phố và thấy rằng mình đang sung sướng. Ông lại dẫn tôi vào hiệu sách và hỏi tôi có thiếu gì không. Tôi xin mua mấy tập vở, một cái bút máy rẻ tiền và một hộp cu-lơ nước. Điều ước ao của tôi bây giờ đã thành sự thật. Tôi sung sướng ôm những vật quý báu ấy trong lòng tay. Tôi say sưa hít mùi giấy trắng còn thơm mùi mực kẻ. Nếu tôi được ông săn sóc mãi như thế này thì nhất định tôi sẽ bớt lêu lổng, tôi sẽ bỏ những cuộc đi chơi lang thang như một đứa ma cà bông ngoài hè phố. Tôi sẽ học thuộc bài vở nhà trường. Tôi sẽ tìm thấy sự trong sạch cho hồn tôi như những ngày xưa tôi còn có mẹ.

Nhưng nghĩ đến dì Tư và em Mai, tôi lại thấy buồn. Đó là lần đầu tiên tôi thấy sự có mặt của mẹ con dì là một điều thiệt hại cho tôi, tuy vậy, nhớ đến cặp mắt ngây thơ của Mai tôi lại thấy ân hận về sự ích kỷ của mình. Tôi vội bảo ba tôi :

- Ba mua cho em Mai một con búp bê, ba ạ.

Hai cha con tôi vào một hiệu Bazar. Tôi chọn cho em Mai một con búp bê mắt to như mắt nó, mái tóc hung hung đỏ, óng mượt, giá những tám mươi đồng. Tôi vui sướng khi nghĩ đến sự vui sướng của Mai. Từ ngày được đẻ ra, mai chưa có một đồ chơi nào đáng giá như thế.

Nhưng Mai chưa biết chơi búp bê. Dem về nhà, bế trong tay được một lúc thì nó đập bôm bốp lên thành giường. Đầu con búp bê rúm lại. Tóc rụng lả tả. Dì Tư tát cho nó hai cái lần cả má, rồi đem con búp bê dựng lên nóc tủ. Tôi muốn khóc. Ngày xưa đã có lần tôi đập bẹp cả một dãy toa xe hỏa. Nhưng mẹ tôi không nói. Đến khi đi chơi phố, bà chỉ cho tôi thấy những đứa trẻ kéo những hộp cá sèn sẹt trên lề đường và dịu dàng hỏi tôi :

- Con có biết thằng bé chơi gì đây không ?

Tôi trả lời :

- Nó chơi trò kéo xe.

- Xe gì lại thế. Hộp cá vút đi đấy chứ.

Tôi cãi lại :

- Nhưng hộp cá giả làm cái xe.

Bà cười dịu dàng :

- Con có biết tại sao nó phải lấy hộp cả làm giả cái xe không ?

- Tại mẹ nó không có tiền.

- À, vậy đó. Vì mẹ nó không có tiền nên nó phải chơi như thế. Tại sao con lại đem đập bẹp đồ chơi của con ra.

Tôi cảm động xin lỗi mẹ tôi. Tôi nhớ mãi bài học của bà. Bà gây cho tôi tính nết cẩn thận ở trong hầu hết mọi công việc. Còn dì Tư thì chẳng thể được như bà. Dì ấy đánh em Mai ngay từ khi nó chưa biết suy nghĩ gì cả.

Nhưng rồi tôi quên ngay câu chuyện búp bê của em Mai. Vì một buổi sáng ước độ mấy ngày hôm sau, thì cha tôi bị bắt.

Người ta dẫn người đàn bà hôm nọ lại hiệu ba tôi. Lần này thì bà ấy bị còng ở hai cổ tay trắng muốt. Bà ta mắc tội bán cho ba tôi đồ ăn cắp. Một người cảnh sát nói với dì Tư rằng chính bà ta Trùm một bọn ăn cắp ở khu chợ Đồng Xuân. Tôi ngạc nhiên hết sức. Trong óc tôi, tôi vẫn thường yên trí những kẻ ăn cắp phải là những thằng bé quần áo tả tơi, mặt mày nhem nhuốc như cái đĩa mà tôi được xem nhiều lần người ta đuổi bắt ở chợ hàng Da. Còn đây, nom bà ấy sang trọng hơn

cả dì Tư. Tóc bà ta uốn làn sóng quăn quăn, cổ tay có vòng vàng, mặt đánh phấn nom rất sang trọng. Sau này tôi đem điều ấy ra hỏi Phó Đông thì bác ta bảo :

- Đói thì ăn cấp tất.

Tôi cãi lại :

- Nhưng bà ấy đâu có đói.

- Sao cậu biết nó không đói ?

- Thì vàng đầy ở tay mà.

Bác ta cười hề hề :

- Cậu ngây thơ thật, vàng giả đấy. Mà cho là vàng thật đi thì cũng phải làm mồi để mà ăn cấp cho dễ chứ.

Ngày hôm ấy óc tôi in sâu một bài học. Ở trường chẳng bao giờ thầy giáo tôi dạy về sự những kẻ sang trọng như thế lại đi ăn cấp.

Cha tôi cũng bị bắt đi ngày hôm ấy. Người ta xích ba tôi đi qua đám người hàng phố đứng vây quanh. Mấy đứa trẻ đứng ở ngoài nhẩy cẫng lên, reo to độc ác :

- Ăn cấp !... ê... ê... ăn cấp !

Cha tôi chậm chậm bước. Đầu ông cúi gằm xuống. Hai vai gầy nhô lên sau lần sơ mi trắng. Tôi thấy thương ông hơn bao giờ hết. Tôi nghĩ đến buổi chiều mùa thu đi với ông trên hè phố. Tiếng giầy đinh của tôi nện cồm cộp trên mặt đường còn như vang lên ở trong óc tôi. Khi ấy thì tôi không thể ngờ được rằng sự sung sướng của tôi lúc đó là sự nhục nhã của cha tôi bây giờ. Lòng tôi vừa hoang mang, vừa nhục nhã, lại vừa hổ thẹn. Nước mắt của tôi chảy đầm đìa xuống hai bên má. Tôi không thể hiểu người ta quan niệm thế nào lại có thể cho cha tôi là kẻ ăn cắp. Tôi nghĩ đến nụ cười tươi trẻ của ông ngày xưa, đến những buổi tối mùa hạ gia đình tôi đi bách bộ ở bên bờ hồ. Tôi đi ở giữa, cha tôi một bên, mẹ tôi một bên. Bà mặc áo màu xanh hồ thủy có hoa trắng, cổ bà đeo sợi dây chuyền có gắn hình đồng tiền. Bà đánh phấn phơn phớt, mắt bà đen long lanh. Giọng nói, tiếng cười của bà ấm áp, và dịu dàng.

Bây giờ nếu bà còn sống thì chẳng bao giờ ba tôi lại có thể bị khốn khổ như thế này. Tôi tin tưởng vào sự khôn ngoan rất mực của bà. Cứ nghĩ như thế tôi lại thấy thương ba tôi hơn, ghét dì Tư và xót xa cho mình.

Khi ra đến hè phố, tôi còn trông thấy ba tôi quay nhìn trở lại. Bộ mặt ông khi đó thật là sầu thảm. Cặp mắt sâu hoắm nhìn về phía tôi tha thiết. Trán ông nổi lên những

đường gân. Miệng ông mím chặt, kéo lần da hai bên má trở thành rúm rỏ. Tôi chợt nhận ra rằng ông già đi nhiều quá. Mới ngày nào ông còn có những cử chỉ trẻ trung như bế được cả mẹ tôi từ ngưỡng cửa vào bộ ghế sa lông. Ông còn «cung kênh» được tôi ngồi lên cổ. Giọng cười của ba bố mẹ con vang lên trong căn phòng ấm cúng. Thế mà mới có mấy năm đen tối vừa qua, ông đã thay đổi đi nhiều quá. Tôi muốn chạy lại ông, khóc mà xin lỗi ông tất cả những điều mà tôi đã làm ông phiền lòng. Nhưng người ta đã mở cửa xe đẩy ông lên trên ấy. Tiếng máy nổ vang lên hòa với mùi khói xăng nồng nặc. Bất giác tôi òa lên khóc. Tất cả mọi người quay lại nhìn tôi, nhưng tôi không trông thấy ai cả. Trước mắt tôi quay cuồng bao nhiêu hình ảnh. Người đàn ba sang trọng với cái còng ở cổ tay. Con búp bê của em Mai vẫn gác ở trên nóc tủ. Cái bút máy tôi còn đeo ở trên ngực áo. Hình dáng gầy gò của ba tôi bước nặng nề lên cửa xe. Tiếng trẻ con reo lên tàn nhẫn. Tất cả quay cuồng hỗn loạn. Mơ hồ tôi thấy như mình bị mờ côi một lần nữa.

Đến buổi chiều có người hay tin lại hỏi thăm ba tôi nườm nượp. Người ta bàn luận với nhau om sòm ở dưới cửa hàng. Câu chuyện mua đồ ăn cấp là đầu đề để cho những ý kiến xoay quanh. Trước còn dính dáng tới ba tôi sau dần dần ai cũng kể những chuyện ở đâu đâu, rồi

mâu thuẫn nhau, rồi cãi lý nhau đến nỗi ai đi qua cửa hàng nhà tôi cũng phải nhìn vào. Dì Tư lúc nào cũng có vẻ mặt rầu rầu, thỉnh thoảng lại thấy gờ tay lên chấm hai con mắt đỏ hoe. Chỉ em Mai là chẳng biết gì. Ngồi trong lòng mẹ, nó ngơ ngác nhìn hết người này đến người khác. Tôi nhận ra rằng trong sự không may này, người thiệt thòi chỉ là anh em tôi mà thôi. Điều ấy làm tôi càng thêm ghét những bộ mặt phởn phơ, coi tai nạn của ba tôi là một chuyện hiếm có để được cãi vã như thế này.

Đã thế, đến lúc họ lục tục kéo nhau ra về thì lại có ông Vạn Hóa chùn ở lại. Ông ấy nói với bác Phó Đông cho mượn tạm hai cái đồng hồ Thụy-sĩ để bán cho một mối hàng, trong khi hàng của nhà ông chưa gửi về.

Dì Tư không nghe. Dì ấy nói phải chờ ba tôi trở về mới biết được chuyện mua bán. Tức thì ông Vạn Hóa nổi giận. Ông ấy xòe ra cho chúng tôi nom thấy tờ giấy nợ chín vạn sáu ngàn đồng của ba tôi. Số tiền ba tôi vay để đánh bạc. Bây giờ chúng tôi mới ngã người ra khi thấy cha tôi mắc nợ một số tiền to quá sức như thế. Tôi mới hiểu được nỗi buồn của ông những hôm ông ngồi lảm lì bên chai rượu.

Nhưng dì Tư không vừa, dì xĩa xối vào mặt ông Vạn Hóa mà nói :

- À, tiền này à, tiền này là tiền ông quyền rũ chồng tôi, nhà ông chứa cò chứa bạc để cho chồng tôi mang công mắc nợ thế này. Tôi thì đi kiện lại ông chứ không thềm trả ông đâu.

Thế là hai người cãi nhau loạn lên. Ông Vạn Hóa đập bàn, đập ghế chửi dì Tư là đồ vô học thức. Dì Tư chửi lại ông ta là đồ lưu manh, gá cò, gá bạc. Hàng phố lại được một phen xúm đông xúm đỏ lại trước cửa hiệu Đại Mỹ. Người ta đứng vòng trong vòng ngoài thỏa thích nhìn điệu bộ cong cớn của dì Tư, nhìn bộ mặt xám ngoét của ông Vạn Hóa và nghe những lời qua tiếng lại om xòm trong tiếng khóc thét lên ngằn ngặt của em Mai.

Rồi hai người xô lại giằng co nhau tờ giấy nợ. Dì Tư nắm được một nửa giật mạnh hết sức khiến tờ giấy xé toạc làm hai. Ông Vạn Hóa tức giận nắm lấy ngực áo của dì Tư co lại. Chiếc áo phin của dì rách xoạc một miếng từ cổ áo xuống tới bụng. Người ta trông thấy bộ ngực trắng toát của dì. Dì ấy gào lên, nắm được cái cổ cà vạt của ông Vạn Hóa kéo mạnh làm ông ta ngã chúi xuống quầy hàng, kính tủ rơi vỡ lảng xoảng. Thật chẳng có lần nào tôi thấy xấu hổ và nhục nhã như ngày hôm nay. Tôi và bác Phó Đông xông ra kéo dì Tư lại. Dì ấy rất khỏe. Nếu bác Phó Đông không đứng vững thì cũng bị dì dúm ngã theo.

Ông Vạn Hóa thoát được bàn tay của dì liên vội vàng nhặt hai mảnh giấy nợ sầm sầm đi ra cửa. Tới vỉa hè, ông ấy còn quay lại đe nhà tôi một lần nữa rồi mới trèo lên một chiếc xích lô đạp gần đó.

Đám đông tản mát dần dần.

Quầy hàng nhà tôi vỡ mất một mảnh kính.

Cha tôi mất thêm một người bạn.

Sao lại có những tháng mà nhà tôi đen đui như thế được.

CHƯƠNG III

Người ta kêu án cha tôi một tháng tù. Di Tư đón nhận tin ấy với một vẻ coi như là sự dĩ nhiên. Cửa hàng hoàn toàn giao phó cho Phó Đông. Hắn bây giờ ăn cơm ngay ở nhà tôi. Tôi không muốn nghĩ đến chuyện vô luân của hắn với di Tư hôm nào. Tâm tính tôi thay đổi hẳn. Tôi thấy chán ghét tất cả mọi người chung quanh. Mới mười lăm tuổi đầu mà tôi đã thích được suy nghĩ một mình. Tôi hay lang thang ở Văn Miếu để ngắm nghía tủi thân. Những lần đứng ở trên gác tam quan nhìn xuống con đường bụi trắng xóa ngang phố hàng Bột, tôi trông thấy từng đoàn lũ lượt những trẻ mồ côi bận quần áo trắng xếp hàng thong thả đi về. Chúng nó mất cả cha lẫn mẹ, nhưng hình như cuộc sống còn vững chãi hơn tôi. Ngày mai đối với tôi bất trắc quá. Biết đâu tôi sẽ lại chẳng đói rách lang thang đầu đường xó chợ trong thành phố. Tôi nghĩ đến những thằng bé ngày xưa tôi nom thấy trong những lần đi chợ với mẹ tôi. Hình ảnh ấy khiến tôi ghê rợn, và sợ hãi. Tôi càng lo lắng đến sự cô đơn của mình. Nếu tôi chẳng may mà bị như thế, thì chẳng có ai giúp đỡ tôi cả. Cũng như chẳng có ai thèm nghĩ đến thân phận của những đứa trẻ lang thang, vẫn sống vất vưởng bữa no bữa đói.

Cùng một tâm sự với tôi lúc ấy có lẽ là Vũ. Tôi nom thấy hắn khi hắn đang ngòm ngoàm nhai khúc bánh mì đứng tựa lan can nhìn xuống mặt đường. Hình dung hắn cổ quái. Đầu hắn sòm lên như bờm ngựa, mắt hắn mở to như hai hòn bi, hai bàn tay hộ pháp của hắn nắm gọn khúc bánh vừa to vừa dài. Mỗi lần hắn ngoàm một miếng trông thật là ngon lành. Ít khi tôi thèm được ăn một miếng bánh như thế. Cầm hắn bạnh ra, mắt hắn nhìn xuống những sợi ba tê lòng thông, những cái răng sắc và mạnh nghiền khúc bánh đứt phăng phăng. Thấy tôi nhìn, hắn toét miệng ra cười, tôi cũng cười theo hắn. Thế là hai đứa quen nhau. Tên hắn là Vũ. Hắn hơn tôi chừng hai tuổi. Hắn mồ côi bố nên mẹ hắn bỏ đi lấy chồng. Hắn sống với bà nội từ năm lên bảy. Đến khi bà hắn chết thì hắn trở thành một kẻ lang thang. Vũ xin được vào một cơ quan Từ thiện. Ở đây người ta nuôi cơm cho những học sinh thất lạc gia đình. Tiền tiêu thì Vũ phải xoay lắt. Có thể hắn đến xin bà cô họ xa thâu nửa ngoài bờ sông, có thể hắn dậy làm tính cho mấy cô bán rau ở trong ngõ hẻm Sinh Từ.

Tuy không cùng một hoàn cảnh như Vũ nhưng tôi yêu ngay cách sống của Vũ. Từ tiếng cười, giọng nói đến cách đi đứng, Vũ tỏ ra là một người thẳng tính, thích tự do và chỉ làm theo ý của mình. Ở bên trong con người Vũ có một sự vững chãi, điều mà tôi cảm thấy

tôi không có. Chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau trong gió mát của buổi chiều. Hồ Giám nước xanh tù hãm nổi lên từng đám vầng có bọt lăn tăn. Mây trắng trôi lơ lững trên đỉnh đầu. Không gian êm ả như sự yên ổn trong lòng tôi. Tôi nhận ra rằng Vũ ngồi cạnh tôi mới thực sự là người bạn theo nghĩa tôi vẫn hiểu thâm. Còn những đứa tôi quen trong lớp học tuy vẫn thường đi chơi rong ngoài phố mà tình thân chỉ hời hợt ở bên ngoài.

Vũ dẫn tôi về khu hấn ở. Đường vào chùa Tàu đất bùn nhớp nháp. Có những lũy tre đánh đáo ở hai bên đường. Bọn chúng nó trần trùng trục. Có đứa lớn 7, 8 tuổi mà còn cưỡi truồng. Những thằng anh cũng những thằng em. Những con chị sóc nách những đứa bé ở trên tay ngủ gà ngủ gật. Mắt chúng nó kết rử màu xanh, có hàng đám ruồi bay chấp chới chung quanh. Tôi vụt nhận ra rằng mình chưa là khổ. Tôi nói điều ấy với Vũ. Vũ cười hể hả, đồng tình. Vũ dẫn tôi đi qua cái sân đánh bóng tới một ngôi chùa bỏ hoang. Hai dãy nhà trai không còn để bàn thờ. Người ta kê sát vào nhau những chiếc ghế vải, hoặc phản gỗ có chằng mùng la liệt. Mùi ẩm và mốc của những cái chăn, những cái quần, cái áo đưa lên nồng nồng làm mát cả cái không khí dịu mát của buổi chiều. Những thanh niên cùng lứa nằm ngồi ngón ngang khắp chỗ. Có những đứa xúm lại cãi nhau om sòm bên bàn cờ tướng. Có đứa nằm dài lên phản,

chăm chỉ làm bài. Ở phản giữa trên chiếc hòm sữa kê cao, một đĩa đang nện lộp cộp đôi giày tây mới lên mặt gỗ. Có tiếng hét lên :

- A ! Giày mới ! Mẹ bố thằng Quì có giày mới anh em ơi.

Hàng chục giọng cười hô hô vang lên, thật là một xã hội hỗn loạn, vô tổ chức qui tụ đủ hết các loại mặt.

Tôi đi xuống cuối phòng theo Vũ về giường của hắn. Căn phòng chỗ này mờ mờ tối. Tôi nao nao nghĩ đến cuộc đời của những kẻ như Vũ. Trong ánh sáng rực rỡ của những buổi chiều mới lên đèn ở trên phố, ít ai có thể nghĩ đến những cảnh sống như thế này. Vũ kéo tôi ngồi xuống dưới một cái màn đen cáu ghét vắt ở trên hai cái đinh. Có một tấm chăn dạ rách hôi và bản cuộn tròn ẩn ở dưới cái giá gỗ. Trên giá để một cái thùng sữa, trong đó Vũ cất đủ thứ, bát đĩa, sách vở và cả quần áo nữa. Vũ tụt giày treo lên giường nằm gồi lên đồng chăn gối cho tôi xem những bài thơ. Hắn làm được thơ và làm rất nhiều. Thơ Vũ có vẻ thiết tha với những con người không có mái nhà như hắn. Bài «Cửa ô» :

«Ánh đèn không soi mái phố.

Linh hồn dật dứ về đây

Chăn đâu cho đầy giấc ngủ

Nôn nao cơm lưng dạ đầy
«Thao thức nằm nhìn bóng tối
Nghẹn ngào khóc dưới cửa ô
Đêm mơ thấy đời đời mới
Sáng ra buồn hơn bao giờ...»

Vũ ít gửi thư thơ đăng báo, hẳn chỉ chép ra những tờ giấy học trò vàng úa rồi cắt xuống đáy hòm. Vũ mơ có được một ngày bỏ được tiền ra in tác phẩm. Nhưng chuyện ấy thật xa xôi. Vì Vũ lo tiền tiêu tới thiếu một ngày năm đồng bạc mà không có. Nghe Vũ nói chuyện văn nghệ lòng tôi như xao động trước một thế giới xa lạ nhưng đầy quyến rũ với những cuốn sách thơm mùi mực mới, những giòng chữ in long lanh trên trang giấy trắng muốt. Tôi ước ao được biết làm thơ và viết văn như Vũ. Vũ bảo : « - Cậu nghĩ thế nào thì viết thế ấy. Thế là văn. Văn mà theo vần, theo điệu thì là thơ.»

Tôi không tin rằng làm văn, làm thơ mà lại giản dị như thế !

Vũ nằm một lát đến khi có tiếng chuông rung thì hẳn nhồm dậy, với tay lấy cây gậy chọc vào một mảnh ván to bằng quyển sách. Cánh cửa sổ được nâng lên cao. Hoàng hôn lùa vào trong phòng theo gió mát. Tôi nhìn ra ngoài sân. Ở đây có những cái thùng tôn đang bốc khói lên nghi ngút. Máy người đàn bà béo lặn đang khệ

nệ bung từng rá com trắng xóa ra đặt ở trên những cái ghế gỗ. Một thiếu nữ không đẹp nhưng có vẻ mặt thùy mị, trắng trẻo đang co người rút cái dây chuông ở phía góc sân. Tiếng chuông ròn rã bình boong đổ hồi ngân nga thành những hơi sang sảng. Học trò từ hai bên đổ ra như một bầy thú dữ. Tôi nghe thấy những tiếng hét :

- Canh tiết !... Canh tiết !... Chúng mày ơi !...

Những cái ca truyền tay nhau vục vào hai cái thùng kẽm lớn múc ra những bát canh đục lờ mờ loáng thoáng có mấy khoanh hành lẫn với những miếng tiết vụn tím ngắt. Họ sì sụp ăn, tôi hỏi :

- Com một món à ?

Vũ nhún vai :

- Chứ còn mấy. Sáng chủ nhật mới hai. Nhưng thẳng nào giàu thì tự do. Chợ gần đây, có hai đồng là có sáo chó. Sáo chó thì ngon tuyệt.

Nói rồi Vũ cười huếch hoác, mái tóc bờm sờm lắc lư theo điệu đầu của hấn. Tôi thấy Vũ tiềm tàng một sức sống. Vũ hơn tôi, vì Vũ khổ mà hấn vẫn yêu đời. Vũ gạt được những cái tầm thường ra khỏi ý nghĩ. Tôi thấy gần Vũ hơn. Hai đứa nắm tay nhau đi ra phía vườn sau. Xa xa là bãi rác nằm im lìm trong nắng chiều vàng

úa. Chùa Tàu ẩn sau những lùm cây xanh. Phố phường vọng về những tiếng còi xe. Không gian êm ả như bóng tối đang đi về. Vũ rủ tôi đi uống cà phê ở một hàng mà Vũ cho là trứ danh ở Hà Nội.

Chúng tôi đi trong ánh đèn của hai bên hàng phố. Bóng hai đứa đổ xuống mặt đường. Vũ kể cho tôi nghe ý nghĩ của Vũ với cuộc đời. Vũ gọi cho tôi biết những cái mà tôi cho là hay hơn những điều tôi học ở trường. Tôi thấy mình như đang lớn lên.

Chúng tôi dừng lại hàng cà phê rong đỗ ở vệ đường trông sang vườn hoa Cửa Nam. Hàng cà phê Nuôi. Hai đứa ngồi xếp xuống những cái ghế gỗ thấp lè tè, lưng quay ra phía người đi. Bác bán hàng (ý chừng tên bác là Nuôi) ngồi lùi vào trong bóng tối của mái hiên. Trước mặt bác là cái bếp cồn phùng phụt cháy. Ánh lửa xanh lét tỏa ánh sáng lờ mờ lên khuôn mặt rỗ hoa. Nước sôi sùng sục trong cái ấm nhôm trắng. Mùi cà phê xen lẫn mùi bơ ngậy ngậy béo tỏa ra xung quanh. Vũ bảo :

- Mùa rét thì phải biết.

Chúng tôi nhăm nháp những hóp cà phê nóng bỏng. Tôi thoáng nghĩ đến một cuộc phiêu lưu kỳ lạ thật sự của cuộc đời, ở trong ấy tôi cũng lang thang như Vũ, thiếu tình thương, thiếu cơm, thiếu áo, tôi sẽ ăn những

bữa cơm có bát canh tiết luộc lờ lờ, ngủ ở trong những khuôn cửa nhỏ hẹp có mùi hôi. Tôi nghĩ đến cha tôi và những người quen. Nhưng những hình ảnh ấy rời rạc, và mong manh đến nỗi không gây cho tôi được niềm tin. Tôi thấy buồn thấm thía.

Uống cà phê xong, Vũ rủ tôi về nhà bà cô hẳn. Vũ muốn xin bà ta một cái chăn. Căn nhà nằm im lìm trong bóng tối của nếp tường Ô Quan Trưởng. Qua phía bên kia là những ngọn đèn sáng lù mù chiếu ra mạn bờ sông. Những chiếc xe vận tải nằm chờ sáng nối đuôi nhau thành từng khối đen ngòm trong phố hẹp. Vũ đứng tần ngần trước cánh cửa sổ, mắt nhìn lên gác. Ở trên ấy có ánh đèn màu xanh. Vũ bảo :

- Chờ tao một lát.

Rồi hẳn thoăn thoắt leo lên những thanh sắt ở cột đèn, và truyền sang mái ngói nhanh như một con mèo. Vũ mất hút sau cửa sổ. Tôi băng khuâng đứng nhìn xuống rãnh nước tí tách chảy. Dưới những mái hiên có người nằm lỏm ngỏm. Tôi nghe thấy tiếng thì thào nho nhỏ, tiếng trẻ con mút vú chùn chụt xen với tiếng thở dài. Trời không có trăng nhưng đầy sao. Tôi nghĩ đến những trận mưa đầu mùa, mái hiên giào giạt nước, hai bên hè phố nhóp nhép bùn lầy. Khi ấy họ đi về đâu ? Tôi nhớ đến bài thơ «Cửa ô» của Vũ :

«Thao thức nằm nhìn bóng tối
Nghẹn ngào khóc giữa Cửa ô.
Đêm mơ thấy đời đổi mới
Sáng ra buồn hơn bao giờ»

Tôi lẩm bẩm những câu thơ ấy, trong khi ở trên gác có tiếng lao xao. Rồi một lát cánh cửa mở tung, Vũ sầm sầm vừa chạy ra, vừa nói :

- Không cho thì thôi. Đừng có riếc !

Một đầu người đàn bà thò ra ở cửa sổ nói gióng xuống:

- Mày đừng có ăn nói láo. Ai thềm riếc cái mặt mày. Đồ mất dạy. Giả tao cái đồng hồ hôm nọ thì tao cho.

Tôi lùi lại trong bóng tối. Tim tôi đập mạnh. Tôi có cảm giác thực thụ mình là đứa ma cà bông. Nếu bà cô Vũ trông thấy tôi thì bà cũng cho tôi là như thế. Hình ảnh mẹ tôi chập chờn hiện ra. Mắt bà đen và long lanh. Miệng bà cười dịu dàng nhưng nghiêm nghị. Tôi muốn khóc.

Vũ đã chạy sang phía bên kia đường. Hẳn đang nhón nhác tìm tôi. Tôi đi về phía ấy, lòng ngọt ngọt với cảm giác là bà cô Vũ đang nhìn theo. Bóng hai đứa in lên những viên gạch kẻ ô vuông. Tự nhiên tôi thấy ngượng ngịu, như giữa tôi và Vũ vừa xảy ra một điều gì đáng

xấu hổ. Nhưng Vũ nói với tôi trước :

- Đây, cậu xem, họ hàng nhà tôi thế đấy.

Tôi vụt hỏi :

- Cái đồng hồ đâu ?

Vũ nhún vai :

- Bán lâu rồi.

Tôi ghen ngào :

- Sao lại lấy như thế ?

Vũ ngược nhìn những con thiêu thân nhảy múa trên chao đèn ở giữa phố :

- Lần ấy tao cãi nhau với nhà chùa và bỏ đi ba hôm. Đến xin tiền, bà ấy không cho nên tao phải ăn cắp. Miếng cơm của tao lúc ấy quý hơn cái đồng hồ. Bà ấy không có nó thì đã chết đâu.

Tôi thấy bỡ ngỡ trước lý luận của Vũ. Dầu sao thì tôi cũng không đồng tình với Vũ. Trong khối óc non nớt của tôi, tôi vẫn cho ăn cắp là một điều ghê tởm. Tôi không quên được hình ảnh ngày xưa tôi được coi ở ngoài chợ người ta đuổi những thằng bé con móc túi.

Người ta đá chúng nó ngã sấp xuống đất bùn. Thằng bé vừa khóc vừa lạy nom thật là nhục nhã và đau xót. Một đồng móc túi lấy năm đồng bạc như nó với một đồng ăn cắp cái đồng hồ như Vũ, hai việc có khác gì nhau. Vì thế tôi im lặng mà không nói thêm gì với Vũ về câu chuyện ấy. Hai chúng tôi đi qua những căn nhà đổ nát ở dọc phố bờ sông. Gió ở dưới bãi lũng lộng thổi lên bờ đê. Những con muỗi mất bay loạn xạ trong ánh sáng vàng đục. Cầu Long Biên ở phía xa, đèn chẳng nhấp chờn. Chúng tôi đi xuống cột đồng hồ. Vũ kéo tôi ngồi bên hàng tiết nóng. Hai đĩa chum đầu vào nhau bẻ những miếng tiết dẫn đanh, vừa ăn vừa chấm với muối vắt chanh. Món ăn đối với tôi thật là lạ kỳ. Tôi chưa bao giờ được sống như thế này. Chưa lần nào tôi ngồi ở bờ sông vào những đêm hôm khuya khoắt. Trước mặt tôi là bà lão hàng tiết. Bà cụ ta ngồi xếp trên chiếc đòn gánh, một tay quạt phành phạch, một tay đỡ thằng bé đang ngủ li bì. Nồi tiết còn đầy, không biết bà ta ngồi như thế đến bao giờ. Đêm nay, rồi đêm mai, đêm ngày kia. Tôi thấy ghê sợ về cách sống âm thầm không có hy vọng như thế. Vũ đọc cho tôi nghe một đoạn thơ :

Đêm kinh thành

Có đèn vàng, đèn đỏ, đèn xanh

Có nhạc trào lên mênh mông

Vọng về ngõ tối

Đường đi lầy lội
 Những người đàn bà hay đi lúc sao chưa mọc
 Khi trở về trăng úa trên đỉnh đầu
 Kĩu kịt đằng sau
 Một gánh u sầu
 Lòng dạ sao đau
 Muốn cười nhưng sao khóc
 Lo quên cả mặt nhọc...

Rồi Vũ bảo tôi :

- Hay đi ăn tiết hay làm được thơ.

Vũ thích tìm cảm giác ở những chỗ như thế này.

Mười hai giờ, chúng tôi chia tay nhau ở vườn hoa Cửa Nam. Vũ về chùa. Tôi lủi thủi một mình trên hè phố. Bóng những cây đan với nhau ở trên vỉa hè. Tiếng rao «sực tắc» vẳng lại từ những cuối phố. Cửa hàng nhà tôi đóng kín mít. Bên nhà ông Wa-Seng mấy người thợ giày đang ăn lục tào xá. Tôi đi nhờ qua bên ấy rồi leo tường sang gác nhà tôi. Căn phòng lù mù ánh đèn dầu lạc. Tôi trông thấy dì Tư và Phó Đông nằm ôm nhau ở trên giường. Tôi với tay lên cái núm bật đèn sáng lên. Em Mai nằm ôm lấy một chân của phó Đông ngủ li bì. Nước rãi của nó rớt xuống một bên má. Tôi lẳng lẳng tiến lại mở cửa sổ. Gió mát lùa vào trong phòng.

Tôi đứng nhìn xuống những sợi dây điện giăng ở trên những cột cao. Tôi nghe thấy có tiếng họ trở mình. Rồi có người bật dậy. Tôi quay lại, và bắt gặp sự sáng sủa ở trên mặt phó Đông. Tai tôi nóng bừng bừng, tôi cảm thấy xấu hổ vô cùng khi hai đứa trông thấy nhau. Tôi quay trở lại, hai tay bấu lấy những song cửa, mắt nhìn vào nền trời xanh đen. Sao càng về đêm càng sáng long lanh.

Một lát, có tiếng phó Đông khua guốc rồi tiến lại gần tôi. Tôi nghe thấy hơi thở nặng nề của hắn ở phía sau gáy. Hắn ấn vào túi áo trước của tôi một tờ giấy bạc. Tờ giấy một trăm. Giọng hắn áp úng :

- Biểu... biểu cậu...

Rồi hắn đi vội về phía cuối phòng.

Tôi biết nói thế nào để tả được tâm trạng tôi lúc đó. Chân tôi như tê cứng lại, muốn vứt trả tờ giấy bạc vào mặt hắn. Nhưng tôi không sao làm nổi việc ấy. Hình như tôi nghẹn ngào, tôi uất ức, tiếng nói tôi như tắc lại. Tôi vừa sợ hãi vừa muốn hét to lên cho cả thế gian này biết rằng phó Đông vừa ở màn di tôi chui ra. Nhưng hắn đã đi về phía cầu thang và có tiếng chân của hắn bước cọt két trên ván gỗ. Sự ngập ngừng của tôi, đã khiến cho hắn tưởng rằng tôi đã vui lòng nhận một trăm

của hắn. Tôi muốn ném ra cửa sổ cho hắn thấy, nhưng muộn rồi. Cái áo trắng của hắn khuất hẳn xuống phía dưới. Bàn tay của tôi bóp chặt tấm giấy. Một trăm, một trăm đối với tôi khi ấy thật là to quá sức tôi có. Chưa bao giờ tôi được làm chủ một tấm giấy như thế. Tôi nghĩ đến lời Vũ :

- Đứa nào giàu thì tự do. Chợ gần đây, có hai đồng là có sáo chó. Sáo chó ngon tuyệt.

Giá trị của đồng tiền to quá. Đồng tiền của những con người mà tôi gặp không phải chỉ cốt để phù phiếm, xa xỉ. Họ thiếu thôn từng đồng bạc để bù đắp thêm cho những bữa cơm một món. Tôi chợt có ý nghĩ ngập ngừng. Tay tôi bóp chặt tờ giấy bạc mà không dám ném ra. Tôi cứ đứng yên như thế, mắt nhắm lại. Có tiếng dì Tư quạt phành phạch ở trong màn. Tôi có cảm tưởng như hai con mắt của dì ấy đang chửi thầm tôi là đồ khốn nạn...

Giáo dục ở gia đình tôi đã lỏng lẻo như vậy, sự học của tôi ở nhà trường lại càng làm cho tôi thêm chán nản. Bạn cùng bàn của tôi có ba đứa. Hoàn cảnh gia đình của mỗi đứa tuy có khác nhau, nhưng nhìn chung về tương lai thì thật giống. Chúng tôi không phải là những đứa trẻ hư hỏng ngay từ tấm bé. Thật ra thì đứa nào một đôi lúc cũng băn khoăn cho thân mình, cũng biết rằng nếu lêu lỏng thì sau này cuộc đời sẽ thành khốn nạn.

Nhưng chúng tôi còn ở trong cái tuổi ham vui hơn là ham học, lại thêm không có ai kiềm chế, cho nên một đôi lần lương tâm có cắn rứt cũng không cứu vớt nổi sự hư hỏng của chúng tôi.

Riêng tôi mò côi thì chẳng kể, còn thằng Sĩ, thằng Cường, chúng nó có cha, có mẹ hẳn hoi mà chúng cũng chẳng hơn gì tôi.

Ba thằng Sĩ làm thầu khoán, nhà thằng Cường mở tiệm buôn lớn. Cha mẹ chúng nó có quan niệm rằng cứ làm ra tiền, cho được con đi học, lo được tiền cho chúng tiêu tức là đã đầy đủ bổn phận của bậc phụ huynh hoàn toàn. Nhưng nếu các ông ấy biết được rằng tiền tiêu của chúng nó là những tiền tiêu nhảm, bài vở luôn luôn đi thuê làm hộ, trong giờ học thì chúng nó lang thang ở những rạp ciné, hay hiệu cho thuê truyện nhảm nhí thì các ông sẽ buồn biết bao nhiêu. Trong lớp học ít khi chúng tôi nghe giảng bài. Chúng tôi ngồi ngắm những chiếc gáy trắng của các cô gái ở bàn trên, rồi vẽ nhảm, nói nhảm, viết nhảm như những thằng mất dạy. Nhưng suy nghĩ cho cùng thì cũng chẳng nên trách chúng tôi. Vì giá chúng tôi có ngồi yên để mà nghe giảng bài, thì cũng chẳng thu lượm được gì cả. Môn nào chúng tôi cũng chỉ hiểu một cách lơ mơ, những câu của thầy giáo tựa hồ như sương, như khói. Thế mà chúng tôi không

có can đảm ngồi học lại từ những lớp dưới. Tôi có đem điều ấy ra bàn, thì bọn chúng bảo là tôi điên. Có đứa nào lại dại dột nghĩ đến chuyện tụt đi hai, ba lớp để tạo cho mình một căn bản ? Chiến tranh đã làm cho chúng tôi lớn tuổi rồi. Thà rằng chịu dốt thật sự còn hơn là mang tiếng học dốt. Bởi thế nên sự học đối với chúng tôi là chuyện xa vời. Hàng ngày tôi mất thì giờ vì sự đi học, mà chẳng bao giờ tôi dám nghĩ đến kết quả của sự học. Mà không phải có một mình tôi, quanh tôi còn rất nhiều đứa như thế. Vì thế tôi không thấy mình cô độc. Tôi yên tâm vì còn bạn đồng hành.

Hoàn cảnh của chúng tôi lại trái ngược với hoàn cảnh của bọn Vũ dưới trại học sinh. Vì chúng tôi còn có cơm, có áo. Chúng tôi không học được là lỗi tại chúng tôi đã bỏ lỡ quãng thời gian quý báu nhất. Còn bọn Vũ thì vừa phải học, lại vừa phải lo cho sự sống.

Tôi hay đến trại coi những buổi nghỉ ngơi ở chôn này. Có những bàn cờ thiết lập ngay bên những bàn học. Tiếng quân gỗ đập chan chát lên nhau xen lẫn với tiếng học bài, tiếng cười, tiếng hát, tiếng la hét, tiếng nện chân thành thịch trên phản. Vũ hay vỗ vai tôi cười hô hô :

- Loạn mà, loạn âm, loạn dương đấy.

Tôi buồn buồn cười theo. Tôi nghĩ đến những sự khao khát của họ ở đây. Có người thèm một miếng thịt, có người ước ao một lọ gôm chải đầu, có người chật vật hàng tuần mới xoay được một vé xi nê. Đời sống vật chất đòi hỏi gắt gao hơn là sự học. Mà trách nhiệm về ai bây giờ. Lương tâm nhà chùa yên ổn khi lo được cho lũ trẻ mỗi ngày hai bữa cơm no. Lương tâm giáo sư bình thản sau những giờ giảng bài đầy đủ. Lương tâm học trò không cần rút khi thấy mình vẫn có mặt đầy đủ trong những lớp học. Thế hệ đi lên già đi trong cái thối nát. Nhưng còn có ai nghĩ đến chuyện thay đổi, vì ai cũng chỉ lo làm xong ngần ấy bốn phận của mình. Ở trong cái hoàn cảnh ấy, Vũ sinh ra cái khái niệm coi thường sự học. Hẳn bảo tôi :

- Minh biết như thế nhưng làm sao mà ngoi ra. Tốt hơn hết là bằng cấp để dành cho những con nhà có cơm, có áo. Tao chỉ thấy lo cho cái dạ dày cũng mệt lắm rồi.

Mà đúng ra thì mệt thật. Tôi được gặp những bộ mặt xanh xao vì thiếu thịt, thiếu mỡ, thiếu những hương vị đậm đà đầy trôi được bát cơm vào miệng. Tôi đã được biết Vũ ăn cấp đồng hồ của bà cô vì đói. Tôi lại được chứng kiến những vụ ăn cắp ở trong căn phòng hỗn độn thế này. Vụ to chuyện nhất là vụ thằng Quì. Thằng Quì hôm nào còn nện thử côm cộp đôi giày mới lên trên nắp

hòm sữa. Theo Vũ thì nó đã mơ có một đôi giày như thế từ lâu. Nó bảo :

- Đi chơi với đào bằng dép cao su, lúc bụi nó bám vào năm ngón chân, trông lem luốc như cu li chạy xe kéo.

Bởi vậy Quì phải nhịn ăn, nhịn tiêu, lại phải bán cả sách cũ đi mới đủ tiền mua một đôi giày mới. Ấy thế mà đánh thoát một cái không đầy ba bốn hôm đã mất biến. Có đứa bẻ khóa hòm Quì ra để lấy đi từ lúc nào. Quì chu lên tưởng như nó bị ai xẻo mất tai. Nó đi từng giường một, bắt người ta mở khóa hòm cho nó khám. Nhưng có ai dại gì mà lại cắt giày của nó ở đây nữa. Thế là Quì đành mất đôi giày. Nó chửi ra, chửi vào như một mụ đàn bà. Lời của nó chua chẳng kém gì lời của những mụ hàng tôm, hàng cá. Rồi câu chuyện băng đi một tuần. Đến một hôm thằng Sơn lại rỉ tai cho nó biết rằng thằng Liễn mấy hôm nay ngày nào cũng đi ăn phở Tàu Bay. Quì nghi ngay cho Liễn. Hai đứa liền gây sự với nhau ở phía sau chùa. Nếu không có Vũ thì đã có vụ đổ máu ở đấy.

Thằng Sơn biết chuyện sợ thằng Liễn thù nên trốn biệt. Hơn một ngày nó không dám về chùa. Trông bộ mặt thằng Liễn và hai con mắt của nó, đứa nào cũng lo cho Sơn. Tuy vậy, hình như đứa nào cũng chờ một chuyện gây cán nữa sẽ xảy ra.

Đến chiều hôm sau, có lẽ vì đói, Sơn phải bò về. Nó hỏi thăm thằng Liễn từ đầu ngõ. Tay nó thủ một cái chót sắt. Có đưa dọa nó, nó chỉ cười nhặt nhẻo ra vẻ bất cần. Nhưng chúng tôi thấy rõ sự lo âu trên mặt nó.

Hai đứa gặp nhau ở bể nước. Thằng Liễn xoắn ngay lấy ngực Sơn du đi, du lại mấy cái :

- Thằng khốn nạn, mày trông thấy ông lấy đôi giày bao giờ mà hót lẻo...

Sơn giăng không ra, nó liền chọi vào đầu Liễn một cái chót sắt. Thằng Liễn chu lên :

- A... mẹ bố tiên sư mày đánh ông...

Sơn sợ quá co giò định chạy, nhưng Liễn đã rút ở túi ra một con dao. Nó giăng cái áo của Sơn lại làm rách toạc một miếng, rồi thuận đà nó xĩa ngay một mũi vào vai. Sơn dấy lên như con đĩa. Nó ôm cái vai chan hòa những máu chảy tuốt từ trong trại ra ngoài đường cái. Nó kêu lên như con lợn bị chọc tiết. Hai chân của nó cuống cuống nhảy lên như một con chơi chơi. Hai người cảnh binh giữ nó lại, nó chỉ rối rít về phía chùa. Người ta vào bắt ngay được thằng Liễn, và chở thằng Sơn vào nhà thương Phủ Doãn.

Hôm sau nhà chùa ra lệnh đuổi cả hai đứa. Bọn chúng tôi lặng lẽ nhìn nhau. Còn thằng Quì thì ngồi khóc ở bậc cửa. Nó cho rằng vì nó mà hai đứa không có cơm ăn nữa. Đến buổi trưa nó lại lục hòm thằng Liễn soạn ra bộ quần áo lạnh. Nó thân hành đem đến bóp cho Liễn. Nó kể rằng hai đứa được gặp nhau qua chấn song sắt. Thằng Liễn đã bị đánh một trận đòn. Đạo ấy người ta rất ghét du côn, nhất là du côn có hạng, dám chơi dao như Liễn. Liễn xin thằng Quì mấy đồng thuốc lá, Quì mua cho nó cả một bao. Nó bùi ngùi bảo :

- Cậu đối với tôi như thế là hết lòng rồi. Cậu về đi. Sách vở của tôi cậu lấy mà học.

Hai đứa ngậm ngùi rời nhau. Trong sách của Liễn còn có một cái giấy mời đi coi chớp bóng. Quì không đi mà cũng không cho ai. Nó viết ở đằng sau : «Cái này là của Liễn. Liễn không đi được là vì tôi đã làm mất tự do của Liễn. Bây giờ thì tôi hiểu được tại làm sao người ta nên có lòng khoan dung với những thanh niên phạm tội. Xin ơn trên hãy trừng phạt tôi và tha thứ cho Liễn. Biết bao giờ tôi mới quên được câu chuyện đau xót như thế này ?»

CHƯƠNG IV

Ở tù ra được ba tháng thì cha tôi vỡ nợ. Cửa hiệu Đại Mỹ một phần ế ẩm, một phần ông càng sinh ra chơi bời, nên vốn liếng cứ đội nón mà ra đi. Ngày xưa ông còn săn sóc đến cái tủ kính, quầy hàng, nhưng bây giờ thì ông bỏ hẳn. Ông giao phó hoàn toàn cho bác Đông để đi biệt. Dì Tư có định eo sèo thì mắt ông đã quắc lên dữ dội, ông nhìn vào mặt dì với tất cả sự hằn học và ghét bỏ. Ông ấy bảo :

- Đây, cho hết đây, làm thế nào sống «với nhau» thì làm.

Câu nói ấy khiến tôi có cảm tưởng như ông đã biết chuyện đòi bại giữa dì Tư và phó Đông. Mà dì Tư thì chỉ còn biết ngồi ôm mặt khóc. Bây giờ ngồi nghĩ lại, tôi thấy ông thật thâm. Để cho những kẻ phạm tội sống thao thức ở trong nghi ngờ sợ hãi còn hơn là xé to một lần rồi cũng chẳng ra làm sao. Nhưng cũng có thể ông ấy thương tôi, thương em Mai mà chẳng muốn bêu riếu vào đời niên thiếu của chúng một vết nhơ. Ông đã sống nhẫn nhục trong những nổi niềm cay đắng nhất của cuộc đời ông. Hồi này, ông rất ít nói. Rượu ông càng uống vào, càng trở nên lầm lì. Hai bên lông mày nham nhở dúi vào nhau trên cặp mắt đỏ như đỏ lửa, những

vết nhẵn nhúm ở hai gò má kéo cặp môi của ông sít lại, trề xuống. tím bầm bầm. Tôi không còn tìm được ở vẻ mặt của ông một nét tươi trẻ nào ngày xưa. Ngoài tôi ra, chắc chẳng còn ai có thể đoán biết được ngày xưa ông đã được sống một quãng thời gian huy hoàng, tươi đẹp. Trong gia đình, mẹ tôi là một tấm gương sáng soi đường cho ông đi, là nguồn an ủi mạnh mẽ cho ông thêm vững vàng phấn đấu. Về đến nhà ông quên được mọi nỗi bức dọc ở bên ngoài. Ông đã sống nền nếp dưới sự xếp đặt giờ giấc, ăn ngủ điều hòa của mẹ tôi. Nhưng trái lại mẹ tôi lại sợ ông hơn hết. Những lần hai người bất hòa thì bà chỉ biết nằm khóc ở trên gối. Nếu cha tôi có đập một cái bát, hay ném một cái ly thì bà lại khóc to và lâu hơn. Chưa bao giờ tôi thấy bà cãi với cha tôi một câu nào. Vì thế mà phần lỗi lầm nào cũng về phía cha tôi. Ông hôn lên cặp mắt đầm lệ của bà. Rồi hai người cùng hôn lên má tôi. Mẹ tôi lại cười ngay, tuy má bà còn hoen nước mắt.

Ngày trước gia đình tôi tươi sáng bao nhiêu thì bây giờ đen tối bấy nhiêu. Nhà có năm người mà như thể một nắm mồ hoang. Cái ở hay bé em Mai lê la ở chỗ tụ tập những kẻ phải coi em như nó. Dì Tư hết việc làm thì lại ngủ ở trên tấm phản kê ở một góc. Tôi rất hay bỏ đi xuống chùa với Vũ. Còn ba tôi thì đi biệt.

Cho đến một hôm ông bắt tôi sửa soạn quần áo, xách vở để đem gửi tôi lên nhà ông Thuận Ký. Ông Thuận Ký quen với cha tôi từ ngày cha tôi mở cửa hiệu Đại Mỹ. Tôi đoán rằng ông muốn cùm chân tôi lại cho tôi tôi bớt lang thang lêu lổng. Lúc ở trên xe xích lô, ông bảo tôi :

- Con lớn rồi, biết suy nghĩ rồi thì phải tự lo lấy mình. Đừng có bỏ phí thì giờ mà hối không kịp.

Tôi thấy ông ghen ngào như sắp khóc. Hai cánh mũi của ông đỏ lên, hấp háy. Tự nhiên tôi cũng muốn khóc theo ông. Từ ngày lấy dì Tư, đây là lần đầu tiên ông lại gọi tôi bằng tiếng «con» thân mật. Tôi cảm được nỗi đau lòng của ông khi ấy. Trán ông nổi lên những đường gân xanh. Bàn tay gầy guộc của ông nắm lấy cái quai cặp cho tôi. Tôi nhìn lên mái đầu lốm đốm bạc của ông. Ông đã già đi từ lúc nào mà những ngày ở gần nhau tôi không nghĩ đến. Ngày hôm qua, hôm kia tôi còn thấy giữa tôi và ông có một sự gì cách biệt. Nhưng lúc này tôi lại thấy thương xót ông một cách lạ lùng. Tôi ngồi xích lại gần ông. Đã lâu lắm tôi mới lại tìm thấy sự gần gũi của tình cha con. Nhưng buồn thay, khi nhận ra điều ấy thì là lúc tôi bắt đầu phải xa ông. Tự nhiên tôi thấy nhớ vô cùng cái căn phòng tối ảm ảm trên gác nhà tôi. Ở đấy tuy xót xa đầy nước mắt nhưng đối với tôi đã

quen thuộc. Tôi không biết trong cuộc sống mới đang bắt đầu, tôi sẽ ra làm sao ?

Ông bà Thuận Ký đón tôi với một vẻ không vồn vã mà cũng không lạnh nhạt. Tôi nghe thấy bà ấy nói :

- Ở đây rồi mà học với các em.

Rồi tôi được dẫn ngay lên gác. Ba tôi nắm chặt lấy hai tay tôi, và ấn vào túi tôi một xấp giấy bạc. Tôi nom thấy những giọt nước mắt ứa ra từ hai con mắt tia đỏ chảy từ từ xuống má của ông. Tôi cũng khóc theo ông. Ít lần tôi xúc động mạnh đến như thế. Tôi thốt ra tiếng nói thật tự đáy lòng :

- Ba...

Cha tôi không đáp mà chỉ nắm chặt thêm tay tôi rồi lắc nhẹ nhẹ. Rồi ông dục tôi lên gác. Tôi uể oải bước từng nấc thang. Ông đứng ở dưới nhìn tôi mãi cho đến khi tôi khuất hẳn. Tự nhiên tôi có cái cảm giác như mình vừa mất đi một sự gì quý báu mà ngày trước ở gần ông tôi không tìm thấy. Tôi cất va li vào phòng rồi ra đứng ở cửa sổ. Căn phòng rộng thênh thang gây cho tôi nỗi cô độc. Phía bên kia, ngoài sân thượng có từng dãy quần áo phơi ở trên dây thép. Trên ống khói có những con bồ câu trắng đang đứng rỉa lông. Ở xa xa

là các khuôn cửa vuông tròn, thấp thoáng có màn che xanh đỏ. Tôi có cảm tưởng rằng mình đang sống ở một thế giới khác. Bây giờ tôi mới thấy nhớ đến những con người mà hàng ngày tôi ghét bỏ : dì Tư và phó Đông. Tôi nhớ đến cả con bé ở hay bé em Mai ngồi ở cái ghế kê cạnh gốc cây ngoài đường. Tôi nhớ đến cái giường ọp ẹp kê trong bóng tối của căn gác hẹp, có tiếng muỗi vo ve, có tiếng xe điện chạy âm âm trên đường sắt vọng vào, và có tiếng bật bông thành thạch ở những căn gác xếp bên cạnh. Chẳng bao giờ tôi lại ước ao được về chốn ấy như lần này. Tôi đứng tì tay ở ngưỡng cửa nhìn xuống hè phố. Tôi trông thấy màu áo vét tông xanh của ba tôi đi qua đường. Bóng dáng ông gù gù uể oải như kéo dài sự chịu đựng trong cuộc sống. Tay tôi nắm chặt lấy bệ cửa, mắt đăm đăm nhìn mãi bóng của ông từ từ đi vào trong lòng phố. Tôi có cái cảm giác như ông đang bỏ tôi, đang bắt đầu xa tôi, và tôi nghĩ đến sự cách biệt giữa tôi với mẹ tôi ngày trước. Điều ấy làm tôi nôn nao cả lòng dạ, tôi muốn xuống dưới ấy, níu lấy áo ông, cầu xin ông cho tôi được sống lại những ngày tăm tối đã qua, được hít thở bầu không khí tối tăm, chán nản mọi ngày. Nhưng ông đã đi xa rồi, xa tôi thật rồi. Tôi gục đầu vào khuôn kính cửa sổ, khóc lên rưng rức.

Sáng hôm sau có người đến báo tin rằng cha tôi chết. Ông ấy đã uống thuốc ngủ tự tử vào hồi sáu giờ chiều hôm trước. Tôi đứng lặng người ở cửa sổ. Tôi nghĩ lại cử chỉ của ông ngày hôm qua, những giọt nước mắt long lanh trên gò má, những đường gân nổi rõ ràng trên trán. Túi áo của tôi hãy còn xấp giấy bạc mà ông cho tôi lúc ở cầu thang. Tôi xòe hai bàn tay ra mở to mắt nhìn trùng trùng vào đáy. Những ngón tay này hôm qua còn được nắm vào làn da nóng và sần sùi của ông. Nếu tôi biết sớm được rằng đây là lần cuối cùng tôi còn được gặp ông thì tôi sẽ nắm chặt hơn, không rời ra, không bao giờ rời ra cả, để thấy rằng tôi còn ông, tôi còn có một người thân độc nhất nghĩ đến tôi ở trên đời này. Bây giờ thì ông chết rồi. Ông bỏ tôi đi không một lời nói, không một nụ cười, không một giọt nước mắt, tôi cũng chẳng được nhìn ông lúc ông nhắm mắt. Thật là vô lý, thật là kinh hoàng, thật là ác mộng, tôi cứ áp má mình vào kính cửa mà khóc một mình như thế. Nước mắt của tôi chảy xuống vòng vèo trên mặt kính. Hôm qua ngoài kính cửa ấy tôi còn nhìn thấy hình dáng nhỏ bé của ông lằm lũi đi vào lòng phố. Ngay chỗ này đây, hôm qua tôi còn trông thấy chiếc áo vét-tông màu xanh, chiếc quần màu xám đi qua những cái xe nhỏ xíu. Thế mà bây giờ trong cuộc đời chỉ còn lại có một mình tôi. Không bao giờ tôi còn được trông thấy bóng dáng lằm lũi của ông

ngồi cô đơn bên chai rượu, ngọn đèn không chiếu hình ông lên tường vôi nữa, căn gác nhỏ không có bóng ông ra vào, ông đã đi tìm thú vui một mình. Ông bỏ tôi và em Mai bơ vơ ở lại trong thiếu thốn, nhọc nhằn. Bất giác tôi khóc òa lên to hơn trước. Tôi trông thấy bộ mặt nhúm nhúm của tôi méo mó ở trong kính cửa. Ngày xưa tôi khóc mẹ tôi ở bên lề đường có những cây gạo đang nở hoa đỏ, có nắng thu úa ở trên những ngọn cỏ xanh, tôi không thấy đau đớn, xúc động nhiều như lần này. Bởi vì bây giờ tôi đã biết khổ, biết buồn, biết suy nghĩ và nhất là tôi được chứng kiến quãng đời tối tăm mấy năm về sau này của cha tôi.

Người tôi như mê đi. Tôi đi xuống cầu thang gác. Tôi đứng một mình ở trên sàn đá hoa trắng. Tôi muốn nhớ lại hình dáng của ông hôm qua ở đây. Ông trao cho tôi cái cặp. Miệng ông cười nhưng mắt ông khóc. Bây giờ tôi biết được ý nghĩ trong đầu ông lúc ấy. Ông tiễn con trai ông lần cuối. Ông nhìn theo cho đến khi nó khuất sau dãy cầu thang. Hẳn lúc ấy ông cũng đau khổ như tôi bây giờ. Hình ảnh cuối cùng của tôi trong óc ông là hình ảnh một thằng bé gầy yếu, xanh xao, mặt mày cằn cộc, áo quần bẩn thỉu, xóc xếch. Ông để tôi lại trong cuộc đời không một niềm hy vọng, không một chỗ nương thân, chắc hẳn lòng dạ ông đau xót hơn hết thấy bao giờ. Nhưng bây giờ thì ông sướng hơn tôi. Tâm trí ông

không còn bận bịu về những việc náo lòng ở trên đời, mắt ông không phải nhìn vào những nỗi khổ, ông đi về một thế giới khác có hoa thơm, cỏ lạ, có chim hót, có mẹ tôi tươi sáng chờ đón ông với những niềm vui ngày xưa. Ở đây chỉ còn lại một mình tôi, một mình tôi chịu cho ông mọi nỗi nhọc nhằn. Nghĩ như thế, tôi lại khóc. Tôi đi ra cửa mà hầu như không thấy có ai ở trong nhà. Hình như bà Thuận Ký đang ngồi bàn tán với ông ta ở sập. Tôi không chào ai. Tôi đi chậm chậm ở trên những viên gạch kẻ ô vuông trong hè phố. Tôi muốn đi mãi để được nghĩ đến ngày xưa. Căn phòng thấp đèn xanh có gió rì rào đập ngoài cánh cửa, có tiếng u già rửa bát lách cách ở vườn sau. Cha tôi làm việc ở trong ấy, mẹ tôi bế tôi trên giường có nệm trắng, giấc ngủ của tôi lặng lẽ đi về với những hình ảnh kỳ lạ thần tiên. Không bao giờ trong óc tôi phai mờ được khung cảnh tươi sáng nhất của đời tôi như vậy cả. Tôi không muốn nghĩ đến hiện tại. Tôi ghê sợ những điều mà cuộc đời đã định cho tôi. Tôi ước mong đó chỉ là một cơn ác mộng.

Tôi về đến nhà thì cửa hàng đã đóng kín. Có tiếng dì Tư khóc thảm thiết ở trên gác. Tôi tin là dì ấy khóc thành thật, mặc dầu tôi không quên những buổi tối trong vườn dì, có em Mai nằm ôm chân phó Đông ngủ mê man. Trong cái tang đau đớn này, dì mất chồng cũng khổ như tôi mất cha. Tôi thấy thương dì hơn là giận. Cuộc đời dì

cũng chỉ tầm thường như những ước vọng của dì. Sống trong gia đình tôi, dì phải chịu nhiều điều xót xa hơn là được sung sướng. Ý nghĩ ấy khiến tôi thấy gần dì hơn, và đây cũng là lần đầu tiên tôi nghĩ đến dì mà không hẳn học.

Nhưng kẻ đáng thương nhất phải là em Mai. Mai đang uống nước ở phía bàn. Quần nó ngắn cũn cỡn có giải buộc vòng ra sau cổ trông thật đáng thương. Ở người nó, cái gì cũng nhỏ xíu cả. Từ bàn chân, bàn tay cho đến linh hồn của nó. Mai chưa đủ sức hiểu sự đau đớn của đứa con mất cha, mặc dầu nó không được lớn lên trong tình thương yêu toàn vẹn. Tôi ôm lấy Mai trong vòng tay rồi khóc ở trên mái tóc mềm mại của nó. Chúng tôi thực sự là hai đứa mồ côi. Nếu cha tôi được nhìn thấy anh em tôi ôm nhau lúc này thì ngày hôm qua ông chẳng thể đủ can đảm mà uống những viên thuốc ngủ để trốn tránh cuộc đời. Ý nghĩ ấy làm tôi khóc to hơn. Em Mai bây giờ cũng khóc.

Tuy tôi mới đi vắng hai hôm mà căn gác trông như lạnh lẽo hẳn. Tiếng khóc của dì Tư nức nở trên mặt gối. Dì ấy xé những chiếc áo sơ-mi của ba tôi rồi vút xuống chân giường. Hai đôi giày tây của ông vẫn gác ở trong một góc. Tôi nghĩ rằng không còn bao giờ bàn chân gầy guộc của ông đi vào những đôi giày ấy nữa. Tôi bế Mai

lại gần tủ, với xuống cho nó con búp-bê mà mẹ nó gác ở trên góc. Mai ôm búp-bê vào lòng và nín khóc. Con búp-bê gọi cho tôi hình ảnh buổi chiều mùa thu tôi đi với ông trên hè phố. Hôm ấy ông mua cho tôi những thếp giấy trắng, một hộp thuốc màu và một đôi giày tây mới. Bây giờ thì chẳng còn bao giờ tôi được sống những phút vui sướng ấy nữa.

Ở nhà một lát, tôi đi xe điện xuống nhà thương Cống Vọng. Người ta để ba tôi ở dưới nhà xác. Tôi đi vào căn buồng tối mờ mờ có mùi tử khí lạnh lẽo. Ở trong ấy có những cái bàn dài bằng đá. Từng xác chết nằm đắp chăn trắng, mặt phủ lấy bản, bên ngoài úp những cái lồng bàn xanh, viền sơn đỏ. Ba tôi nằm ở trên đó, da mặt ông tái ngấn ngắt, hai làn môi mím chặt và tím bầm như quả bồ quân. Mắt ông nhắm nghiền như khi ông ngủ. Mình ông còn mặc chiếc áo vét tông xanh, hai bàn tay gầy guộc, sạm đen đặt ngay ngắn ở trên ngực. Tôi run run nắm lấy hai bàn tay ông. Một cảm giác lạnh lẽo truyền sang người tôi. Thật là mau chóng quá. Hôm qua tôi cũng nắm tay ông thế này, thấy ấm áp và sần sùi. Miệng ông còn cười, mắt ông còn khóc. Bây giờ ông đã ở đây, trong nhà xác lạnh lẽo, không nói được, không nhìn được, không khóc được. Giấc ngủ của ông là giấc ngủ vĩnh viễn. Chẳng bao giờ ông trở dậy để ngồi uống rượu bên cửa sổ, để đọc báo trên ghế xích đu, và để

nom thấy tôi đứng ở đây, đang vì ông mà khóc. Phải chi đây là căn buồng chật hẹp có tiếng muỗi vo ve trong âm thấp, có tiếng bật bông thành thịch ở những căn gác xép bên cạnh vắng sang, vào những buổi sáng có tiếng hàng quà rao lanh lảnh vòng qua cửa sổ, thì tôi đã được lay ông dậy, đem lại cho ông cái ống nhổ bằng đồng, và tìm cho ông đôi dép cói để ở dưới chân giường. Công việc thường lệ ấy từ nay tôi không được làm nữa. Vì ông đã bỏ chúng tôi để vào nằm đây, linh hồn ông yên ổn sau những năm tháng âm thầm, đơn độc trong cuộc sống đầy rẫy xót xa và nước mắt.

Tôi gục đầu vào ngực áo của ông mà khóc. Hai bàn tay tôi bấu lấy thể xác cứng lạnh của ông. Tôi thấy mùi tử khí xen lẫn với mùi thuốc lá quen thuộc. Như thế chắc chắn là ông đã chết. Ông đã vĩnh viễn không còn biết tới tôi, không còn phải lo cho cuộc đời no, đói của anh em chúng tôi. Ông sẽ đi vào một thế giới khác, ở đây có mẹ tôi mặc áo nhung đỏ, đeo kiềng vàng, mắt bà long lanh như những vì sao sáng chờ đón ông với đầy đủ niềm vui. Còn tôi, từ nay cô độc trong cuộc sống, sẽ không còn ai săn sóc tôi khi đau ốm, an ủi tôi khi thất vọng ở cuộc đời. Tôi khóc cả hai người trong cái ý nghĩ hải hùng ấy.

Trong những ngày làm ma, cửa hiệu Đại Mỹ coi như là đóng cửa hẳn. Bác Phó Đông chỉ có mặt vào lúc đưa ba tôi xuống phần mộ ở dưới nghĩa trang. Mọi việc đều do Vũ lo toan cùng với tôi. Tôi chọn cho ông một cái quan tài trắng, dày và chắc. Tôi nghĩ đến chiếc áo quan đóng vội vàng của mẹ tôi ngày xưa. Tôi cầu xin cho linh hồn hai người gặp nhau ở dưới ấy.

Nhà tôi tuy sa sút, nhưng cũng thuê được một xe hai ngựa. Một buổi chiều mưa, anh em tôi lặng lẽ theo xe tang đi ra ngoài thành phố. Tiếng kèn náo nức ai oán thổi lên ở trong gió ngoài cánh đồng nghe như xé ruột. Những lời kể lể của dì Tư nghe còn buồn hơn. Đám tang ít người và rời rạc. Chỉ có một vài người bạn thân lác đác đi sau vết xe chậm chậm. Mưa rả rích đọng long lanh trên những cái riềm vải đen viền trắng. Vó ngựa lóc cóc nện ở trên con đường đá sỏi. Tôi nhìn ra cánh đồng trắng xóa bụi mưa. Chưa bao giờ tôi thấy trời buồn như thế. Không gian tảm hơi lành lạnh, một niềm xót xa, cô đơn xâm chiếm trọn vẹn linh hồn tôi. Tôi nghĩ đến tương lai, không có cha, không có mẹ, không có nguồn lợi tức nào để sinh sống trong ngày mai. Hình ảnh em Mai bé nhỏ vô tội, hình ảnh dì Tư góa bụa trong tuổi trẻ, và một mình tôi yếu ớt trong cuộc sống quay cuồng, hỗn loạn. Tất cả gieo vào lòng tôi những ý nghĩ đen tối đầy lo âu. Tôi nghĩ đến Vũ và lòng chân thành của hẳn.

Tự nhiên tôi thấy cần Vũ hơn bao giờ. Bây giờ Vũ là người độc nhất có thể gây cho tôi niềm vui và an ủi. Tôi nhìn mái tóc của hắn phơ phất trong bụi mưa. Mặt Vũ đăm chiêu, rầu rầu. Bao giờ Vũ cũng có vẻ mặt như thế mỗi khi hắn suy nghĩ một mình.

Chúng tôi đi vào con đường giải nhựa, hai bên có những ngôi mộ quét vôi trắng. Có những thoi vàng giấy bẹp nát nằm rơi rải rác ở hai bên lề lối đi. Tiếng kèn réo rất hơn xoáy vào không gian yên tĩnh của nghĩa địa xa thành phố. Tôi nghĩ đến nền đất lạnh và nỗi cô đơn của cha tôi ở chốn này. Từ nay ông sẽ làm bạn mãi mãi với hoa cỏ mọc hoang vu, với những mộ chí quét vôi trắng lạnh lùng. Buổi chiều có gió thổi ở đồng về trong tiếng thông reo. Những ngày mưa rả rích, nước đọng long lanh trên những vòm lá tiêu điều. Chỗ ở của ông bây giờ là đây, trong đồng vắng, trong quan tài, dưới nền đất đỏ. Bất giác tôi òa lên khóc. Dì Tư cũng khóc to hơn khi người ta đang ròng chiếc áo quan để hạ huyệt. Sợi dây thừng chuyển động răng rắc ở trên cây đòn gỗ. Tiếng kèn nức nở thêm ở trong tiếng khóc. Tôi không dám nhìn về phía ấy. Vũ dìu tôi lại ngồi xuống một mộ gạch. Vũ an ủi tôi qua những tiếng ngáp ngừng. Nhưng tôi không nghe thấy gì cả. Bên tai tôi chỉ có tiếng cuốc, thuổng và tiếng đất rơi thính thịch xuống ván gỗ che lấp dần chiếc áo quan màu trắng có cha tôi ở trong đó,

mình mặc áo vét tông xanh, hai mắt nhắm nghiền, cặp môi mím chặt tím bầm bầm. Tôi gọi ba tôi trong mơ hồ như muốn níu ông lại, muốn cầu xin ông đừng bỏ tôi, hãy thương lấy tôi, lấy em Mai, chúng tôi cần ông như những con chim non cần tổ ấm.

Lúc cơn mưa bắt đầu ngớt thì công việc đắp phần mộ xong hoàn toàn. Mấy vòng hoa héo úa đặt trên nền đất đỏ. Bát cơm trắng đơm cao có quả trứng luộc đặt ngay ngắn ở giữa. Hương tỏa khói màu xanh bay tản mạn trong bầu không khí lạnh và ẩm. Trên con đường nhựa láng ướt, chiếc xe song mã chậm chậm đi về. Móng ngựa uể oải gõ lên mặt đường. Không gian rộn lên vì những tiếng kèn, tiếng khóc từ trưa, bây giờ trở nên lặng lẽ. Tôi và Vũ đứng cạnh ở thềm cỏ nhìn đoàn người trở về. Di Tur bông em Mai trên tay. Sự cô đơn của người đàn bà góa và đứa con thơ gây cho tôi nỗi xúc động. Tôi không thể ghét di mà còn tràn ngập lòng thương. Tôi tin rằng nếu linh hồn ba tôi còn lẩn quất ở đây, chắc ông có cùng một ý nghĩ như tôi.

Em Mai hai tay ôm lấy cổ mẹ. Đầu nó đội mấn sô trắng. Nó quay mặt về phía tôi. Hai con mắt to và đen nhìn tôi cho đến khi khuất hẳn. Quanh tôi bây giờ chỉ còn có Vũ. Vũ ngồi trầm ngâm bên đống lửa nhỏ. Tay Vũ cời những thoi vàng giấy cho cháy hết. Gió buổi

chiều thổi tung những tàn than màu đen bay là là trên nệm cỏ. Ánh lửa dưới tay Vũ sáng lên rồi lụi dần. Lúc Vũ ngừng lên, tôi thấy mắt Vũ đỏ hoe. Từ ngày quen nhau, đây là lần đầu tiên tôi thấy Vũ khóc. Tôi cảm động, rung rung nhìn về phía Vũ. Chúng tôi không nói nhưng trong lòng cùng tràn ngập tình yêu thương. Tôi thấy từ nay mình không thể xa Vũ. Trong cuộc đời, tôi chỉ còn Vũ là người duy nhất gây cho tôi niềm tin và nghĩa sống. Điều ấy làm lòng tôi bớt trống trải và cô đơn. Tôi nắm chặt tay Vũ, đứng dậy.

Hai đứa chúng tôi trở về trong bóng hoàng hôn. Con đường đá nhỏ rải rác vài cánh hoa úa nát. Nghĩ đến sự trợ trợ của ba tôi từ nay ở chốn này, tôi ghen ngào gọi ông ở trong ý nghĩ.

Ngoài xa, sương xuống ở khắp cánh đồng...

Sau ngày cha tôi chết, dì Tư trả lại cửa hàng và đi thuê nhà ở dưới ngoại ô. Tôi không đi theo dì, cũng không ở lại nhà ông Thuận Ký.

Tôi xin vào chùa ở với Vũ.

PHẦN THỨ HAI

CHƯƠNG MỘT

Thư của Liên :
«Tri Cự ngày...

Hồi Vũ,

Lá thư đầu tiên này tao viết trên ván gỗ, buồng số 9, dãy C, khu 5 của trại trùng giới Tri Cự, Bắc Giang. Hôm rời Hà-Nội trong sương đục trắng ngoài cửa ô, tao biết rằng tụi bây chẳng thể ngờ được đời ta ra nông nổi thế. Hai trăm bạc bán giấy của thằng Quì đã dẫn tao đến cái chốn rừng xanh, núi đỏ. Mùi vị của những bát phở tàu bay hết ngay từ hôm tao xĩa toác vai thằng Sơn, nhưng mùi vị cay đắng của kiếp con người quần quai trong những ngày tháng tôi tắm ở chốn này vẫn còn day nguyền lòng tao. Tao không oán đũa nào, cũng không hối tiếc cả việc tao làm. Tại số cả Vũ ạ.

Mới hôm nào chúng mình còn đánh bóng ở sân chùa vào buổi chiều sau bữa cơm, tao còn nghe thấy tiếng còi xe ở chợ cửa Nam vọng về, còn trông thấy hàng trăm bộ mặt cà lơ, đói rách ra vào ở trong những dãy phòng hôi và ẩm. Bây giờ thì quanh tao khác rồi. Trước mặt tao là

hàng rào dây thép, đằng xa có cây xanh, rừng xanh, núi xanh. Có những con chim rúc lên ùng ục vào buổi trưa, có tiếng mõ trâu lóc cóc vào buổi chiều và những tiếng động kỳ quặc vào những đêm sương lạnh.

Trong sổ của tao ghi rằng : «Lê văn Liễn, 18 tuổi, bố chết, mẹ chết, vô gia cư, vô nghề nghiệp, can tội đả thương chí mạng. Nhà trùồng giới Tri Cự một năm». Cha ơi, mẹ ơi, nếu các ông, các bà sống lại thì cũng chẳng thể ngờ được rằng thằng con của các ông các bà mang nặng đẻ đau, bây giờ lại có cái lý lịch yêng hùng như thế. Nhưng lỗi ấy là tại họ đẻ tao ra, rồi bỏ tao lại một mình, sống lang thang như một con chó đói, tao cho rằng nếu có thật rằng tao đã bơi nhỏ dòng họ nhà tao thì ông cụ, bà cụ cũng chẳng nên oán hờn gì ở nơi chín suối.

Ở đây buồn lắm Vũ ơi. Tao nghĩ đến hôm qua, hiện tại và ngày mai, nhiều khi rung rung nước mắt. Nhất là buổi chiều phải nghe tiếng sáo dai dẳng tới đêm khuya. Tiếng sáo của những kẻ xa nhà, sống hần học, tức tủi, hờn giận cuộc đời dành cho những sự bất công quá đỗi. Bài Sơn La, bài Đàn Chim Việt, bài Tình Quê nào nùng như tiếng ghen ngào dâng lên từ tim, óc. Âm thanh réo rắt lướt ở trên vòm lá xanh đen, xục xạo ngoài song cửa, vương vãi trên đình màn, trong bóng tối, trong những

giọt nước mắt long lanh của những kẻ thao thức không ngủ. Bọn họ ngồi bó gối trong khung cửa nhìn ra sương đêm chập chùng. Ngoài ấy có tiếng động kỳ lạ của rừng đêm, có tiếng gió rì rào xen với tiếng suối chảy. Lá khô xạc xào ở trong tiếng vượn hú bên rừng. Địa ngục trần gian là đây Vũ ạ...»

Xấp thư dày như cả một tập vở, viết bằng bút chì nhem nhốc mà chín tháng sau mới đến tay người nhận. Chúng tôi mới đọc đến đây thì Vũ gấp tập thư lại. Hắn nằm ngửa trên phản, mắt tần ngần nhìn lên mái ngói. Vũ buồn, và ít khi hắn lộ vẻ buồn ra như thế. Riêng tôi, tôi thấy thật là xúc động. Tôi nhớ lại cái lúc Liễn cầm con dao sáng loáng đâm xéo qua bả vai Sơn. Mặt Liễn hơi xanh khi hắn nhìn thấy máu đỏ, môi và tay hắn run run. Mắt hắn bối rối nhìn theo Sơn ôm vạt áo chan hòa máu chạy ra ngoài phố. Hắn ném con dao xuống đất rồi thần thờ ngồi xuống bậc gạch. Mồ hôi trên trán hắn giọt như một kẻ vừa qua cơn kinh sợ. Ngực áo hắn lồm đồm đỏ, tay hắn cũng đỏ. Hắn xòe bàn tay ra ngấm rồi ôm lấy mặt. Máu dây ra ở mắt, ở má và môi. Con dao sáng nằm rơi trên bờ cỏ, nước thép gờn gợn, long lanh dưới nắng buổi chiều. Tiếng thằng Sơn chu chéo lên từ ngoài ngõ vọng vào. Từ bể nước, qua sân gạch, đến

cổng ngoài, chỗ nào cũng lổm đổm những giọt máu đỏ hoe thấm ở trên nền gạch. Liễn hiểu đời mình hồng từ phút ấy. Mặt hấn ngây dại đi. Mái tóc rối bù xòa xuống cặp môi mím chặt, tái ngán ngất. Không ai đến gần Liễn cả. Hấn cứ ngồi ở đấy cho đến khi người ta vào xích hấn lại. Liễn nhìn chúng tôi một lần cuối. Cuộc đời đối với Liễn thật là đen bạc. Tôi cho rằng đã phải sống ở chùa là điều khôn khổ cuối cùng rồi, thế mà Liễn không được an thân ở trong ấy.

Vũ ngồi thừ ra mãi rồi kéo tôi trở dậy. Chúng tôi bàn nhau về một hơi thuốc lá. Trong nỗi buồn như thế này mà được hút một điếu thì thật là tuyệt. Nhưng cả Vũ lẫn tôi chẳng còn lấy một đồng bạc từ ba bốn hôm nay. Mặt Vũ hơi sút đi vì ăn uống thiếu thốn. Trong óc chúng tôi nhiều khi lảng vảng hình ảnh những bát phở có mỡ vàng màu vàng, hay bát miến gà có miếng thịt trắng phau. Ngày xưa tôi có ý nghĩ rằng thèm ăn một món gì là một tính xấu. Cuộc đời có nhiều cái phải suy nghĩ, miếng ăn không là điều cho người ta đáng phải quan tâm. Nhưng thật là tôi lầm. Ngày ấy tôi có cơm, có áo. Mâm cơm dọn lên bao giờ cũng có thịt, những miếng thịt nằm ngon lành trên chiếc đĩa sứ màu xanh. Lúc ấy tôi không thể nghĩ được rằng sẽ có ngày tôi thèm ăn những miếng thịt ấy và coi nó như một lý tưởng ở đời. Những buổi tối cái đói nổi lên ý nghĩ của tôi, sóng sánh

đầy hình ảnh bát nước dùng vàng mỡ. Mùi thơm của những miếng thịt có gân vừa dai vừa bùi vẫn vương ở một chỗ nào trong đầu óc. Tôi tự khinh mình là đáng xấu hổ, nhưng không làm sao tôi tránh nghĩ tới những điều nhỏ mọn ấy được.

Hai đứa chúng tôi nằm ở trong bóng tối mờ mờ của căn phòng lúc hoàng hôn. Ngoài sân có tiếng bát đĩa chạm vào nhau lách cách. Tôi nghĩ đến những rá cơm nhạt và bỏ, ăn với rau muống luộc chấm nước mắm đỏ. Một cảm giác chán nản và uể oải dâng lên tràn ngập trong lòng. Tuy đói nhưng tôi cảm thấy mình không thể nuốt trôi mãi những món như thế được. Tôi nói điều ấy với Vũ. Vũ đồng tình bỏ một bữa cơm và rủ tôi đi ra phố. Chúng tôi gặp cô Xuân ở ngoài cổng.

Xuân là con gái bà chủ thầu trong trại Tê Sinh. Nàng vẫn thường hay rung cái chuông reo ở cuối hè đằng góc sân. Xuân không đẹp nhưng có duyên kín đáo. Bọn trẻ sống ở đây thường gọi nàng là cô Xuân Tóc Đỏ, tuy rằng mái tóc của nàng đen và dài mượt. Xuân rất ít khi nói chuyện với ai. Trong những ngày ở đây, tôi chỉ thấy nàng ra vào như một cái bóng chăm làm và có cuộc sống riêng trong ý nghĩ.

Nàng hỏi chúng tôi :

- Sao các anh không ở «nhà» ăn cơm đã ?

Vũ đáp :

- Chán cơm quá rồi cô ạ, không ăn cũng thấy no.

Xuân có vẻ băn khoăn :

- Nếu thế rồi ốm thì chết.

Tôi bảo :

- Nhịn cho nó quen đi cô Xuân ạ.

Ba người cùng cười, nhưng chắc rằng có ba nghĩa khác nhau. Đây là lần đầu tiên chúng tôi vui đùa với Xuân. Nàng có vẻ dễ dãi chứ không khó khăn và khinh khỉnh như chúng tôi vẫn tưởng. Nàng bảo :

- Nhịn gì đấy, các anh lại ra ngoài ăn mảnh một mình phải không ?

Vũ đáp :

- Kể thì cũng muốn lắm, nhưng tiếc là không có đồng nào. Cô cho chúng tôi vay nhé.

Mặt Xuân ửng lên hồng hồng. Nàng có vẻ bối rối về sự thân mật đến chóng vánh như thế. Riêng tôi hiểu Vũ, vì đó chỉ là câu nói đùa của hắn. Nhưng Xuân lại đưa tiền cho chúng tôi thật. Cử chỉ của nàng lúng túng như một kẻ phạm tội. Hình như nàng cho rằng kẻ cho vay đáng ngượng ngùng hơn là kẻ đi vay. Lúc ấy Vũ nhìn vào đôi mắt bồ câu. Hắn có vẻ ngạc nhiên về kết quả của câu nói đùa của hắn. Điều ấy làm mặt Xuân đỏ hơn. Nàng cúi xuống nhìn những viên gạch màu đỏ nằm lổn nhổn bên rìa cỏ xanh. Chúng tôi trông thấy hai hàng mi dài và cong. Rồi bất chợt, Xuân bỏ chúng tôi, đi nhanh về phía cổng. Tôi đâm vào lưng Vũ vì sự có tiền đột ngột. Nhưng Vũ lại có vẻ ngẩn ngơ như mình vừa được ban một ân huệ đặc biệt. Hắn không tin rằng Xuân lại có cảm tình với hắn như thế.

Buổi chiều thành ra vui hơn. Chúng tôi đi ăn bánh ở vườn hoa cửa Nam - những khúc bánh ngon tuyệt vời. Lần đầu tiên Vũ bắn khoản về một người đàn bà. Vũ nói chuyện trai gái với tôi. Hắn kể rằng ngày trước hắn cũng đã yêu một thiếu nữ. Vũ viết thư cho nàng trước, rồi nàng trả lời. Hai người hẹn nhau ở một tiệm giải khát. Nhưng Vũ không có quần áo để mặc. Hắn đi dép cao su, và mặc một cái áo sơ mi vá. Điều ấy không làm Vũ quan tâm, vì chưa bao giờ Vũ quan tâm đến cả. Người yêu của Vũ đến thật đúng giờ và thật lộng

lầy. Nàng không tâm lý chút nào. Hôm ấy nàng đánh môi hồng, vận áo hoàng yến và đi dép đỏ. Mọi người đều chú ý đến nàng. Lúc ấy Vũ mới nghĩ đến bề ngoài của mình. Có thể hẳn không ngượng, nhưng hẳn sẽ làm nàng xấu hổ. Bởi vậy Vũ không gọi nàng mà lảng lạng đi ra. Vũ thấy có cái gì dâng lên ghen ngào ở cổ mình. Vũ kết luận :

- Kinh nghiệm lần sau có hẹn với người yêu, cậu phải nhớ viết thêm câu này : «yêu cầu em mặc quần đen và đi guốc mộc».

Nhưng Vũ chắc chẳng gặp chuyện chưa xót ấy một lần thứ hai. Vì Vũ đã yêu Xuân mà Xuân thì đã hiểu hoàn cảnh của hắn từ lâu rồi. Tôi bắt gặp nhiều lần hai người nhìn nhau. Xuân cười hai má ửng đỏ. Nắng chiếu vào đôi mắt bồ câu long lanh. Tôi biết những cái nhìn thiết tha ấy là trao cho Vũ. Vũ so với nàng thì thật xứng đôi. Ở Vũ có một sự ngay thẳng và mạnh mẽ. Vũ có thể mang lại niềm tin cho nàng, cũng như Vũ đã đem niềm tin lại cho tôi. Vì thế tôi mong cho hai người yêu nhau. Nhưng Vũ thật là rát. Hắn rất bền lén khi gặp nàng, và trái lại hắn gọi tên nàng rất hăng ở trong những bài thơ. Đạo này Vũ làm thơ rất nhiều. Buổi trưa, cái nắng đưa hơi nóng hầm hập từ mái tôn vào trong phòng, Vũ gò lưng lên thùng sữa để viết. Mồ hôi của hắn rỏ nhễ nhại

xuống mặt giấy. Nhưng Vũ làm công việc của hần rất say mê và đều đặn. Những bài thơ Vũ sản xuất đều ký tên Xuân Vũ. Hần đe sẽ có một ngày gửi đến cho Xuân xem, nhưng tôi chưa thấy lần nào hần dám làm như thế cả.

Rồi đến một hôm Vũ đi vắng, tôi đem tập thơ giao cho nàng. Tôi bảo :

- Vũ có nhờ tôi trao giùm cô cái này.

Xuân nhận lấy với vẻ mặt đỏ bừng bừng. Còn Vũ thì nằm chết dí trong phòng mấy hôm không dám nhìn mặt Xuân. Hần vò đầu bứt tai như một kẻ khổ nhất trên đời :

- Cậu giết tôi ! Cậu giết tôi !...

Nhưng tôi không ân hận vì đã «giết» hần. Bởi vì sau chuyện ấy thì họ yêu nhau. Vũ đã sống những ngày thần tiên nhất. Thịnh thoảng Xuân gửi cho hần một bao thuốc lá. Nàng viết cho Vũ :

«Anh ơi, sao hôm nay không ra ngồi ở cửa sổ. Buổi tối có trăng, em ra ngồi chẻ tăm ở thềm. Nhớ đến nụ cười lúc chiều ở trên Chùa sao mà ghét thế. Nhưng em muốn lúc nào Vũ cũng cười với em như thế. Lúc đi chơi về em mua cho anh một gói thuốc lá. Thế mà mắt mặt

không thấy đâu. Định cất đi cho bỏ ghét nhưng nghĩ lại thấy thương nên em gửi anh Khánh cho anh đây. Nhớ hút ít không có hại phổi nghe không. Nhớ anh quá».

Ví của Vũ dày cộm lên vì những lá thư như thế. Hấn hay giở ra đọc hằng bảy tám lần, mà lần nào cu cậu cũng cười tủm tỉm một mình. Có Xuân len vào cuộc sống, chúng tôi thấy đỡ cô đơn. Tính tình dịu dàng của nàng gây cho tôi cảm giác như nàng là một người thân thứ hai, sau Vũ. Nàng hứa sẽ nhờ ông chú xin cho Vũ một chân làm ở xưởng xe đạp Bercet. Có việc làm rồi thì hai người sẽ cưới nhau.

CHƯƠNG II

Một buổi chiều cuối mùa hạ, người đưa thư cầm lại cho tôi một phong bì của dì Tư. Dì ấy viết cho tôi :

Anh Khánh,

Tôi chờ anh từ một tuần lễ nay mà không thấy anh lên. Biết trại của anh ở nhưng không rõ lối vào nên tôi không làm thế nào để gặp được anh. Bởi vậy khi anh nhận được thư này thì tôi đã quyết định xong mọi việc rồi. Tôi thấy ở Hà-Nội khó sống quá nên tính xuống Phòng buôn bán. Con ở tôi cho thôi từ hôm qua. Còn em Mai thì tôi gửi cho một người quen ở ngõ Trạm, số... Họ hiếm con nên nhận nó làm con nuôi. Ở Hà-Nội thỉnh thoảng anh cũng nên lại thăm nó. Từ ngày ba anh mất đi, tôi như người mất chỗ tựa. Bởi vậy phải lăn ra ngoài kiếm ăn. Phải quyết định công việc như thế, anh cũng đừng buồn. Vĩnh biệt anh.

Nguyễn-thị-Tư

Đọc xong lá thư của dì, tôi vụt như lại thấy đời mình có một sự đổi thay. Đối với dì, tôi không giận mà chỉ thấy thương. Ngoài ba mươi tuổi như dì mà chưa tìm được một chỗ ngồi êm ấm là một điều xấu số. Trong

cuộc sống phức tạp thế này, tôi không biết cuộc đời của dì sẽ còn đưa dì trôi giạt về đâu. Nhưng cái đau đớn nhất cho gia đình tôi là số phận của em Mai. Bây giờ mẹ nó bỏ đi rồi, mẹ nó bỏ nó lại giữa lúc nó đang cần tình thương. Sự bơ vơ giữa một gia đình xa lạ ở cái tuổi thơ ngây của nó còn đau đớn hơn sự vất vả của tôi trong Chùa rất nhiều. Tôi hình dung đến khuôn mặt tím bầm của ba tôi lúc chết. Nếu ông ấy biết rằng sau sự trốn tránh của ông, mọi việc đã xảy ra như thế này thì tôi đoán chắc ông sẽ chẳng đủ can đảm mà từ giã cõi đời. Ông chết đi thật là yên phận, thật là thanh thoi, không còn phải khóc, không còn điều gì để mà bận bịu lo nghĩ. Nhưng tôi lại nghĩ rằng nếu ông đừng để chúng tôi ra đời thì sự nhắm mắt của ông chắc còn thanh thản hơn. Sự tủi thân làm tôi cứ cầm lá thư mà khóc. Tôi hình dung đến chuyến đi hồi hã của dì. Dì ấy bỏ con, dứt mọi dĩ vãng để tìm một cuộc sống mới, tôi cầu mong cho dì được bớt đau thương hơn, bớt nhục nhã hơn là những ngày qua. Căn gác hẹp với tất cả mọi kỷ niệm trong gia đình tôi bây giờ thật chỉ là một hình ảnh sót lại trong ý nghĩ.

Chẳng bao giờ tôi còn được đứng ở ngoài hiên gác nhìn xuống bể nước có nắng lung linh, buổi tối tôi không có một mình một cái bàn để học hay ngồi đọc báo ở ghế xích đu. Em Mai cũng phải bỏ đây mà đi.

Trong cuộc đời, nó mới thật bơ vơ, khốn nạn. Rồi đây ai thương nó, ai trông nom cho nó. Nó sẽ chẳng còn được gọi tên tôi, tên cái ở mỗi lần khát nước, cũng như chẳng bao giờ cha nó, mẹ nó nâng niu nó ở trên lòng. Tôi vẫn nhớ được cảm giác của tôi vào lúc buổi chiều. Có tiếng xe điện chạy âm âm trên đường sắt, đèn giữa phố chiếu những tia sáng nhàn nhạt vào căn buồng tranh tối trên gác. Lúc ấy dì Tư dọn bát đĩa lách cách ở mặt bàn. Cái ở bé Mai xuống ngồi bón com dưới gốc cây trước cửa. Muộn hơn chút nữa thì ba tôi trở về. Ông lên cầu thang một cách nặng nề và không nói. Dì Tư không chào ông và nhìn lơ đãng ra sân. Ông cởi giày vứt vào một góc và nằm một mình. Hai người khi ấy chỉ như hai cái bóng ghé tởm nhau. Tôi nghĩ đến những ngày dì ấy mới đến. Ông hay ôm lấy đầu dì. Hai người hôn nhau rất lâu, vẻ sung sướng hiện lên ở cặp mắt.

Những ngày ấy dù vui, dù buồn, dầu sao anh em chúng tôi cũng còn có chỗ nương tựa. Không lo cơm ăn, không lo áo mặc, không phải khép nép ra vào như quãng đời tôi sống ở nhà ông Thuận Ký cũng như ở trong trại Tế Sinh. Bây giờ tôi mới thấy có một mái nhà, có cha, có mẹ là một điều vô vàn hạnh phúc. Ngày trước tôi hay đòi hỏi những cái cao xa, nhưng lúc nhận ra được điều ấy thì tôi đã mất cả. Cha tôi chết rồi, dì Tư bỏ đi, em Mai bơ vơ trong một gia đình xa lạ. Toàn

những chuyện đau đớn mà tôi không bao giờ nghĩ đến được.

Tôi bỏ bữa cơm chiều để đi lang thang trong lòng phố lúc đã lên đèn. Tôi nhìn lên những cánh cửa sổ mở rộng. Cánh màn bay phơ phất ở trong gió nhẹ. Ánh sáng màu xanh tỏa dịu dàng xuống những mái nhà thấp. Trời không có mây và xanh trong. Một vài vì sao mới mọc long lanh trên nền trời. Cảnh vật tháng này qua tháng khác chẳng hề thay đổi nhưng ý nghĩ của tôi thì đổi khác rất nhiều. Tôi cảm thấy xa lạ trước đám người qua lại. Hàng cây bên hè phố thờ ơ đối với tôi. Những tủ kính rực rỡ bày các hàng hóa xa xỉ chẳng gây cho tôi sự ham muốn. Vì bây giờ tôi chỉ muốn được sống đủ cơm, và đủ áo. Nhưng điều ước mong ấy thật là khó khăn đối với khối óc non dại của tôi. Tôi đi qua cửa hiệu Đại Mỹ và đứng một mình ở dưới gốc cây. Cái biển hàng màu xanh, sơn chữ Đại Mỹ đỏ đã được thay thế bằng một cái biển khác vẽ nhiều kiểu giày. Tủ kính trong cửa hàng cũng được sửa lại to hơn, sáng hơn. Tôi không còn tìm thấy hình ảnh ngày xưa. Tôi ghen ngào nhìn lên cửa sổ trên gác. Có mấy đứa bé đang ôm chân song ngó ra cột dây điện. Ánh sáng vàng vọt ở trên ấy bây giờ được thay bằng ánh đèn neon dịu dịu. Tôi nhắm mắt lại để hình dung lại cái không khí ngày xưa, Nhưng chỉ có nước mắt ứa ra ở hai bên hàng mi.

Tôi vội vã bỏ đi vào trong ngõ tối. Hai bên là hai dòng nước cống chảy lặng lẽ qua đồng rác rưởi. Những đứa bé cưỡi truồng hò hét đuổi nhau quanh những chiếc xe đạp. Tiếng cười đùa thật là độc ác. Âm thanh hỗn loạn đập vào óc tôi chát chúa. Tôi không thấy gần chúng nó, nhưng cuộc đời tôi thật cũng đen tối như thế. Nếu chúng tôi không được hưởng một sự may mắn nào đó mà cuộc đời có thể dành cho chúng tôi thì biết đâu sẽ chẳng có đứa xấu số như thằng ăn cắp ở chợ hàng Da. Người ta sẽ đánh nó sập mặt xuống bùn dơ để giành lại trong tay nó mấy quả chuối, mấy củ khoai. Tôi rùng mình ghê sợ. Tôi vụt nhớ đến bàn tay mềm mại của mẹ tôi ngày xưa nắm lấy tôi và kéo tôi ra khỏi đám đông độc ác ấy. Bà thật là một tấm gương sáng soi đường cho tôi đi, là sự che chở vững chãi ấp ủ cho tôi được sung sướng trong cuộc đời. Hơn lúc nào hết, tôi nhớ mẹ tôi một cách bỗng bật. Nếu ở đây là khung cảnh đồng không mông quạnh xa thành phố Hưng-Hóa, nếu trước mắt tôi là năm mộ xanh rì cỏ dại có tấm bia gỗ đề tên mẹ tôi, thì tôi sẽ ôm lấy tấm bia ấy mà khóc, khóc thật to, thật nhiều để thấy rằng tôi còn được gần bà hơn, được tìm lại hơi hướng của bà sau những năm trời cách biệt.

Những ý nghĩ ấy làm tôi thấy mệt. Tôi muốn quay trở về cái không khí yên tĩnh của ngôi chùa cổ dưới Sinh Từ. Tôi sẽ ngồi trên thềm gạch, trong bóng tối, ngủ ở

đấy cho hết một đêm, để chỉ nghĩ về dĩ vãng. Nhưng lúc mỗi chân thì tôi lại rẽ vào một vườn hoa yên tĩnh như một thế giới riêng biệt. Tôi ngồi ngả lưng ở trên ghế đá. Có tiếng nước phun vào bể róc rách. Gió xào xạc trên những khóm cây màu đen. Mặt đá sỏi sáng lên yếu ớt dưới ánh đèn vàng úa. Không gian lặng lẽ như có hơi thở của những loài hoa nở trên dãy cỏ xanh. Trên đầu tôi là một khoảng trời đen bao la. Ngày xưa mẹ tôi hay chỉ cho tôi nhìn những vì sao sáng. Bầy vịt bơi ở trên dòng Ngân-Hà, ông Thần đứng ở một góc đeo thanh kiếm dài lê thê. Có cả hình hai con gấu mắt lồm đồm ướn nhìn sang vì sao Hôm sáng long lanh. Mẹ tôi đó :

- Sao nào sáng nhất.

Cha tôi trả lời :

- Mất của mẹ sáng nhất.

Bà chớp mắt rồi ôm chặt tôi vào lòng. Cả hai người cùng dựa lên vai ba tôi. Chúng tôi hôn nhau ở trong làn gió mát thổi qua vườn. Không khí bấy giờ thật là yên tĩnh. Không một tiếng còi xe, không một tiếng người nói. Tôi ngủ rất mau và mơ thấy mình đứng giữa những vòm sao. Đến sáng tỉnh dậy lại thấy mình nằm trên nệm trắng. Ngày xưa của tôi thật là thần tiên và đầy đủ. Bấy giờ tôi cũng thiu thiu ngủ ở trong cái dĩ vãng êm đềm

đó. Nhưng giấc ngủ chập chờn và đầy mộng mị. Có những hình ảnh hãi hùng đi rất sâu vào tiềm thức. Em Mai khóc rất nhỏ ở một khoảng xa. Bóng dì Tư đi cô đơn trong một ga xép nhỏ. Khuôn mặt tím đen của ba tôi nằm trong nhà xác lạnh lẽo. Những đôi giày, những ngọn đèn sáng ở cửa hiệu mới mở nơi nhà cũ. Tất cả đè trĩu trong ý nghĩ của tôi lúc ngủ, khiến tôi phải luôn luôn ở trong cái trạng thái khắc khoải, chập chờn.

Lúc tôi tỉnh dậy thì thành phố đã ở trong giờ giới nghiêm. Tôi không biết là mấy giờ nhưng chung quanh hoàn toàn im vắng. Cả đến tiếng còi xe cũng không vọng về. Đường Quân-Ngựa tối hun hút như một căn hầm. Sương khuya lạnh lạnh xuống ướt hai vai áo. Bầu trời đục hơn. Những vì sao không còn lấp lánh và chỉ lưa thưa. Tôi ngồi co ro chờ sáng. Tôi suy nghĩ rất nhiều về em Mai. Hiện tại, tôi chẳng nâng đỡ gì được cho nó. Hai tay tôi không có việc làm, túi không có đồng xu, quần áo cũng rách từ độ đầu xuân. Tôi vụt thấy phải tạo cho mình một đời sống. Ăn bám vào nhà chùa chỉ là một phương sách cuối. Nếu tôi đi làm, nếu tôi kiếm được đồng tiền bằng chính bàn tay, khối óc lương thiện của tôi, thì tôi sẽ không còn phải trải qua những giây phút u uất thế này. Tôi sẽ nuôi Mai. Mai sẽ có nhiều sữa để ăn, có áo đầm xanh buộc nơ ở bụng, có dép đỏ thật vừa chân của nó. Buổi chiều đi làm về tôi sẽ dẫn Mai

đi ăn kem ở trên phố. Hai anh em đi chơi ở trên đường có ve sầu kêu vào mùa hạ. Mai chạy tung tăng ở phía trước. Tôi sẽ nhặt hoa phượng đỏ đầy hai tay và cài lên tóc Mai. Anh em tôi sẽ sống ở trong tình thương. Mai sẽ lớn lên ở trong sự đầm ấm. Đôi mắt đen của nó sẽ không bao giờ phải nhìn thấy cảnh xấu xa mà tôi đã phải nhìn trong dĩ vãng. Mai sẽ là con chim. Mai chỉ hát những bài vui tươi. Mai sẽ chỉ nghĩ được những ý nghĩ đơn giản như tâm hồn của nó. Thật là sung sướng và hạnh phúc.

Lòng tôi háo hức về những hình ảnh tươi sáng như thế. Tôi thấy mình lớn lên, óc bình thản, hai bàn tay tôi đầy sức mạnh. Tôi sẽ làm và nhất định làm như thế.

Nhưng ai sẽ dẫn dắt cho tôi những bước đầu tiên thực sự đi vào cuộc đời bây giờ đây ? Tôi nghĩ rằng chẳng có ai ngoài ông bà Thuận-Ký. Trước khi cha tôi chết, ông có ký thác tôi cho gia đình ấy. Tôi tin rằng sẽ được ông bà ta giúp đỡ.

Lúc trời sáng, tôi ra rửa mặt ở máy nước. Dòng nước mát lạnh làm tôi tỉnh táo. Bây giờ thì tôi đói. Cái đói cồn cào, vằng vắt ở trên đầu làm run run ở hai đầu gối và những ngón tay. Tôi nhớ lại thấy mình đã bỏ bữa cơm chiều hôm qua. Chắc Vũ và Xuân ở nhà đã lo tìm tôi hết hơi.

Vì trời còn sớm nên tôi không bám vào xe điện mà đi thong thả giữa cảnh nhộn nhịp của buổi sáng trong thành phố. Sự cô đơn chiều hôm trước không còn ám ảnh tôi. Lòng tôi hân hoan nhìn những mảng nắng vàng tươi xuất hiện ở trên vòm cây cao. Tôi sung sướng đi giữa đám người đổ về trung tâm thành phố. Tôi cảm thấy gần gũi với họ hơn. Vì trong cái đám náo nhiệt này, ngày mai cũng sẽ có tôi dự phần vào đó. Tôi sẽ có cơm, có áo, có giường nằm, chăn đắp và một buồng riêng. Tôi sẽ được nhìn mọi người bằng con mắt bình đẳng vì tôi không ỷ lại, không còn ăn bám vào lưng cơm trắng của nhà Chùa, tôi được là một người, một người thực sự trong xã hội. Tôi cầu mong cha, mẹ tôi phù hộ cho ý định của tôi được hoàn toàn thực hiện.

Tôi lên tới nhà Thuận-Ký thì cửa hàng đã mở. Bác thợ đã khung kính những chiếc đồng hồ mạ kền. Cửa hiệu thật là sang, cái gì cũng đẹp, cũng lộng lẫy sáng sủa. Đem so với cửa hiệu Đại-Mỹ của ba tôi thì khác xa một trời một vực. Tôi đảo qua một vòng. Tôi không nom thấy ông Thuận-Ký. Chỉ có bà ấy đang ngồi ở bộ ghế sa ông, bón đồ ăn cho một đứa nhỏ. Cái quạt cao để ở một góc, xoay tròn lấp loáng. Bình hoa bằng sứ đặt ở trên bàn có cắm hoa màu tím. Ở trên cao còn có nhiều hoành phi, câu đối và tranh tàu. Sự lộng lẫy và sang trọng ấy khiến tôi ngại ngẩn. Nhưng nghĩ đến Mai, đến

những ngày vui sắp đến nên tôi mạnh dạn đi vào khung cửa rộng. Bác phó nhìn tôi từ đầu đến chân. Hai tấm gương ở hai bên tường in rõ mái đầu bù xù, hôi hám của tôi. Tôi có cảm giác như mình hèn hạ và bé nhỏ đi ở trong bộ quần áo vừa nhàu, vừa rách. Ngón chân tôi bấu vào quai dép. Tôi đi nhẹ nhẹ về phía sa lông. Tôi cúi chào bà Thuận-Ký. Bà ấy ngẩng đầu lên, mùi phấn thoang thoảng. Tôi trông thấy hai mắt bà ấy nhúu lại. Bà ấy nhìn tôi một cách soi mói và hỏi như gắt :

- Cái gì thế ?

Tôi cố nói đồng dục :

- Thừa bà cháu là con ông Khang ở hiệu Đại-Mỹ.

Mặt bà ta thoảng một vẻ kinh ngạc. Tôi đoán rằng bà ta không ngờ rằng tôi lại có thể khốn khổ như thế này. Một giây lâu bà vừa bón com cho đứa bé vừa nói :

- À... cậu là cậu Khánh phải không ?

- Dạ...

- Sao từ dạo ông nhà mất, cậu không về đây mà ở ?

- Thừa, cháu không muốn làm phiền ông bà.

- Hừ, vẽ chuyện. Đã côi cút lại còn... Thế bây giờ cậu ở với ai ?

- Thưa, cháu xin vào ở chùa dưới Sinh Từ.

- Chùa người ta chịu nuôi à ?

- Vâng.

- Thế còn bà dì... ?

- Thưa dì cháu đi buôn dưới Hải-Phòng.

- Bà ấy mang cả con bé đi hay sao ?

- Không ạ, có người đã xin nó làm con nuôi.

- Tội nghiệp...

- Thưa bà...

- Chuyện gì thế ?

- Cháu định đến nói với ông bà tìm cách xin cho cháu một việc làm.

Hai mắt của bà ta nhúu lại trong một giây. Tôi trông thấy những hạt phấn lốm đốm ở trên lông mày. Rồi bà ấy nói :

- Xin việc bây giờ khó lắm. Mà cậu thì biết làm cái gì.

- Dạ cháu làm cái gì cũng được.

- Thì ai chả biết thế. Nhưng đã làm thì phải biết một cái chuyên môn chứ. Nay thôi đi, đừng có vẽ chuyện. Về đây tôi nuôi cơm cho, ba cậu ngày xưa cũng tốt.

Tôi thấy mình đang bắt đầu rơi xuống một hố thất vọng. Nhưng tôi muốn níu lấy tình thương của bà :

- Thừa bà cháu muốn tự lập hơn là...

- Ô cái đó tùy cậu, không có rồi sau lại bảo tôi không nói. Nhưng việc bây giờ thì xin chả dễ đâu. Khỏi người khỏe mạnh mà còn nhăn răng ra kia kìa.

Rồi bà ấy móc túi lấy ra tờ giấy năm chục :

- Thôi đây này, cậu cầm lấy mà uống nước.

Tôi nghẹn ngào đứng chôn chân ở đấy. Như thế là dự tính của tôi tan tành ra mây khói. Tôi có cảm giác như mình đang bơi ở một chỗ đầy uất ức và nghẹn ngào. Sự đời chẳng dễ dàng như tôi đã tưởng. Có bàn tay, khối óc lương thiện chưa đủ, lại còn cần phải có sự may mắn nữa. Mà những kẻ như tôi, như em Mai, như Vũ, Liễn, Quì đều là những kẻ không may, những người xấu số. Có xấu số thì cuộc đời mới đưa đến cái lúc khốn khổ

thế này.

Thấy tôi tàn nhẫn, bà Thuận-Ký có vẻ khó chịu. Chắc bà ta cho rằng tôi đang chê món tiền năm chục là ít. Bà ấy vội vàng đứng dậy, nhét tờ giấy bạc vào túi áo tôi rồi nói :

- Thôi cậu vui lòng, tôi cũng muốn giúp cậu. Nhưng biết làm thế nào ?...

Tôi muốn khóc. Tôi muốn ném tờ giấy bạc lên mặt bàn bằng đá trắng, và nói với bà rằng tôi không đến ăn mày bà năm chục bạc. Nhưng bà đã bế sức thẳng bẻ đi trở vào, mặc nhiên như xưa đuổi tôi một cách hời hả. Cổ họng tôi ứ lên, nghẹn ngào. Tôi xoắn tờ giấy bạc ở trong bàn tay. Tôi nghĩ đến tờ giấy một trăm mà phó Đông đã dúi cho tôi vào một đêm nào tôi bắt gặp hắn đang ngủ với dì Tư. Một trăm ấy, tôi đã tiêu với Vũ một cách hả hê, tuy rằng trong sự hả hê ấy, tôi thường xỉ vả tôi là đồ khốn nạn. Bây giờ, tờ giấy năm chục này nằm gọn trong bàn tay tôi cũng nhục nhã không kém, nhưng nó còn cần thiết cho tôi hơn ngày trước. Tôi nghĩ đến cái đói hiện tại của mình. Với năm chục này tôi có thể ăn được những bát xôi nóng hồi buổi sáng và mua được cho Mai mấy hộp sữa bò lúc đến thăm nó.

Vì vậy tôi lặng lẽ trở ra với cảm giác tờ bạc làm nóng phồng gan bàn tay. Hai lần tôi có tiền là hai lần tôi bị tui nhục. Tôi đi chậm chậm với những giọt nước mắt lóng lánh ở trên mi. Dưới mắt tôi là sàn đá hoa trắng. Màu trắng lan dần ở trong ý nghĩ rồi trở nên rộng mênh mông, tôi thấy mình cô đơn ở trong đó.

Bước ra ngoài phố, tôi như thấy còn có bác thợ đang soi mói nhìn tôi. Bác ấy đã trông thấy tôi ngửa tay cầm năm chục bạc. Thật là đau đớn. Nào tôi có khác gì một kẻ ăn xin vừa được người ta bố thí. Tôi gọi ba tôi, mẹ tôi ở trong ý nghĩ. Ngày xưa chắc ông bà ấy chẳng thể ngờ được đứa con độc nhất của mình sẽ phải khốn khổ như thế này.

Tôi đi vào trong đám đông của buổi sáng. Những cửa hàng mở rộng, lộng lẫy, muôn màu sắc. Cảm giác say sưa hồi sáng không còn nữa. Ở trong thành phố này tôi chẳng có gì đem góp phần vào cả. Hè phố, cột đèn, biển hàng, cây cối, tất cả đều thờ ơ với tôi. Tôi đứng như một người ngơ ngẩn ở đầu phố hàng Đào. Nắng sớm in trên mặt hồ trong xanh. Những toa xe điện màu đỏ đi ở dưới những lùm cây. Bánh xe rít lên ở trên đường sắt. Dây nhà thủy tạ trắng lớp lớp màu vôi. Rất đông người ở bến xe Cầu Gỗ. Nhưng chẳng ai biết đến tôi là kẻ đang ước ao được sống một cuộc đời lương thiện như họ. Giữa tôi và

họ sự liên lạc chỉ còn là một ý thức rất mơ hồ. Tôi đi lại phía bên và ngồi xuống một hàng xôi. Thúng xôi vàng tươi có những liễn mỡ đỏ ngậy làm tôi ứa nước miếng. Nhưng tôi có tiền. Tôi hãnh diện xòe cho cô hàng nom thấy tờ giấy năm chục. Điều ấy làm tôi vụt nghĩ đến sự tủ nhục vừa rồi. Tôi không hiểu tại sao mình có thể hãnh diện với cô hàng về sự có tiền như thế. Nhưng cái đói không cho tôi nghĩ lâu hơn. Tôi phúi bụi ở vĩa hè rồi ngồi xuống ăn rất tự nhiên. Những miếng xôi vừa bùi vừa ngậy làm tôi quên hết cả. chưa bao giờ tôi được ăn một bữa ngon lành như thế. Lúc đứng dậy, lấy tiền trả lại, tôi cho một thằng bé vẫn đứng chầu từ nãy bốn đồng bạc lẻ. Mắt nó sáng lên, và cô hàng xôi cũng ngạc nhiên nhìn tôi. Thằng bé vỗ lấy bốn đồng bạc rồi co giò chạy tuốt sang tận hè phố bên kia. Tay nó ôm khư khư mấy đồng ở bụng như sợ tôi sẽ thay đổi ý kiến. Nhưng tôi thì rất sung sướng nghĩ đến lúc nó được cầm bát xôi nóng hổi. Bát xôi của chính nó.

Còn lại bốn chục, tôi đi mua cho em Mai một hộp sữa con chim và một lạng bánh dừa. Ngày xưa, Mai rất thích ăn bánh dừa. Mỗi khi nó khóc, cái ở thường dỗ bằng một chiếc bánh để sẵn trong hộp. Nghĩ đến nó, lòng tôi vui hơn. Tôi lại rẽ vào hàng xén mua một cái lược nhựa rồi đứng chải đầu ở trước một tủ kính. Mặt tôi vêu vào, hai mắt trũng xuống. Bây giờ thì tôi chính

thật là một đứa ma cà bông dưới mắt mọi người. Lý lịch của tôi cũng giống như lý lịch của Liên viết trong thư hôm nào : «Chết bố, chết mẹ, vô gia cư, vô nghề nghiệp». Ý nghĩ ấy làm tôi khế thở dài. Tôi cúi thủ đi về phía ngõ trạm.

Tôi gõ cổng nhà bố mẹ nuôi của em Mai. Có u già đi ra mở cổng. Tôi trông thấy em Mai đang ngồi trên một cái ghế kê trong sân. Mai mặc chiếc quần trắng có giải đeo sau cổ. Cái áo cánh trắng ngắn tay thêu đường viền bằng chỉ đỏ. Mai gầy và xanh hơn trước nhiều lắm. Anh em tôi ôm lấy nhau. Tôi nhe răng gọi tên Mai. Tôi vuốt những sợi tóc mềm rủ xuống đôi mắt đen lay láy của nó rồi bảo với u già rằng tôi là anh nó. U già kể rằng Mai khóc suốt đêm, suốt ngày, khiến ông bà chủ nhiều lần cãi nhau vì nó. Nó nhớ mẹ, nhớ bố. Nhưng nó không biết rằng bố đã chết, mà mẹ thì đã bỏ đi. Bây giờ nó chỉ còn có một mình tôi là máu mủ. Chỉ còn có tôi là nghĩ đến nó, thương xót nó, coi nó là kẻ độc nhất thân thiết ở trên đời. Tôi ôm nó thật chặt. Tôi vừa sung sướng vừa đau khổ. Lòng tôi rung rung như đã khóc từ một lúc nào lâu lắm. Tôi giở bánh cho Mai ăn. Hai tay Mai cầm hai cái bánh, nó nhai lúng búng ở trong mồm. Không có hình ảnh nào đối với tôi yêu thương bằng hình ảnh ấy. Tôi vuốt ve nẹp áo của nó, hôn lên đôi vai bé bỏng rồi tôi bế Mai đi từ sân lên nhà. Tôi gặp bà chủ

ở trong phòng khách. Bà ấy cũng thương Mai nhưng bà cho rằng số nó không đậu được ở trong gia đình này. Bà đã mấy lần định cho nó vào trại mồ côi, vì thư gửi đến mẹ nó chẳng lần nào nhận được một bức trả lời. Nghĩa là mẹ nó đã bỏ Mai. Người đàn bà ấy đã dứt tình với một đứa con để đi thêm một bước nữa. Bây giờ trách nhiệm đối với nó chỉ còn về phần tôi nếu tôi còn thương nó, không muốn chôn vùi đời nó trong viện mồ côi. Tôi kéo sát Mai vào ngực, nói thì thầm ở trong lòng :

- Anh không bỏ Mai...

Trong khi u già và bà chủ đi thu xếp quần áo thì tôi ngồi nghĩ đến thân phận mình. Anh em tôi chắc rồi sẽ lại ăn nhờ cơm của nhà chùa, ngủ vạ vật ở trại Tế Sinh, không hiểu rồi đây Mai có kham nổi cuộc sống như thế hay không. Khi chúng tôi ra về, bà chủ tiền ra tận cổng và cho em Mai hai trăm. Tôi cảm ơn bà và nhận tiền không thấy hổ thẹn. Tôi hiểu được lòng tốt của bà. Chúng tôi bé nhau đi ở trong ngõ hẹp. Nắng buổi trưa chiếu lên cái mũ nan của em Mai. Một tay Mai đầy bánh dứa. Một tay Mai ôm hộp sữa. Nó nói bi bô :

- Đi về với mẹ !

CHƯƠNG III

Không phải chúng tôi an phận với cuộc sống như thế. Tôi đã bàn với Vũ. Dù là Vũ hay tôi, nếu xin được một việc làm thì chúng tôi cũng thuê một căn nhà ở ngoại ô để được thoải lấy cơm của mình. Tôi tưởng tượng như thế bữa ăn chắc sẽ ngon hơn. Mai sẽ được ngồi riêng một ghế, ngực của nó sẽ quàng một cái khăn màu, thêu hoa. Tôi sẽ bắt chước dì Tư, nấu những món ăn ngon vào mỗi ngày chủ nhật. Bồi tối lúc Mai đi ngủ, tôi sẽ ngồi nghe Vũ ngâm thơ. Câu chuyện văn chương của Vũ có sức hấp dẫn tôi lạ lùng. Tôi sẽ tập viết cho Vũ sửa. Vũ hứa với tôi như thế.

Nhưng trong hai đứa thì Vũ có hy vọng thực hiện được mộng tưởng ấy hơn tôi. Vì Vũ đã nộp đơn vào hãng xe đạp Bercet. Vũ chỉ chờ có giấy gọi là sẽ được bước chân vào thế giới gồm toàn những người lương thiện, có cơm, có áo mà chúng tôi vẫn hằng ao ước. Trong hoàn cảnh của chúng tôi, chẳng còn gì sung sướng bằng một ngày hai buổi được đi trong đám đông của thành phố lúc nắng lên ở những chòm cây, hay lúc hoàng hôn trở về với gió mát. Lòng tôi ngay ngất khi nghĩ đến cái thanh thản, nhẹ nhàng sau một ngày làm việc mệt nhọc. Tôi sẽ được nhìn thẳng vào mọi người mà không hổ

thẹn, tôi sẽ được đóng góp với họ vào cuộc sống bằng chân tay và khối óc lương thiện của mình. Điều ước ao của tôi thật là nhỏ mọn nhưng cũng thật là khó khăn. Nỗi khó khăn làm tôi bút rút và trần trọc trong những đêm dài mất ngủ.

Tuy vậy những ngày sống ở đây không phải là không dễ chịu. Tôi xin được một cái phản kê ở đằng sau nhà chứa đồ. Cửa liếp trông ra bãi rác phía đằng xa. Mùa hạ thì có gió mát. Nhưng mùa đông chắc là lạnh. Nhất là những ngày mưa thì nước hắt vào tới mép phản. Ở đây khuất hẳn phía sân đằng trước, nên cũng bớt ồn ào rối loạn. Bữa cơm tôi đem bát ra xin về cho Mai ăn riêng. Xuân hay dúm xuống dưới cơm những miếng đậu rán vàng tẩm sốt cà chua hay những khoanh trứng có hành có mỡ. Đó là thức ăn ở nhà nàng. Trước kia nàng chỉ lủi thủi một mình. Bây giờ nàng hay chơi với Mai. Những lúc rảnh việc, hai chị em thủ thủ với nhau ở trong nhà. Một đôi lần nàng nhét vào túi áo nó lá thư cho Vũ. Vũ cũng trả lời lại bằng cách ấy. Vì thế chúng tôi gọi đùa Mai là thùng thư. Mai độ này ăn được. Hai má của nó bắt đầu phình ra. Mắt nó càng thêm to và đen. Xuân hay vuốt lên những sợi lông mi cong và dài. Nàng bảo nó đẹp như một con búp bê Nhật Bản. Nó hay cười với tôi, với Vũ và Xuân. Điều ấy khiến tôi nhận ra rằng Mai không thiếu tình thương. Tôi mong cho Mai được nhón

lên trong hoàn cảnh như vậy. Có những buổi trưa, tôi dẫn Mai lên chơi ở trong gió mát trên chùa. Tôi hay nhặt lá đa làm con nhé ngo cho Mai cầm, hoặc khâu những chiếc hoa đại trắng vào sợi lạt làm giả vòng tay cho nó đeo. Nhiều khi Mai ngủ ở thềm đá phía sau chùa, giấc ngủ thật ngoan ngoãn và vô tội.

Đạo này Mai nói cũng đã sôi rồi. Nó biết khoanh tay chào sư cụ ở trên chùa. Sư cụ rất mến nó. Mỗi lần nó lên chơi, người lại chịu khó đi lục cho nửa phẩm oản hay một, hai quả chuối. Người khen nó có vẻ mặt phúc hậu, chắc số nó sau này sẽ sung sướng. Tôi cũng tin tưởng như thế.

Cuộc sống đều hòa của chúng tôi, nếu không kể đến sự ăn nhờ nhà chùa, có thể nói là êm ấm. Mai quên mất rằng nó mất bố và xa mẹ. Nó quẩn quít bên Xuân như tình ruột thịt và Xuân cũng coi nó như em. Tôi nghĩ rằng hình ảnh những ngày sống ở nhà đã bị xóa mờ trong óc nó. Điều ấy tuy đáng buồn nhưng mà thế còn hơn là để nó phải mang một dĩ vãng đau thương của những kẻ không có tình mẫu tử. Tôi mong hình ảnh dịu dàng của Xuân sẽ tạo dĩ vãng cho nó. Nó sẽ chỉ lớn lên trong tình thương và sự êm ấm. Như vậy đỡ tủi cho nó hơn.

Nhưng tôi thật là lảm khi nghĩ rằng nó đã quên được mẹ nó. Chuyện xảy ra vào một hôm giáp tết Trung thu. Tôi dẫn Mai đi dạo trên vỉa hè phố hàng Thiếc. Mai reo mừng và chỉ huyền thuyên vào những đồ chơi sơn màu sặc sỡ. Tôi mua cho nó một cái xe con bướm. Rồi anh em dẫn nhau lên coi đèn ở phố hàng Mã. Chính nơi ấy Mai đã sà vào vai một người đàn bà và gọi mẹ rồi rít. Tôi bàng hoàng nhìn kỹ bà ta. Tôi tưởng chúng tôi đã gặp dì Tư ở đây. Nhưng lúc bà ta quay lại thì chúng tôi ngỡ ngàng trước một kẻ xa lạ. Mai sợ hãi nép đầu vào má tôi. Lòng tôi nao lên như muốn khóc. Hình như tôi có cảm giác mình vừa nắm hụt một hình bóng mơ hồ ngày xưa. Nếu tôi gặp được dì thì có lẽ tôi sẽ sung sướng như tôi tìm được một người thân yêu nhất, sau những ngày xa cách. Ý tưởng ấy làm tôi bối ngỡ trước cặp mắt ngạc nhiên của người đàn bà xa lạ. Bà ta nhìn Mai bằng con mắt đầy trù mến. Đến khi tôi nói rằng nó tưởng bà là mẹ nó thì bà ấy bế nó lên tay và cười rất dịu dàng. Lúc hôn vào mắt nó, bà ta nói giọng đầy lòng thương :

- Tội nghiệp ! Tội nghiệp con tôi !...

Rồi như một bà mẹ hiền thực thụ bà ấy bế Mai đi vào một hiệu đèn. Bà mua cho Mai một cái đèn sư tử. Tôi cảm động không biết nói thế nào để cảm ơn về cử chỉ

ấy. Bà ta hành động giống như mẹ tôi ngày xưa. Nếu mẹ của Mai mà cũng như thế thì nó đã chẳng phải khổ như thế này.

Tối hôm trung thu thành ra Mai lại có nhiều đồ chơi. Những cái đèn xếp chị Xuân gấp cho nó bằng giấy xanh đỏ, cái xe con bướm của tôi và cái đầu sư tử mới. Xuân đến với nó từ chập tối. Nàng giở phần kẹo của nó do nhà chùa phát cho đem ra bày ở trên bàn. Nàng còn mua cho nó cả một hộp nến đem thắp la liệt trên những cái hộp sữa. Ánh nến lung linh soi tỏ bộ mặt rạng rỡ của nàng và đôi mắt long lanh của nó. Lòng tôi tràn ngập niềm vui. Đến khuya, chúng tôi ra ngồi ở bãi cỏ đằng sau. Trăng sáng trên khoảng trời xanh bao la. Bóng chúng tôi in rõ ở trên nệm cỏ. Gió mát thổi từ những lùm cây. Vũ ngâm nho nhỏ những bài thơ mới làm. Xuân cười với người yêu và hôn lên mắt Mai. Chúng tôi bóc kẹo ăn với nhau đến tận khuya. Lúc Vũ nắm lấy tay Xuân đi ở dưới trăng thì tôi bế Mai ngủ ở trên tay. Tôi nghĩ rằng hôm ấy là một ngày vui hoàn toàn. Không bao giờ tôi quên được hình ảnh người đàn bà lạ mặt với cái đầu sư tử có ngù bông nhuộm phẩm mà bà ta mua cho Mai. Về sau, cái đầu sư tử ấy Mai còn giữ cho đến khi Vũ dọn nhà mới bị thất lạc.

CHƯƠNG IV

Mùa thu qua rồi. Bầu trời càng thêm đục. Gió lạnh trở về mang cái rét gậy gậy của buổi lập đông. Đã đến lúc chúng tôi lo cho cuộc sống thiếu thốn của chúng tôi. Vũ đã chịu khó bỏ cả một buổi để ken cánh liếp ngăn ở phía cửa ngoài bằng những mảnh giấy dày. Nhưng cái chần của chúng tôi thì chẳng có cách nào làm cho được dày hơn. Lúc về đêm, hơi đất lạnh leo xông lên tằm vào vách gỗ, trên bàn, trên phản, ở khắp mọi nơi làm cho căn buồng của chúng tôi đã trống trải càng thêm trống trải. Xuân đem cho Mai một cái áo len cũ. Cái áo tuy hơi dài nhưng thật là ấm. Nàng bảo đây là của đứa em trai độc nhất của nàng đã chết từ hồi năm kia. Lúc nàng thử áo cho Mai, tôi nhìn nàng với lòng tri ân sâu xa. Xuân đã giúp tôi rất nhiều. Tâm hồn trong sáng của nàng gây cho tôi những cảm giác mến yêu và vì nể. Tôi nghĩ rằng nếu sau này có lấy ai, tôi cũng sẽ chọn người giống tính nết của Xuân. Trong những phút hai người quần quít lấy nhau, tôi thấy Vũ thật là một người may mắn.

Vào những buổi tối mùa đông, các phòng đã thấp sáng, Xuân hay bế Mai xuống nhà cho nó nô đùa với mẹ nàng. Bà cụ rất thương nó. Văng vẳng qua sân gạch, tôi

nghe thấy tiếng Mai cười khanh khách một cách vô tư. Có cả giọng Xuân trong và ấm nói ở trong đó. Những khi ấy thì mặt Vũ đầy vẻ sung sướng. Mắt hắn long lanh ở dưới ánh đèn. Vũ ném cuốn truyện xuống phản và nằm vùi đầu vào cái mền mỏng. Lòng Vũ hẳn đang xao xuyến nhiều nỗi niềm vui. Những lúc ấy tôi hay bỏ Vũ nằm một mình. Người tôi bò xuống phản. Trong những ngày lập đông tôi đã viết những trang nhật ký đầu tiên của đời tôi. Tôi cho rằng chẳng có cách nào tiêu khiển say mê hơn bằng sự viết. Quyển vở nhỏ có trang giấy trắng quyển rũ tôi một cách khác thường. Tiếng gió mùa đông hun hút thổi trong đêm tối bên ngoài gây lại cho tôi những kỷ niệm ngày xưa. Đời tôi thật lạ kỳ. Cuộc sống êm đềm trong tình thương đầy đủ qua đi như một bức tranh lộng lẫy. Mẹ tôi hiền dịu yêu mến tôi như một con chim nhỏ. Cha tôi khoan hòa và độ lượng. Gia đình chúng tôi là một tổ ấm. Tôi cũng không thấy hắn học với những ngày vừa qua. Hình ảnh của cha tôi, thân hình lực lưỡng của dì Tư và bộ mặt đáng ghét của phó Đông, tất cả chỉ gây cho tôi một nỗi buồn nao nao như sắp khóc. Tôi luyến tiếc những buổi trưa mùa hạ có nắng chiếu từ sân thượng xuống bể nước long lanh. Đã có lần tôi xé tờ giấy bạc tung từng mảnh vụn xuống nỗi lều bều ở trên mặt nước. Đến tối, cha tôi cười trong tiếng nói ngọt ngào của dì Tư. Em Mai bú no rồi chạy

tung tăng trên sàn gác. Dì Tư gấp từng miếng thịt tiếp vào bát cơm của cha tôi. Tôi đọc thấy những niềm vui mới ở trong cặp mắt ngà ngà rượu của ông. Tôi nghĩ nếu sự êm ấm ấy không xây ở trên tội lỗi của dì thì đời chúng tôi chẳng đến nỗi khổ như thế.

Hình ảnh những ngày qua, dù vui, dù buồn, bao giờ cũng làm tôi ứa nước mắt. Những lúc ấy thì tôi không viết được nữa. Tôi bắt Vũ ngâm những bài thơ mới làm hoặc ngồi coi Vũ chăm chỉ cắt ở báo ra những bài đã đăng của hần. Thơ Vũ đăng lên chẳng có một lần nào được tiền. Người ta chỉ gởi cho hần được hai số báo. Hần đem tặng Xuân một số. Mặt Xuân đỏ hồng hồng khi thấy hai tên Xuân-Vũ ghép vào nhau. Nàng cười mỉm, răng cắn lấy môi. Tia mắt của nàng nhìn Vũ đầy vẻ tinh nghịch. Riêng Vũ chỉ cười vu vơ ra chiều ngượng ngùng. Chính những sự ấy khiến Vũ hăng hái sáng tác. Hần có thể làm thơ vào bất cứ lúc nào. Hòm sữa của hần đầy nhóc những mảnh giấy vụn mà hần quý như vàng. Vũ vẫn ước ao có ngày mình in được thơ. Tôi nghĩ rằng Xuân có thể thực hiện được ý định của hần khi hai người đã lấy nhau. Tôi mong Vũ mau chóng có việc làm. Theo lời Xuân thì chỉ độ một, hai tháng nữa là cùng. Chúng tôi đã sống trong những ngày náo nức chờ đợi. Cuộc sống có được sự mong chờ nên trở thành ý nghĩa hơn. Chúng tôi đã cười vui với nhau trong những

buổi sáng có nắng hanh ở sân ngoài. Vũ vô tư và yêu đời hơn bao giờ hết. Tôi nghĩ rằng chúng tôi đang được sống trong hạnh phúc.

Nhưng có một hôm mặt Mai buồn thiu. Bữa cơm buổi sáng nó ăn uể oải có một bát. Rồi đến chiều thì nó không ăn được nữa. Một đôi lần nó húng hắng ho, tiếng ho khan và ngắn. Lúc Xuân bế nó đi ngủ, nằng tra cho tôi lọ dầu :

- Anh giữ lấy mà xoa kỹ lên ngực nó.

Tôi băn khoăn nhìn vào đôi mắt buồn bã của Mai. Dưới ánh đèn, khuôn mặt của nó ngả sang màu xanh rớt. Sờ tay lên trán nó, tôi thấy hâm hấp nóng. Xuân khuyên tôi ngày mai chỉ nên cho nó ăn cháo thôi. Lòng tôi tràn ngập nỗi lo âu. Tôi băn khoăn đứng, ngồi ở trên bậc cửa. Vũ cố giấu sự bối rối bằng những tiếng cười. Nhưng tôi lại chỉ đáp lại bằng những cái nhếch miệng nhạt nhẽo. Đến nửa đêm thì Mai nóng một cách đáng sợ. Cặp môi của nó đỏ và khô. Mỗi lần nó ho lồng ngực lại nảy lên. Tôi ngồi bế Mai ở dưới ngọn đèn, áp má nó vào má tôi. Hơi thở của nó thật là mệt nhọc. Tôi buồn rầu nghĩ đến lúc Mai chạy chơi ở trên sân gạch. Tiếng cười của nó trong trẻo và đầy sung sướng. Bây giờ nó nằm lả ở trên cánh tay tôi. Cặp mắt lơ đãng nhìn ra ngoài cửa sổ. Đàng xa có những ánh lửa lốm đốm đỏ ở xóm

lao động nổi lên trong màn đêm. Gió rào rạt trên những lùm cây. Tôi ôm Mai vào lòng thủ thủ nói chuyện với nó. Nó nghe chuyện của tôi nhưng không trả lời. Tôi chỉ trông thấy hai mắt của nó to và đen long lanh. Đêm đã khuya mà chúng tôi vẫn không ngủ. Vũ ngồi bó gối ở cạnh bàn, buồn tay cây những vụn đất ở trên vách. Hấn bàn với tôi ngày mai phải cho Mai đi nhà thương làm phúc.

Đêm ấy đối với tôi thật là dài. Quanh tôi chỉ có hơi thở gấp và tiếng ho của Mai. Tôi gọi tên Mai trong khi nó ngủ. Tôi nói thầm với nó rằng nó đừng bỏ tôi. Những dự tính của tôi về đời Mai, tôi chưa thực hiện được.

Lúc trời hửng sáng, tôi đội lên đầu Mai cái mũ nan, quần cái mền quanh người Mai. Xuân đưa tiền xe cho tôi đi qua những con đường có hai hàng cây trơ trụi lá. Trời buổi sáng chưa có nắng và đầy mây. Gió thổi lồng lộng làm cái rét trở nên như cắt thịt. Tôi ôm sát Mai vào lòng và bước vào sân sỏi của bệnh viện. Ở đây đã có đông người đến trước tôi. Tôi thất vọng ra ngồi ở một góc. Bây giờ thì Mai nằm li bì. Từ khi ra xe đến giờ chưa lúc nào nó mở mắt. Người nó nóng thêm, tiếng ho khản lại từng hồi. Một người ở cạnh tôi buông sống :

- Coi chừng nó sung phổi.

Tôi nghe lời ấy như một tiếng sét. Người tôi bừng tỉnh như một kẻ đang đi trong bóng đêm vừa trông thấy một ánh đèn. Nỗi lo sợ dâng lên tràn ngập lòng tôi. Bất giác tôi nghĩ đến lúc Mai bỏ tôi ở lại một mình. Tôi không được nghe Mai nói, không được ngắm Mai cười. Buổi chiều mùa hạ, Mai sẽ không chạy tung tăng với tôi trên con đường có phượng đang nở hoa. Tự nhiên tôi bung mắt khóc. Tôi ôm Mai đi lại phía người y tá đang hút thuốc ở cạnh cái bàn. Tôi nói bằng một giọng thiết tha :

- Thưa ông, bệnh tình em tôi nguy lắm...

Người ấy nhìn Mai rồi nhìn tôi :

- Lấy số chưa ?

- Dạ lấy rồi.

- Thế thì chờ đến lượt mình.

Tôi thất vọng lùi về phía đằng sau. Chả bao giờ tôi thấy cay đắng như thế. Nếu tôi có tiền, nếu có ba tôi còn sống thì chắc Mai không thể bị để thờ ơ như thế này. Và mãi đến gần mười một giờ Mai mới được tiêm một phát. Người ta lại cho nó một cái đơn kê hai thứ thuốc. Tôi tự hỏi rằng mình sẽ lấy tiền ở đâu ra bây giờ đây. Tôi bế Mai về chùa. Xuân và Vũ cùng xúm lại hỏi thăm. Nhưng tôi không cho hai người xem tờ đơn thuốc. Vũ

cũng nghèo, mà Xuân thì tôi đã nhờ vả quá nhiều. Tôi không thể làm phiền hơn được nữa. Tôi gửi em Mai cho nàng, và bỏ đi lang thang. Tôi qua những phố phường đông đúc, qua những hiệu thuốc đồ sộ nguy nga. Tôi ao ước nhìn vào những tủ thuốc cao ngất ngưỡng. Em Mai của tôi chỉ cần một phần rất nhỏ ở trong ấy mà thôi. Nó sẽ sống, nó sẽ khỏe lại, nó sẽ còn nói cười như một con chim nhỏ vô tư. Đời tôi sẽ biết bao hạnh phúc. Nhưng sự thật vẫn còn đau xót. Tôi còn đi lang thang mà không dám nghĩ đến sự quay trở về. Tôi không biết Mai bây giờ thế nào. Chắc Mai gọi tôi, chắc Mai khát nước và chẳng có ai ở gần Mai cả. Người tôi cứ như rộp lên. Tôi bồn chồn nóng nẩy. Tôi cần tiền. Tôi rất cần tiền. Một ý nghĩ bản thiêu thoảng qua đầu óc của tôi. Nếu tôi liều, nếu tôi có gan ăn cướp tiền của người ta thì tôi sẽ chẳng phải ao ước cái gì cả. Có tiền là có tất cả. Tôi đứng rất lâu ở đầu phố Hàng-Gai. Có nhiều người sang trọng đi về. Tôi nhìn vào những cái ví mà người ta xách ở tay. Có người chỉ cặp vào nách. Nếu tôi tiến lại gần rồi giật nhanh cái ấy, thì tôi có thể chạy xuống dốc hàng Hàng tạt ngang vào ngõ Yên Thái rồi ra chợ hàng Da. Tôi vụt nghĩ đến thằng bé ngày xưa bị người ta đánh sập mặt xuống bùn khi ăn cắp nải chuối. Tôi ghê sợ đến bàng hoàng. Tôi đã từ địa vị một cậu bé con nhà giàu thích đi xem bắt kẻ cắp trở thành một thằng bé bơ vơ đang

có tư tưởng đi ăn cắp. Tôi không thể đôn mạt như thế được. Hình ảnh lộng lẫy chói lòa của mẹ tôi như hiện ra ở trong đầu. Chân tôi run lên bần bật. Trống ngực tôi đập ran liên hồi. Tôi vội đi hỏi hả như sợ có người đọc được ý nghĩ của tôi. Nhưng còn em Mai. Nó cần sữa để ăn, cần thuốc để uống. Đầu tôi như điên lên vì hai sự trái ngược ấy. Tôi buồn bã ra về với một niềm thất vọng. Mai không đỡ mà vẫn còn li bì. Xuân và Vũ cùng lo lắng nhìn tôi. Chúng tôi không nói với nhau nhưng có cùng một ý nghĩ. Rồi cả ba cùng nhẹ nhẹ thở dài. Vũ để phần tôi một đĩa cơm rang. Tôi ăn hỏi hả rồi nằm vật trên giường. Đêm hôm ấy tôi sống trong nhiều cơn ác mộng. Tôi mơ thấy mình giật gói khăn tay của một cô gái đi xe đạp. Có rất nhiều người đuổi theo tôi. Người ta cầm gậy, cầm dao chạy rầm rập ở phía đằng sau. Tôi nghe thấy người con gái kêu thất thanh trong bóng tối. Rồi có nhiều tiếng hò reo vang lên ở khắp ngả. Tôi chạy như một con vật bé nhỏ ở trên đường dài, hai bên có những lùm cây. Chân tay tôi run lẩy bẩy. Óc tôi kinh hoàng. Mặt tôi xanh nhợt nhạt. Tôi vấp ngã nhiều lần. Rồi người ta theo được tôi. Tiếng xe đạp phanh kêu ken két ở bốn phía chung quanh. Tiếng gọi nhau ới ới xen với tiếng hò hét ồn ào :

- Ăn cướp ! Ăn cướp !

Người ta dúm đầu tôi xuống mặt bùn để đánh tôi như ngày xưa tôi được chứng kiến người ta đánh thằng bé ở chợ hàng Da. Cái khăn tay màu trắng tung ra. Tôi nom thấy những tờ giấy bạc bay lả tả xuống cuối ngọn gió. Tôi hét lên rùng rợn :

- Mai ơi ! Em Mai ơi !

Khi ấy tôi choàng tỉnh dậy và thấy chỉ là một giấc mơ. Tôi nén ngực cho bớt sợ. Mồ hôi tháo ra ướt đầm cả vai áo. Tôi tự nhủ mình chưa làm gì cả. Giờ phút này tôi vẫn còn là một người lương thiện. Không ai bắt được tôi. Không ai có quyền đánh tôi. Nhưng chỉ thương em Mai. Bệnh Mai trầm trọng lắm rồi. Ngày mai đối với chúng tôi ai biết sẽ ra làm sao. Tôi lại áp má tôi vào cái trán nóng hổi của nó. Hơi thở của anh em tôi quện vào nhau ở trong bóng tối.

CHƯƠNG IV

Chỉ còn một cách là phải dạn dày. Tôi quyết định trở lại nhà ông bà Thuận-Ký một lần nữa. Nếu còn nghĩ đến cha tôi chắc họ cũng chả nở lòng nào từ chối sự cứu giúp một đứa nhỏ, một đứa con gái bé bỏng của bạn mình. Ý nghĩ ấy khiến tôi gây được một niềm hy vọng. Nếu tôi hỏi vay được tiền, nếu ông bà Thuận-Ký còn có chút từ tâm thì em Mai sẽ được đi chữa thuốc. Nó sẽ khỏi, sẽ lại chơi đùa, anh em tôi lại có những ngày vui. Trời ơi ! Nếu mà sự thật đúng như thế thì sung sướng biết bao. Tôi cầu mong linh hồn ba tôi phù hộ cho Mai, cho tôi, cho việc làm của tôi. Tôi lên cửa hàng Thuận-Ký vào lúc chín giờ. Bác thợ đồng hồ liếc mắt nhìn tôi gật đầu đáp lại lời chào của tôi. Rồi bác ta lại cúi xuống chăm chú với những cái bánh xe nhỏ li ti dưới ống kính. Tôi đi thẳng vào trong nhà. Mặt đá của những chiếc cảm đôn, những bộ tràng kỷ đưa hơi lên mát lạnh. Sự sang trọng của căn phòng khách gây cho tôi một cảm giác ngỡ ngàng. Gặp một thằng bé ngồi ở bậc cầu thang, tôi hỏi :

- Má đâu ?

Mồm nó lúng búng ngậm kẹo. Nó nhìn tôi không đáp. Tôi nhìn vào phía nhà trong. Có những tiếng dội

nước lao xao ở trong ấy. Tôi đoán là bọn người làm của ông bà Thuận-Ký. Đứng tần ngần một lát, tôi đi lên cầu thang. Cử chỉ ấy và khung cảnh ấy khiến tôi nhớ lại hình ảnh lúc tôi từ biệt cha tôi một lần cuối. Bây giờ chỉ có một mình tôi. Sàn đá hoa trắng và lạnh. Ai mà ngờ được ngày xưa đã có lần cha tôi đứng ở dưới ấy. Tôi nao nao với những ý nghĩ đau xót về mình. Một u già đi ở trên xuống, già ấy nhìn tôi khinh khỉnh. Tôi hỏi trước :

- Ông chủ có nhà không ?

Thấy lắc đầu, tôi lại hỏi :

- Thế bà chủ ?

- Ngủ !

Rồi già đi qua mặt tôi. Tôi thất vọng đứng nhìn chiếc áo cánh nâu, chiếc khăn mỏ quạ khuất ở phía dưới. Người ta khinh tôi, người ta ghét tôi. Nhưng tôi chỉ cần tiền cho Mai. Tôi sốt ruột nghĩ đến bệnh tình của Mai ở trong căn buồng trống trải. Đồng tiền thật là đáng quý và hiếm hoi. Nó ở thật xa tôi, xa lắm mà hình như sức của tôi không sao tiến tới mà nắm lấy được. Ý nghĩ ấy khiến sự lo lắng của tôi càng lên cao. Tôi bèn chôn đến váng vất. Tôi nhìn ra chung quanh. Ở đây trông rõ cả những cái kính tử, ở trong toàn những vật quý giá đắt

tiền. Ông bà Thuận-Ký thật là giàu. Nếu ông bà ấy cho tôi một phần nhỏ, rất nhỏ không thấm thía vào đâu thì thật là họ đã cải tử hoàn sinh cho tôi lúc này. Không biết nghĩ thế nào, tôi bỏ thằng bé ở lại sau, để đi như một cái máy lên hết mấy mươi bậc cầu thang. Cái cửa sổ hiện ra trước mắt tôi. Nơi ấy là nơi một lần chót tôi được nhìn thấy bóng ba tôi với cái áo vét tông xanh đi ở trong lòng phố. Nơi ấy là nơi tôi đã úp mặt vào cánh cửa mà khóc khi được tin ba tôi mất. Bây giờ tôi đã trở lại với một số phận đơn côi, với một ý nghĩ rằng mình chưa được làm người. Thật đúng rằng lũ chúng tôi, chưa ai được làm người.

Bà Thuận-Ký ngủ ở trong phòng. Kính cửa đằng sau trông ra những mái nhà ngả màu rêu xám. Bầu trời tối đen, có những đám mây u ám, lạnh lùng. Ánh sáng mờ chiếu qua khung cửa. Ở trên mặt bàn có một đĩa cam, một chai sữa, và một đĩa bánh mì cắt thành từng khoanh tròn và mỏng. Bà Thuận-Ký nằm ở trên giường rủ màn trắng, có nệm trắng và chăn bông bằng vải hoa lốm đốm đỏ. Mặt bà quay vào phía tường. Có những sợi tóc lòa xòa, rủ trên mặt gối thêu. Tôi đứng mãi chỗ ấy mà không biết mình sẽ phải làm gì, nghĩ gì cả. Tôi soi mình vào trong bóng gương, cái tủ gương bóng lộn in rõ từng nếp nhăn ở quần áo, vẻ hốc hác ở khuôn mặt. Tôi biết rằng mình đã tồi tàn, nhưng tôi không ngờ

mình lại tồi tàn đến thế. Tôi tiến lại gần cánh tủ. Tôi nhìn mãi vào đôi mắt vẫn lên những tia đỏ ngầu ngầu. Hai con mắt giống hệt như mắt cha tôi ngày xưa, chúng có vẻ lơ đãng, mệt mỏi và vẫn đục. Tôi nhúu cặp lông mày lại, khuôn mặt tôi trở thành nhăn nhúm. Tôi có ý nghĩ thoáng qua rằng mình đã già cội đi trước tuổi. Nhưng tôi chợt nhìn sang một bên cánh tủ. Thở gỗ màu trắng ở cái nẹp vì chưa khép kín nên lộ ra ngoài. Trong một giây rất nhanh, tôi thoáng nhớ đến ý nghĩ của mình buổi chiều hôm qua. Tự nhiên tim tôi đập mạnh hơn bao giờ hết. Sự im lặng của căn phòng như thúc đẩy tôi vào vòng tội lỗi. Tôi quay lại nhìn bà Thuận-Ký. Bà ấy vẫn ngủ, mặt quay vào tường. Dây hành lang im lìm nằm trong cái lạnh gầy gầy của một buổi sáng mùa đông. Tôi giờ hai ngón tay run rẩy của mình ra kéo nhẹ cánh cửa. Ánh sáng lùa vào những ngăn tối. Tôi nhìn thấy cái sắc của bà Thuận-Ký dựng đứng ở bên cạnh những hộp phấn và lọ sáp môi. Nếu bây giờ tôi nói rằng tôi không làm chủ được mình lúc ấy thì sẽ có người cho rằng tôi tự bào chữa. Nhưng sự thật là thế. Óc tôi loãng ra đến độ cùng cực. Tôi cảm thấy hơi nóng của trái tim lan ra khắp cơ thể. Cái «luồng» ấy chạy tới đâu gây ra sự run rẩy đến đấy. Chân tay tôi tự nhiên tê dại lại, hơi thở rất gấp và rộn ràng. Hình ảnh bà cô Vũ chửi hằn ngày nào trong tối ở Ô Quan Chưởng về sự hằn

ăn cắp cái đồng hồ, thoáng qua rất mơ hồ trong óc tôi. Tôi muốn ngồi xuống cái phản ọp ẹp kê ở căn buồng trống trải dưới ngõ Sinh Từ. Giá bây giờ tôi được ôm em Mai vào lòng, nhìn vào đôi mắt trong đen của nó. Có lẽ như thế, tôi sẽ nén được cái xao xuyến đang bùng bùng nổi dậy ở trong ý nghĩ, ở khắp làn da nóng bỏng của tôi. Nhưng sự thật là tôi đang đứng chôn chân ở đây, trong căn phòng im vắng, có đĩa cam và chai sữa ở trên bàn, có bà Thuận-Ký nằm ngủ li bì ở dưới tấm chăn. Trước mắt tôi là cánh tủ đang hé mở, ở trong ấy có cái sắc cầm tay mà tôi đoán là đựng rất nhiều tiền. Tôi thoáng nghĩ đến những tờ giấy bạc. Tờ giấy bạc dặt sang những hộp thuốc bọc giấy bóng kính để ngăn nắp thứ tự trong những quầy hàng. Tôi lại nghĩ đến buổi sáng hai anh em ngồi ôm nhau trong căn phòng đông đúc ở nhà thương làm phúc, hai mắt Mai nhắm nghiền, lồng ngực hỏn hển vì hơi thở nặng nhọc. Hình ảnh cuối cùng ấy xui tôi thò tay vào với lấy cái sắc. Tôi hấp tấp mở rộng. Tôi quơ được những vật lủng củng ở trong. Lọ dầu con hổ, cái cắt móng tay, những chiếc kẹp tóc, và những tờ giấy bạc. Tôi bỏ tất cả những thứ ấy vào túi vì tôi không còn đủ can đảm để trả lại các vật vô dụng ấy. Người tôi nhọc đi vì hành động quá sức. Nếu lúc ấy ai bắt tôi làm lại một lượt như thế nữa thì chắc chắn tôi không thể làm nổi. Tôi vội ấn cánh tủ lại rồi hấp

tập trở ra. Khi ấy tôi có cảm giác rằng cái bàn, cái ghế, cùng mọi vật vô tri trong căn phòng cùng biết nhìn theo tôi khinh bỉ. Nhưng tôi không lo bằng cái lo bà Thuận-Ký có thể trở dậy. Phải rồi, nếu bây giờ bà ấy quay ra, hét lên :

- Đứng lại !...

Như thế tôi không biết mình sẽ phải làm gì lúc ấy. Có thể tôi sẽ nhảy qua cánh cửa sổ kia mà mong chết ngay ở dưới mặt đường. Nhưng không, chẳng một ai biết tôi vừa làm cái công việc khốn nạn nhất trên đời này cả. U già đã bế đưa bé đi đâu từ lúc nào. Bác thợ đồng hồ vẫn chăm chú làm việc. Tôi đi ra cố làm ra vẻ thản nhiên. Bác ấy nhìn tôi. Tôi có cảm giác như nếu cái nhìn ấy kéo dài thêm một giây nữa thì bác ấy sẽ lòi được ở trong túi tôi ra những tờ giấy bạc, lọ dầu con hổ và cái cắt móng tay. Vì thế nên vượt qua được bức cửa, tôi như người qua được một bức tường thành cao ngất ngưởng. Sự đông đúc của phố phường làm cho tôi thấy mình có một chỗ trú thân kín đáo. Tôi đi len lỏi qua những đám người. Nhưng tôi vẫn tưởng như bà Thuận-Ký đang cho người đuổi theo tôi. Bất giác tôi bước nhanh như chạy. Có một toa tàu điện đang đi qua. Tôi bám vào tay vịn mà nhảy lên một cách vô cùng liều lĩnh. Tiếng bánh sắt chạy rầm rầm ở dưới, tiếng ồn ào của mọi người ở

chung quanh. Tất cả rộn rã đến như thế mà không thể át được những câu nói vẫn vang vọng ở trong lòng tôi : «tôi là thằng ăn cắp».

Tôi đem tiền về đưa cho Vũ. Nhìn vẻ mặt bối rối của tôi, Vũ hỏi :

- Ở đâu ra thế ?

Tôi ấp úng :

- Vay... đi vay...

- Bao nhiêu ?

Tôi không thể đáp được, vì tôi cũng không biết rằng tôi ăn cắp được bao nhiêu. Tôi lúi ở trong túi ra những tờ giấy bạc, Vũ trông thấy lộ dấu. Hấn vụt nhìn tôi. Tôi không thể chịu được những cái nhìn như thế. Tôi vụt bỏ lại tất cả cho Vũ rồi ôm mặt chạy về giường khóc nức nở như một đứa bé. Hình ảnh lộng lẫy của mẹ tôi hiện ra rồi lại tan đi mơ hồ. Thật là một sự trừng phạt đau đớn. Tôi không còn dám nghĩ đến ai, ngay cả đến Xuân, đến Vũ và đến Mai nữa. Bây giờ tôi là một kẻ bần thủ. Tay tôi đã nhúng vào tội lỗi. Làm sao tôi quên được cái lúc tôi thò những ngón tay run rẩy vào trong cái sắc của bà Thuận-Ký. Căn phòng lạnh lẽo mà ghê tởm. Tôi ghê tởm tất cả những gì có ở trong ấy. Vì chúng nó chứng kiến

được việc làm của tôi. Lương tâm của tôi như một cái gương sáng. Bây giờ nó soi lại cho tôi thấy tất cả những việc xảy ra. Tôi cuồng lên như một kẻ tuyệt vọng. Tôi lỗi vây quanh tôi như một bức tường đá cao, rất cao đến cái độ mà tôi cho rằng mình không bao giờ còn vượt qua được nữa.

Vũ đề cho tôi khóc. Hấn im lặng ngồi trầm ngâm hút thuốc lá ở đằng cuối giường. Hai cằm của hấn bạnh ra, con mắt nhú lại. Hấn thở phì phì từng hơi thuốc lá. Bàn tay của hấn xoay cái hộp dầu con hổ cho đảo tí đi như một con quay. Tiếng động của cái hộp nhỏ vang lên mặt giường, đập vào óc tôi như những nhát búa. Tôi ôm lấy đầu, tưởng như suy nghĩ mà thật ra không suy nghĩ gì cả. Có tiếng guốc của Xuân đi vào qua bậc cửa. Vũ hỏi :

- Mai đâu ?

Tiếng nàng đáp :

- Nguy quá rồi anh ạ... Nó mê đi suốt từ sáng.

Tôi muốn nhờ nàng mang nó đi hộ bác sĩ, nhưng không làm sao nói ra được. Vì bây giờ tôi có cảm giác như tôi chẳng có một đồng xu nào cả. Đồng tiền tôi lấy được thực sự không phải của tôi. Nếu bây giờ tôi nhắc đến thì tôi còn xấu hổ với Vũ, với Xuân, với cả

Mai nữa. Vì vậy tôi vẫn nằm im, mắt nhìn xuống phản. Nhưng Vũ đã làm việc ấy thay tôi. Hấn bảo :

- Em dẫn nó đi bác sĩ hộ. Có tiền đây này.

Xuân reo lên :

- Ở đâu mà ra thế ?

Vũ áp úng :

- À... anh Khánh... anh Khánh...

Rồi có tiếng loạt soạt Vũ trao tiền cho Xuân. Vũ bảo :

- Em hãy cầm lấy năm trăm đã. Nhớ lúc về mua thuốc một thể.

Không hiểu sao, tôi lại thấy mừng rằng số tiền tôi lấy được thật là to. Tâm trạng con người bị ỏi đến được như thế đấy.

Xuân đi rồi thì Vũ kéo tôi dậy. Hấn rủ tôi đi vào một hiệu cà phê. Tôi theo hấn như một cái máy. Bây giờ tôi không nghĩ được gì, nhưng lòng tôi đang khóc. Toàn thân tôi, cả linh hồn lẫn thể xác như đang ngụp lội ở trong sự nhục nhã, ê chề. Tôi tự hỏi không biết đến bao giờ mới qua được cơn ác mộng này.

Lúc ngồi vào ghế, Vũ hỏi :

- Mày lấy tiền ở đâu ?

Tôi đáp e dè như một kẻ đang bị hỏi cung :

- Nhà Thuận-Ký.

- Có ai biết không ?

- Rồi sẽ biết.

Hắn thở dài như một người đang đứng trước một sự gì bất lực. Chúng tôi ngồi yên lặng bên nhau. Sự yên lặng thật nặng nề, đè chũ lên cả những phong bánh đậu bày trong cái đĩa, lên hai cốc cà phê đang bốc khói, lên tâm hồn hai đứa chúng tôi. Giây lâu, Vũ lại thì thầm :

- Họ có biết chỗ mày ở không ?

Tôi lo lắng :

- Hình như biết.

- Sao lại hình như ?

- Một lần trước tao có nói cho bà ấy nghe...

Vũ thất vọng hoàn toàn. Hắn ôm hai tay lên đầu, thở một hơi rất dài. Tôi nghĩ đến Liễn và những lá thư của nó gửi cho chúng tôi. Bây giờ thì tôi muốn khóc mà không khóc được. Chỉ có linh hồn đang thổn thức. Tôi lấy ở túi ra tấm ảnh cũ kỹ của mẹ tôi. Tôi nhìn mãi vào hai con mắt trong sáng của bà. Ở đằng sau, có một hàng chữ mà tôi ghi từ hồi còn đang đi học : «Maman, maman, décédée à Hưng-Hóa, 19...» Tôi tưởng như mình đang nức nở ở trong linh hồn của bà...

CHƯƠNG CUỐI

Tôi bị bắt dễ dàng ngay vào lúc bữa cơm buổi chiều sắp bắt đầu. Tôi biết như thế, và cho rằng mọi sự tất nhiên phải như thế. Nhưng tôi chỉ tủi hổ một điều là có cặp mắt của Xuân nhìn tôi. Lúc đó người ta dẫn tôi đi qua cái sân gạch thì Xuân đang xới cơm ở cạnh những thùng tôn. Mặt nàng đỏ ửng lấm tấm mồ hôi sau làn khói trắng. Nàng buông đôi đũa cả nhìn tôi sững sờ. Vũ bé em Mai bước vội ra đằng sau. Mai gọi tên tôi mấy lần. Những bạn học sinh đổ dồn hết cả ra ngoài hiên. Sự ồn ào tự nhiên im bật. Chỉ có tiếng giấy của hai người cảnh sát gõ lóc cóc ở trên sàn gạch và tiếng khóc của em Mai. Tôi cúi gằm mặt xuống, người nóng râm ran. Tôi không dám nhìn một ai cả. Lòng tôi chứa đựng nhục nhã, đớn đau. Hình ảnh người ta bắt thằng ăn cắp mà ngày xưa tôi được chứng kiến khi theo mẹ tôi ra chợ bây giờ ám đung vào đời tôi. Tôi là thằng ăn cắp. Người ta đang dẫn tôi đi về ánh sáng của công lý. Tôi không oán hận ai, vì tôi hiểu rõ bản phận của những kẻ muốn được làm người. Hoài bão của tôi đã vẫn chẳng là mong được làm người lương thiện, có việc làm, có cơm, có áo đầy hay sao ?

Cho nên tôi tìm được sự an ủi cho mình. Tôi lỗi chưa bén rễ được vào tận tâm hồn tôi. Vì hình mẹ tôi vẫn là một tấm gương sáng soi đường cho tôi đi, chỉ bảo cho tôi đứng vững được ở trong cuộc đời. Tôi chỉ đau xót cho thân phận bé bỏng của em Mai. Nó thật là xấu số. Hình như cuộc đời chỉ dành cho nó toàn những nỗi gian nan. Tiếng khóc của nó thật là đáng thương. Tôi trông thấy bàn tay bé bỏng của nó với về phía tôi. Lòng tôi dâng lên một niềm thương giạt giào. Khi bước lên xe, tôi còn trông thấy hai con mắt long lanh của nó. Má nó đầm đìa nước mắt. Tôi cũng khóc theo. Chỉ có Vũ là đứng im lặng. Mặt Vũ có vẻ đau xót. Chưa lần nào tôi trông thấy Vũ buồn như thế, Vũ nhìn tôi, nhìn Xuân, rồi bất giác Vũ kéo đầu em Mai áp sát vào cổ mình. Tôi không trông thấy gì nữa. Quanh tôi là những khẩu súng, những bộ mặt lạnh lùng và có một lớp vải dày bao kín chung quanh. Tôi nghĩ rằng từ đây đời tôi lại bắt đầu một cuộc thay đổi mới. Tôi nghĩ đến Liễn, đến Sơn, đến Quì và những kẻ đồng lứa tuổi mà xấu số như tôi. Sau cuộc chiến, còn biết bao nhiêu kẻ như thế nữa. Tất cả đều không có nhà, và không có tình thương. Điều kỳ vọng ở đời là được ăn no, mặc ấm, là được hưởng những điều kiện tối thiểu của con người. Chỉ cần ngần ấy thứ nhưng cũng đã quá sức của chúng tôi lắm rồi.

Gần một tháng sau thì vụ của tôi được đem ra vành móng ngựa. Đời tôi thật là lạ lùng. Ngày xưa những buổi tối mùa đông có gió lọt vào căn phòng thấp ánh sáng màu xanh, tôi bắt đầu giấc ngủ trong cánh tay êm ái của mẹ tôi. Cặp môi của bà âu yếm hôn lên đôi mắt nặng trĩu của tôi. Quanh tôi là bầu không khí ấm áp bao phủ tình thương. Tôi có bố, có mẹ. Chỉ có những người ấy mới thật sự là quên mình mà nghĩ đến con cái. Nhưng chẳng ai lại ngờ trước được rằng cuộc đời lại dẫn tôi đến cái chỗ này. Hôm ở tòa người ta hỏi :

- Bố làm gì ?

Tôi thưa :

- Dạ, chết !

Lại hỏi :

- Mẹ làm gì ?

Tôi thưa :

- Dạ, chết !...

- Bao nhiêu tuổi ?

- Dạ, mười tám tuổi.

- Nghề gì ?

- Dạ không có nghề.

- Nhận tội không ?

- Dạ có.

- Du thủ, du thực, ba tháng tù !

Tôi lảng lảng quay lại phía đằng sau. Vũ mặc quần xanh, áo xanh đứng ở trên dãy ghế đầu. Xuân mặc áo dài đen, bông em Mai ở trên tay. Hai người nom thật đẹp đôi. Họ cùng nhìn tôi bằng những cái nhìn chan chứa.

Vũ chỉ vào ngực mình, chỗ có thêu một hàng chữ đỏ. Tôi biết Vũ đã có việc làm. Thế là Vũ đã thực sự được làm một người lương thiện, thực sự tạo lấy cho mình miếng cơm, manh áo. Tôi nhoen một nụ cười với Vũ. Lúc ấy Xuân cũng nhìn tôi. Cặp mắt bồ câu đen láy. Rồi nàng cúi xuống hôn em Mai. Tôi sung sướng và yên tâm vô cùng. Khi bước ra khỏi vành móng ngựa, tôi không còn thấy khổ nữa. Lòng tôi trở nên nhẹ nhàng cả can đảm. Ba tháng tù sẽ rửa sạch cho tôi tội lỗi mà tôi phải trốn tránh. Tôi sẽ có cơ hội để làm lại cuộc đời. Mong tưởng của tôi vẫn là mong muốn được dự phần

vào guồng máy khổng lồ của xã hội. Mơ hôi của tôi sẽ
đổi lấy những buổi chiều có gió mát dẫn em Mai đi chơi
ở trên đường có hoa xoan tây rụng đỏ. Mai sẽ lớn lên
như một con chim có linh hồn trong sáng. Tôi nhìn ra
trời xanh. Nắng buổi sáng hắt qua khung cửa rộng, chói
lòa bùng ngang tầm mắt.

Tôi đi về phía hành lang. Ở đây có một người lính
dẫn tù đang đứng chờ tôi...

Saigon tháng 11-58 - tháng 5-59

NHẬT TIẾN